

Tác Giả và Tác Phẩm

T.T. Kh (II)

Tiểu sử

Tác phẩm



Bà Trần Thị Vân Chung
(xem trang 23)

Mục Lục

Đi tìm tác giả bí ẩn T.T.Kh – Trần Đình Thu – 2

Kỳ 1: Câu chuyện tình buồn 70 năm trước – 3

Kỳ 2 : T.T.Kh có thể là Thâm Tâm hoặc Nguyễn Bính không? – 4

Kỳ 3 : T.T.Kh là "nàng" hay là "chàng"? - 6

Kỳ 4: Mối quan hệ giữa T.T.Kh và tác giả truyện ngắn - 8

Kỳ 5: Ai là người yêu của T.T.Kh? - 9

Kỳ 6: Ai có thể là T.T.Kh? - 11

Kỳ 7: Sự phù hợp giữa Trần Thị Vân Chung và T.T.Kh – 13

T.T.Kh nàng là ai? - Trần Đình Thu – 16

Phụ đính I:

Truyện ngắn "Hoa ti gôn" của nhà văn Thanh Châu...- 18

Nhà văn Thanh Châu nói về T.T.Kh - Đoàn Minh Tuấn - 20

Những bí ẩn cuối cùng – Đỗ Thế Cường - 23

Phụ đính II:

(bài viết xem thêm)

Thanh Châu và Nhân văn Giai phẩm – Hoàng Yến Lưu – 40

(Tìm bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Đi tìm tác giả bí ẩn T.T.Kh Trần Đình Thu



T.T.Kh là một câu chuyện chưa từng có trong lịch sử văn chương. Đó là câu chuyện về một thi sĩ bí ẩn bỗng nhiên tung lên thi đàn mấy bài thơ tình tuyệt tác làm ngẩn ngơ độc giả rồi lặng lẽ biến mất trong cái bàng hoàng sửng sốt của người yêu thơ. Bẩy mươi năm đã trôi qua kể từ ngày xảy ra câu chuyện kỳ lạ ấy. Rất nhiều người đã tìm cách vén lên bức màn bí ẩn của câu chuyện nhưng hầu như chưa ai làm thỏa mãn độc giả. Còn người yêu thơ vẫn luôn khát khao được biết sự thật: T.T.Kh là ai và đã vì ai mà sáng tác nên những áng thơ tình đặc sắc đó?

Có một số nhân vật được các nhà sưu tầm đưa ra để giả định rằng đó là T.T.Kh. Nam giới có, phụ nữ có. Trong số những "nghi can" có hai nhà thơ nổi tiếng là Thâm Tâm và Nguyễn Bính. Độc giả tưởng như đã lần ra được tung tích của con người kỳ lạ này nhưng sự thực không phải như vậy. Bởi tất cả những thông tin đưa ra đều do lời người khác kể lại. Còn bản thân những người như Thâm Tâm, Nguyễn Bính chưa bao giờ có phát biểu chính thức nhận mình là T.T.Kh. Vì thế, tuy người kể cũng là người có uy tín trong làng văn làng báo nhưng độc giả vẫn thấy mơ hồ khó tin. Việc tìm kiếm con người thật của T.T.Kh thành ra vẫn rơi vào vòng lẩn quẩn trong bao nhiêu năm qua, khiến câu chuyện thêm nhuộm màu huyền thoại.

Bằng cách phân tích các hình ảnh, biểu tượng, tình tiết văn học, thói quen sử dụng ngôn ngữ trong thơ, trong truyện ngắn..., tác giả Trần Đình Thu đưa ra một cách làm mới: so sánh đối chiếu với những người được cho là T.T.Kh lâu nay để nhận xét xem ai là người phù hợp nhất. Đó là cách làm khá đặc biệt so với những nhà sưu tầm khác trước đây chỉ hoàn toàn dựa vào lời kể của nhân chứng. Vì thế, Thanh Niên xin giới thiệu loạt bài viết trích từ bản thảo cuốn sách Giải mã nghi án văn học T.T.Kh chưa xuất bản của tác giả để bạn đọc tham khảo.



Chân dung Trần Đình Thu

Tác giả Trần Đình Thu sinh năm 1964. Anh từng xuất bản các cuốn sách: Giải mã nghi án văn học T.T.Kh, Bùi Giáng - thi sĩ kỳ dị, Nguyễn Bính - thi sĩ giang hồ. Hiện anh là Chủ biên trang web Bình chọn thơ hay Việt Nam (binhchonthohay.com).

Kỳ 1: Câu chuyện tình buồn 70 năm trước

Có thể nhiều bạn đọc đã biết, đã thuộc lòng thơ T.T.Kh nhưng vẫn có một số người khác chưa nắm rõ câu chuyện như thế nào. Vì thế, trước khi bước vào phân tích lý giải, chúng tôi xin dẫn lại toàn bộ câu chuyện này một cách có hệ thống. Câu chuyện T.T.Kh bắt đầu vào tháng 7/1937, khi tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* đăng một truyện ngắn mang tên *Hoa ti gôn* của nhà văn Thanh Châu. Nội dung truyện ngắn được tóm tắt như sau:

Có một họa sĩ nghèo mới ra trường. Trong một lần đi tìm cảnh vẽ, chàng đã gặp một thiếu nữ đang hái hoa ti gôn trong vườn. Từ đó, chàng đâm ra mê người đẹp, luôn đạp xe vào làng để ngắm trộm nàng hái hoa.

Năm tháng qua đi, chàng họa sĩ trở nên nổi tiếng. Tranh vẽ của chàng bán được giá rất cao. Họa sĩ trở nên giàu có. Một mùa đông, chàng đi vẽ ở một vùng nọ. Trong một bữa tiệc chiêu đãi, họa sĩ trông thấy một thiếu phụ. Chàng ngỡ ngàng như đã từng gặp người này ở đâu. Cuối cùng nhớ ra, nàng chính là cô gái hái hoa ngày ấy. Trong khi khiêu vũ với nàng, chàng nhắc lại chuyện cũ. Nàng vô cùng ngạc nhiên.

Nàng kể chuyện cuộc đời mình cho chàng nghe. Nàng lấy một người chồng môn đăng hộ đối nhưng cuộc hôn nhân quá tẻ nhạt. Từ đó, nàng hay lui tới chỗ họa sĩ trọ để chơi và để chàng vẽ cho một bức chân dung. Chuyện gì đến đã đến. Một buổi sáng, hai người đi chơi ở một ngôi chùa trên đỉnh núi, chàng đã tỏ nỗi lòng mình. Nàng đáp lại tình yêu của chàng.

Chàng bàn với nàng trốn đi Nhật để chung sống với nhau. Nàng nhận lời. Chàng về Hà Nội, sắp đặt xong mọi việc thì nhận được thư nàng vào giờ chót. Nàng từ chối chuyển đi vì không đủ can đảm vượt qua. Trong thư, một dây hoa ti gôn nhỏ ép rơi ra. Chàng nhìn những nụ hoa hình quả tim vỡ, đỏ hồng như nhuộm máu, lặng lẽ hôn lên những cánh hoa và khóc.

Bốn năm sau, một hôm chàng nhìn thấy trên bàn mình một phong thư viền đen. Mở ra xem thì đó là của người chồng nàng báo tin nàng đã chết. Chàng đạp xe lửa đến nơi để đặt lên mộ nàng dây hoa quen thuộc. Từ đó, chàng luôn mua hoa ti gôn về đặt trong phòng mình.

Hoa ti gôn là một truyện ngắn không có gì đặc sắc nhưng nhẹ nhàng và bay bổng. Truyện ký thác một tâm sự khắc khoải, nhớ nhung hoài niệm. Hình ảnh dây hoa ti gôn được lặp đi lặp lại nhiều lần như muốn khơi gợi một điều gì đó không tiện nói ra. Tác giả của nó - nhà văn Thanh

Châu, khi đó là một chàng trai trẻ 25 tuổi, vừa quyết định bước vào nghiệp văn chương. Chàng cũng vừa trải qua một chuyện tình buồn.

Hai tháng sau ngày Thanh Châu đăng truyện ngắn nói trên, một sự kiện đặc biệt xảy ra. Vào tháng 9/1937, tòa soạn tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* nhận được một bài thơ của một tác giả ký tên là T.T.Kh. Đó là bài *Hai sắc hoa ti gôn*, được đăng vào ngày 23/9/1937.

Bài thơ *Hai sắc hoa ti gôn* đã gây nên xúc động lớn trong lòng người yêu thơ bởi những câu thơ quá da diết. Giới văn nghệ xôn xao. Gần hai tháng sau, tòa soạn lại nhận được một bài thơ nữa. Bài thơ này có tựa đề là *Bài thơ thứ nhất* dù đó là bài thơ thứ hai gửi đến. Bài này được đăng trên số báo ngày 20/11/1937. Và một năm sau nữa, tòa soạn nhận thêm bài *Bài thơ cuối cùng*. Bài này được đăng trên số báo ra ngày 30/10/1938.

Từ đó, tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* không còn nhận thêm bài thơ nào của con người bí ẩn này nữa. Ngược lại, có một bài thơ cũng ký tên T.T.Kh gửi đến một tờ báo khác. Đó là *Bài thơ đàn áo*.

Những bài thơ mang tên T.T.Kh đã làm cho độc giả bàng hoàng sửng sốt. Nhưng tác giả của nó đã lặng lẽ rời bỏ văn đàn, không bao giờ xuất hiện ở đâu nữa. Không ai biết một chút gì về con người bí ẩn này. Nghi án văn học T.T.Kh từ đó bắt đầu...

Năm 1942, Hoài Thanh - Hoài Chân xuất bản *Thi nhân Việt Nam* lần đầu tiên, T.T.Kh đã được đưa vào tập sách quan trọng này. Song song đó, nhiều người lại liên tục công bố những thông tin về T.T.Kh. Nào Thâm Tâm, nào Nguyễn Bính, nào em gái nhà thơ Tế Hanh, nào là Trần Thị Khánh... Rất nhiều "ứng viên".

Câu chuyện về Thâm Tâm có khá nhiều người kể. Chẳng hạn Nguyễn Vỹ, một người có mặt trong *Thi nhân Việt Nam* đã viết một bài dài trên Tạp chí *Phổ Thông* vào những năm 1960. Ông Vỹ cho biết, một buổi tối trên đường về nhà, ông gặp Thâm Tâm đang lang thang. Ông mời Thâm Tâm về nhà mình uống rượu. Ngà ngà say, Thâm Tâm cao hứng kể chuyện tình của mình. Thâm Tâm cho biết, người yêu của mình là một nữ sinh tên là Trần Thị Khánh. Nàng đã có lần gợi ý Thâm Tâm đến nhà hỏi cưới nhưng chàng bảo sự nghiệp chưa có gì. Bẵng đi một thời gian, một hôm chàng nhận được phong thư báo tin nàng sắp lấy chồng. Đã bị người yêu bỏ đi lấy chồng, lại còn bị đám bạn chế nhạo, Thâm Tâm đâm ra bị quê. Vì thế đã phải thức một đêm để làm một bài thơ tựa đề là *Hai sắc hoa ti gôn*, ký tên T.T.Kh. Thâm Tâm làm như vậy với dụng ý để các bạn của mình tin là của Khánh làm, cho khỏi mang tiếng bị tình phụ. Sau đó, Thâm Tâm gửi bài thơ tới tòa soạn. Về phần cô gái đó, sau khi đọc được bài thơ *Hai sắc hoa ti gôn*, liền viết thư phản đối Thâm Tâm kịch liệt. Thâm Tâm bèn lấy những câu chữ trong bức thư này để viết tiếp các bài thơ sau này, vẫn ký là T.T.Kh...

Ngược với Nguyễn Vỹ thì một số tác giả, chẳng hạn như Hoàng Tiến, lại cho rằng chính cô Trần Thị Khánh, cô người yêu của Thâm Tâm đã sáng tác ra những bài thơ ký tên T.T.Kh. Một số tác giả khác còn tiến thêm một bước cụ thể hơn nữa khi cho rằng Trần Thị Khánh chính là em gái họ của nhà thơ Tế Hanh...

Với Nguyễn Bính, không thấy có những câu chuyện cụ thể như trường hợp của Thâm Tâm. Người ta chỉ dựa vào bài thơ *Cô gái vườn Thanh* đề tên tác giả Nguyễn Bính để cho rằng Nguyễn Bính chính là T.T.Kh.

Kỳ 2 : T.T.Kh có thể là Thâm Tâm hoặc Nguyễn Bính không?

Tác giả Hoài Việt, một người cầm bút trước năm 1945, từng quen biết với hai thi sĩ này cho biết: Thâm Tâm, Nguyễn Bính, Trần Huyền Trân hỏi đó là ba thi sĩ chủ chốt trong một nhóm thơ

được các văn hữu mệnh danh là các nhà thơ xóm áo bào gốc liễu. Ba người tuổi tác xấp xỉ nhau, đều xuất thân từ tầng lớp dân nghèo, không được học hành nhiều ở các trường lớp chính quy, vì thế ảnh hưởng của văn học phương Tây đối với họ hầu như không có gì. Ngược lại họ là những người được học nhiều chữ Hán, chữ Nôm. Cả ba người có lúc cùng ở trọ một nhà với nhau để viết văn, làm báo. Những hoàn cảnh như trên đã ảnh hưởng đến phong cách sáng tác của nhau, hình thành nên một nhóm thơ có tên gọi như trên.

Ngoài những nét riêng biệt trong các tác phẩm của từng người thì nhóm thơ này có một đặc điểm chung. Đó là các thành viên rất thích cái giọng văn chương hiệp sĩ, ưa dùng hình ảnh những tráng sĩ lên đường thời Xuân Thu Chiến Quốc. Những tráng sĩ mặc áo bào từ trên lưng ngựa nhảy xuống đất, buộc ngựa vào gốc liễu, nghênh ngang bước vào tửu quán. Vì thế mà thơ của họ chứa đựng cái chất tráng ca, cái khí phách ngang tàng của những tráng hảo hớn: "*Chí lớn chưa về bàn tay không/Thì không bao giờ nói trở lại/Ba năm mẹ già cũng đừng mong*" (thơ *Thâm Tâm*), "*Kinh Kha giữa chợ sầu nghiêng chén/Ai kẻ dâng vàng, kẻ biếu tay?/Mơ gì áp Tiết thiên văn tỵ/Giấy cỏ gương cùn ta đi đây*" (thơ *Nguyễn Bính*).

Nhận định của Hoài Việt như thế rất đúng với trường hợp của Thâm Tâm. Chất giọng văn chương hiệp sĩ của ông tạo nên nét riêng biệt không ai có được. Thơ ông là thứ thơ hùng tráng. Nếu có bi thì cũng là hùng bi: "*Người chẳng thấy/Thao thao Hồng Hà vạn thuở chảy/Nước mạnh như thác, một con thuyền/Ta lênh đèn hoai sầu biết mấy!*" (*Can trường hành*), "*Sông Hồng chẳng phải xưa sông Dịch/Ta ghét hoai câu "nhất khứ hề"*" (*Vọng nhân hành*). Chất rắn rỏi này không chỉ thể hiện trong những bài thơ thuộc thể hành mà cả khi Thâm Tâm làm những loại thơ khác.

Với Nguyễn Bính, ngoài cái phần chung với nhóm thơ trên mà ông ít nhiều chịu ảnh hưởng của bạn bè, thể hiện trong vài trường hợp (chẳng hạn bài *Hành phương Nam*) thì thơ Nguyễn Bính được bao trùm bởi cái chất quê, như Hoài Thanh nhận định trong *Thi nhân Việt Nam*: "*Ở Nguyễn Bính thì không thế. Người nhà quê của Nguyễn Bính vẫn ngang nhiên sống như thường. Tôi muốn nói Nguyễn Bính vẫn còn giữ được bản chất nhà quê nhiều lắm*". Thơ Nguyễn Bính phần lớn gần gũi với đời sống lam lũ quê mùa dù ông đang ở thành thị hay thôn quê. Từ ngữ nhiều khi quá dân dã đến nỗi một số nhà thơ thời ấy chê là ông làm hò vè: "*Nuôi hai con lợn từ ngày xưa/Mẹ tôi đã tính "Tết thì vừa"/Trữ gạo nếp thơm mo gói bó/Dọn nhà, dọn cửa, rửa bàn thờ*" (*Tết của mẹ tôi*). Ngay cả khi làm thơ tình thì Nguyễn Bính cũng quê mùa chất phác như thế: "*Lòng em như quán bán hàng/Dừng chân cho khách qua đàng mà thôi/Lòng anh như mảng bè trôi/Chỉ về một bến chỉ xuôi một chiều*" (*Em với anh*). Cái chất dân dã quê mùa, pha lẫn với một ít chất tráng ca, có lẽ ảnh hưởng từ Thâm Tâm, đã tạo nên một Nguyễn Bính khó có thể lẫn vào ai.

Đó là những nét đặc thù trong thơ Thâm Tâm và Nguyễn Bính, hai tác giả được nhiều người coi là T.T.Kh. Vậy còn thơ T.T.Kh thì sao? Ta hãy đọc lại vài khổ thơ của tác giả này: "*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi/Thờ dài trong lúc thấy tôi vui/Bảo rằng hoa dáng như tim vỡ/Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi*" (*Hai sắc hoa ti gôn*), "*Anh hồi tháng ngày xa quá nhỉ/Một mùa thu cũ một lòng đau/Ba năm ví biết anh còn nhớ/Em đã cầm lời có nói đâu*" (*Bài thơ cuối cùng*).

Bạn đọc thấy gì trong những câu thơ này? Rõ ràng đây là những câu thơ nỗi lòng của một người con gái khuê các, từ nhỏ tới lớn có lẽ quen sống trong cảnh mơ màng, không vướng bận chuyện đời thường. Nàng thích nhìn gió ngấm trăng mỗi khi cô đơn trong lòng. Nàng lại đọc tiểu thuyết mỗi khi buồn: "*Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết/Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa*". Gia cảnh của nàng rõ ràng là khá giả. Không phải thuộc loại "*Tết đến mẹ tôi vất vả nhiều/Mẹ tôi lo liệu đủ trăm chiều*" như Nguyễn Bính hay "*Sinh ta, cha ném bút rồi/Rừng nho tàn rụng cho đời sang xuân*" như Thâm Tâm.

Ta lướt qua những bài thơ của T.T.Kh và thấy, tác giả là người có thói quen sử dụng từ ngữ hiện đại. Có lẽ tác giả được đi học trường Tây chứ không phải đi học trường làng. Ta không tìm thấy những từ ngữ làng quê hay từ ngữ có nguồn gốc Hán-Việt nhiều ở đây. Và lại những câu

thơ như câu "*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi/Thở dài trong lúc thấy tôi vui*" quá là hiện đại. Tình yêu trong thơ Thâm Tâm hoặc thơ Nguyễn Bính đâu có như thế.

Ta cần nhớ rằng vào khoảng thời kỳ 1932-1938, văn xuôi cũng như thơ Việt Nam còn đang cố gắng tìm một sự thay đổi căn bản. Về thơ, đó là sự thay thế thể thơ Đường luật gò bó bằng thể thơ tự do, tức thơ mới. Đến năm 1936, cuộc cách mạng này coi như thành công mỹ mãn. Tuy nhiên có sự phân hóa. Một số tác giả muốn cách tân một cách mạnh mẽ cả nội dung lẫn hình thức trong khi số khác lại không muốn bị "Tây hóa" quá nhiều về mặt nội dung mà chỉ muốn đổi mới chỉ hình thức thôi. Xuất hiện một lớp nhà thơ "tân" bên cạnh những nhà thơ "cựu" vốn ít học chữ Tây. Văn chương của hai tầng lớp này có một sự khác biệt rất dễ nhận ra. Nếu như Xuân Diệu đạt đến đỉnh cao của sự ảnh hưởng thơ Pháp thì Thâm Tâm lại quay về với hồn thơ Đường còn Nguyễn Bính thì chìm đắm trong kho tàng ca dao, dân ca Việt Nam để góp phần tạo nên dòng thơ Việt.

Còn thơ T.T.Kh? Ngay cả Hoài Thanh vào năm 1942 cũng đã rất ngập ngừng không dám xếp hẳn thơ T.T.Kh vào dòng thơ Việt. Cho nên, giữa thơ Thâm Tâm, Nguyễn Bính và T.T.Kh không thể nào chung trong một dòng thơ được. Thâm Tâm và Nguyễn Bính "cựu" quá trong khi T.T.Kh thì lại rất "tân".

T.T.Kh là "nàng" hay là "chàng"?

Kỳ 3 : T.T.Kh là "nàng" hay là "chàng"?



Chân dung phác họa T.T.KH

Ta đã tìm hiểu qua về thơ T.T.Kh trong kỳ trước. Thật ra, ta thấy thơ T.T.Kh nghiêng về dòng thơ ảnh hưởng thơ Pháp mà Thế Lữ đã khơi nguồn và Xuân Diệu đẩy lên đến tận cùng hơn: "*Hơn một loài hoa đã rụng cành/Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh/Những luồng run rẩy rung rinh lá.../Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh*" (Thơ Xuân Diệu); "*Ở lại vườn Thanh có một mình/Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh/Yêu trăng lặng lẽ rơi trên áo/Yêu bóng chim xa nắng lướt mảnh*" (Thơ T.T.Kh).

Cũng là những câu thơ tả cảnh như thế, nhưng nó quá khác biệt khi đặt bên cạnh thơ Thâm Tâm hay Nguyễn Bính: "*Thu sang trên những cành bàng/Chỉ còn hai chiếc lá vàng mà thôi/Hôm qua đã rụng một rồi/Lá theo gió cuốn ra ngoài sơn thôn*" (Thơ Nguyễn Bính), "*Bùng sáng, xuân bay tang täng sương/Canh gà heo hút nẻo giang thôn/Chài ai gấp gấp giăng giăng bạc/Tiếng mác qua gòi, dịp sáo non*"

(Thơ Thâm Tâm).

Thơ T.T.Kh hiện đại từ ngôn ngữ cho đến hình ảnh. Nhà văn Thanh Châu đã bỏ công tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ của những đối tượng liên quan và đi đến nhận xét: thơ T.T.Kh không có những chữ như ly khách, cửa ải xa, xóm thanh bình, trường thành, quan san, trường đình, thét roi, cô phụ, đoạn trường như Thâm Tâm, không có những chữ như vương tở, lão bộc, vật đổi sao dời, quay tở, guồng tở, hận tình, buồn the như Nguyễn Bính. Nhận xét này của Thanh Châu khá tỉ mỉ và chính xác, cho ta thấy sự khác biệt về cách sử dụng từ ngữ giữa T.T.Kh và Thâm Tâm, Nguyễn Bính. Chúng ta thấy thêm, ở Nguyễn Bính thường có xu hướng sử dụng từ ngữ địa phương mỗi khi có điều kiện, chẳng hạn "giời" thay cho "trời", "giàu" thay cho "trầu"... Như trong bài *Cô gái vườn Thanh*, Nguyễn Bính viết: "*Vườn Thanh qua đây năm xưa/Trọ nhờ đêm ấy giời mưa tối giời*". Đây là một thói quen mà T.T.Kh không hề có.

Chúng ta thấy một điều rất quan trọng nữa về mặt ngôn ngữ trong thơ T.T.Kh là tác giả hầu như chỉ sử dụng từ thuần Việt. Đây là một đặc điểm cho thấy tác giả không hề hoặc rất ít được tiếp xúc với Hán học mà chủ yếu được đào tạo theo quốc học. Về mặt sử dụng hình ảnh, cũng có những điểm cho ta thấy sự khác biệt. Một ví dụ đơn giản: hình ảnh bông hoa ti gôn. Ti gôn là một thứ hoa của phương Tây du nhập vào Việt Nam trước đó không lâu. Vào thời ấy, nó là loài hoa của những gia đình trường giả. Nó có thể quen thuộc với những thi sĩ hiện đại như Xuân Diệu, Huy Cận, nhưng nó sẽ xa lạ với một nhà thơ chân quê như Nguyễn Bính hoặc một nhà thơ áo bào gốc liễu như Thâm Tâm. Nếu cần dùng hình ảnh một loài hoa nào đó để làm thơ thay cho người khác thì với Thâm Tâm, có lẽ ông sẽ dùng hoa gạo, hoa lý, hoa xoan... còn với Nguyễn Bính thì ông sẽ dùng hoa cải, hoa cà, hoa chanh, hoa mướp... để gợi cảm hứng. Thâm Tâm và Nguyễn Bính quyết không bao giờ dùng thứ hoa ti gôn xa lạ ấy: "*Hoa chanh nở giữa vườn chanh/Thầy u mình với chúng mình chân quê*" (Thơ Nguyễn Bính), "*Trăm giàn lý đỏ đã lên hoa/Tâm sự in như cánh ác tà*" (Thơ Thâm Tâm).

Thế nhưng hình ảnh trong thơ T.T.Kh thì lại khác. Nhiều hình ảnh trong thơ T.T.Kh không thể có được trong thơ của Thâm Tâm hoặc Nguyễn Bính: nhặt cánh hoa rơi, buồn quá xem tiểu thuyết, tiếng lá thu khô... Những hình ảnh này rất "Tây", tiêu biểu cho một tầng lớp thị dân "chính cống" chứ không phải "từ quê lên tỉnh" như Nguyễn Bính.

Đến đây, chúng tôi muốn đi vào điều cốt lõi hơn nữa. Một điều rất rõ là khi đọc các bài thơ của T.T.Kh, người ta có cảm giác ngay lập tức tác giả phải là một người phụ nữ. Thế nhưng như đã thấy, nhiều người vẫn cho rằng T.T.Kh là đàn ông. Bởi vậy chúng ta cần tìm hiểu xem liệu có thể xảy ra điều giả định ấy được không? Điều này cũng góp phần loại bỏ bớt những "ứng viên" là nam giới.

Thật ra, nhiều câu thơ của T.T.Kh thể hiện rất rõ tính nữ trong đó. Đọc kỹ những câu thơ của T.T.Kh, có những câu dường như chỉ là tác giả nữ thì mới viết như thế: "*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng/Trời ơi người ấy có buồn không*" (Hai sắc hoa ti gôn). Chúng ta phải thừa nhận điều này, đàn ông và phụ nữ có cách nói, cách nghĩ khác nhau. Có những điều, đàn ông nghĩ thế này nhưng phụ nữ sẽ nghĩ thế khác. Chẳng hạn người đàn ông thường lo người mình yêu bị khổ còn phụ nữ sẽ lo người mình yêu bị buồn. Cho nên là phụ nữ thì T.T.Kh mới viết câu: "*Trời ơi người ấy có buồn không*". Ta tin rằng Thâm Tâm hoặc Nguyễn Bính sẽ không bao giờ viết câu này nếu họ là tác giả của bài thơ. Trong ba bài thơ có khá nhiều câu thể hiện cách nghĩ cách nói của người phụ nữ mà đàn ông không thể nghĩ và nói: "*Từ đây, thu rồi, thu, lại thu/Lòng tôi còn giá đến bao giờ?/Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ.../Người ấy cho nên vẫn hững hờ*". Đây là những cảm nhận hết sức tinh tế của một người phụ nữ, hơn nữa là người phụ nữ đã có chồng. Đàn ông không thể làm được những câu thơ này.

Chúng tôi muốn nói với bạn đọc điều này: thơ là tiếng nói của tâm hồn, là sự thể hiện ra bằng ngôn ngữ những tâm tư tình cảm của con người. Nếu là một người hóa thân thành người khác

để làm thơ thì rất khó, ngoại trừ đây là thể loại truyện thơ. Đọc những vần thơ của T.T.Kh, ta thấy tràn ngập trong đó những nỗi niềm tâm sự, những xót xa ngậm ngùi, những buồn thương uất hận: *"Tôi oán hờn anh mỗi phút giây/Tôi run sợ viết bởi rồi đây/Nếu không yên được thì tôi chết/Đêm hời, làm sao tới thế này"* (Bài thơ cuối cùng), *"Là giết đời nhau đây phải không/Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung/Giận anh em viết dòng dư lệ/Là chút dư hương điệu cuối cùng"* (Bài thơ cuối cùng), *"Đâu biết lần đi một lữ làng/Dưới trời gian khổ chết yêu đương/Người xa xăm quá tôi buồn lắm/Trong một ngày vui pháo nhuộm đường"* (Hai sắc hoa ti gôn)...

Với những câu thơ này, làm sao có thể tin rằng do một người khác phái "đóng vai" để tạo ra? Làm sao từ một câu chuyện tình phụ tầm thường nhạt nhẽo giữa Thâm Tâm với một cô gái mang tên Trần Thị Khánh nào đó mà thi sĩ viết nên được những câu thơ đốn đau thế này? Thật là ngây thơ khi chúng ta tin rằng Thâm Tâm hay Nguyễn Bính có thể là tác giả của những bài thơ mang tên T.T.Kh. T.T.Kh dứt khoát phải là một tác giả nữ.

Kỳ 4: Mối quan hệ giữa T.T.Kh và tác giả truyện ngắn

T.T.Kh đã sáng tác nên những bài thơ tình bất hủ vì chuyện ngang trái tình duyên. Điều này thì đã quá rõ. Nhưng ta cần biết ai là người đã làm cho thi sĩ đốn đau đến tột cùng khiến phải thốt ra những lời thơ thấm đẫm đầy nước mắt ấy? Đây là một câu hỏi quan trọng. Giải đáp được câu hỏi này là ta có trong tay chiếc chìa khóa để có thể mở cánh cửa đi sâu vào những góc ngách bí ẩn bên trong câu chuyện kỳ lạ này.

Hãy đọc lại bài thơ đầu tiên của T.T.Kh. Hai sắc hoa ti gôn là bài thơ hay nhất trong ba bài thơ và là bài thơ mà tác giả viết ngay sau khi đọc được truyện ngắn Hoa ti gôn. Điều dễ nhận thấy đầu tiên là bài thơ như "họa" lại truyện ngắn, từ hình thức cho đến nội dung. Khởi đầu là cái tựa: Hoa ti gôn - Hai sắc hoa ti gôn. Truyện ngắn mở đầu bằng hình ảnh một ông họa sĩ già ngày nào cũng tỉ mỉ bên những cánh hoa: "Sáng nào cũng vậy, hết giờ dạy vẽ ở trường Mỹ thuật về qua phố Tràng Tiền, họa sư Lê cũng không quên mua một bó hoa ti gôn". Chuyện tình thơ cũng bắt đầu từ những kỷ niệm êm đềm với loài hoa có cái tên Tây ấy: *"Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn/Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn/Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc/Tôi chờ người đến với yêu đương"*.

T.T.Kh và Thanh Châu đã lấy cùng một loài hoa để khơi dòng tâm sự. Thứ hoa dây leo có những cành nhỏ nhắn dễ thương trở ra vô số nụ, năm cánh chụm lại thành "hình quả tim", trong một hai ngày sẽ nở bung ra. Thế là "quả tim vỡ". *"Người ấy thường hay vuốt tóc tôi/Thờ dài trong lúc thấy tôi vui/Bảo rằng: "Hoa dáng như tim vỡ/Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi"*.

Hoa dáng như tim vỡ là một chi tiết quan trọng. Thật ra bây giờ khi loài hoa này đã quá nổi tiếng thì nhìn nó, người ta có thể nghĩ đến hình dáng quả tim vỡ làm nhiều mảnh nhưng vào thời điểm câu chuyện này chưa xảy ra, khó có ai nghĩ đến điều này. Quan sát kỹ nụ hoa ti gôn ta thấy rằng, thật khéo tưởng tượng thì mới nghĩ ra được như thế. Thế mà câu chuyện của Thanh Châu và câu chuyện của T.T.Kh đều xoay quanh cái chi tiết "quả tim vỡ" ấy. Không hiểu vì sao những nhân vật trong thơ và trong truyện có cách nhìn giống nhau đến vậy? T.T.Kh nói rằng đó chẳng qua chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên: *"Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết/Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa"*.

Như vậy là ta đoán nhầm? Vì T.T.Kh đã nói rõ rằng hai người không quen biết gì nhau. Chẳng qua chỉ là sự tình cờ. Nhưng ta vẫn thấy có quá nhiều băn khoăn. Vì lẽ gì cánh hoa ti gôn ấy lại ám ảnh cả hai người như vậy?

Trong truyện ngắn, cánh hoa ti gôn từ chỗ là nguồn cảm hứng bao la của chàng họa sĩ trẻ khi gặp người con gái cho đến chỗ là thông điệp của bi kịch khi chàng nhận phong thư báo tang viền đen có ép một dây hoa ti gôn nhỏ rơi ra. Trong bài thơ, cánh hoa ti gôn từ chỗ là niềm vui, niềm mong đợi của người con gái: *"Tôi chờ người đến với yêu đương"* cho đến chỗ kết thúc một mối tình: *"Có thắm nghĩ đến loài hoa vỡ/Tựa trái tim phai, tựa máu hồng"*.

Bài thơ thứ nhất nối tiếp những điều mà Hai sắc hoa ti gôn chưa nói hết: *"Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên/Bỗng ai mang lại cánh hoa tim/Cho tôi ép nốt dòng dư lệ/Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên"*.

Bạn đọc hãy lưu ý đến những cánh hoa ti gôn. Không chỉ trong bài thơ trước mới có mặt chúng, loài hoa này hầu như luôn hiện diện trong câu chuyện tình buồn này. Lẽ ra ta nên gọi nghi án văn học này là nghi án văn học hoa ti gôn. Hoa ti gôn - chính thứ hoa "sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở" như lời tả trong tiểu thuyết Gánh hàng hoa của nhà văn Khái Hưng mà Thanh Châu lấy làm đề tựa cho truyện ngắn Hoa ti gôn mới là đầu dây mối nhợ của mọi chuyện. Nếu không có hoa ti gôn, ta sẽ không bao giờ có những bài thơ tuyệt tác của T.T.Kh, không bao giờ có được câu chuyện tình văn chương kỳ lạ này.

Nhưng ta hãy chú ý điều này: trong bài thơ thứ hai, T.T.Kh không còn nhìn những cánh hoa ti gôn với vẻ lãng mạn u buồn của nó nữa. Nàng có vẻ như giận người nhắc đến cánh hoa ti gôn: *"Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên/Bỗng ai mang lại cánh hoa tim/Cho tôi ép nốt dòng dư lệ/Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên"*.

Chúng ta thấy hé lộ ra một điều không bình thường. Lúc trước nàng bảo, ngồi buồn đọc báo Tiểu thuyết thứ bảy, bắt gặp truyện ngắn Hoa ti gôn, thấy ai cũng có tâm trạng giống mình nên cảm xúc viết ra bài thơ gửi đăng báo cho vơi bớt nỗi lòng, thế mà bây giờ lại có ý trách người viết truyện.

Bạn đọc hỏi, có thấy nàng giận hờn trách móc chỗ nào đâu? Có đấy! Nàng trách nhưng mà trách khéo lắm. Trách mà không có lời trách. Ta hãy đọc tiếp: *"Đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ/Đã bọc hoa tàn dấu xác xơ"*. Ý nàng muốn nói rằng, còn gì đâu nữa, giờ mọi chuyện đã lỡ làng hết cả rồi, tình tan nát như loài hoa tim vỡ rồi, người nhắc đến chuyện xưa làm gì nữa.

Dường như nàng đang đối thoại với người viết truyện qua bài thơ. Nhưng nàng đối thoại một cách rất khéo, khiến không ai nghi ngờ điều gì. Nhờ tài hoa, nàng đã làm được điều đó mà không ai nhận thấy trong gần cả thế kỷ qua. Đây là lời dặn của nàng: *"Viết đoạn thơ đầu lo ngại quá/Vì tôi còn nhớ hẹn nhau xưa:"Cố quên đi nhé cảm mà nín/Đừng thờ than bằng những giọng thơ"*.

Nhưng thật không may. Bài thơ cuối cùng đã làm nàng lộ tẩy. Nàng không thể giữ kín cuộc đối thoại: *"Đã lỡ thôi rồi chuyện biệt ly/Càng khơi càng thấy lụy từng khi/Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy/Mà viết tình em được ích gì?"*

Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy! Bạn đọc đã thấy chưa! Thật là giấu đầu hở đuôi. Nàng đã quên cả giữ ý tứ, đi trách một người mà nàng bảo là không quen biết. Cái bọc đã không giấu nổi cây kim. Ấy là vì chuyện Bài thơ đan áo mà chúng tôi sẽ nói ở sau làm cho nàng bực bội. Đến đây, chúng ta thấy được một điều quan trọng: Hóa ra tác giả truyện ngắn Hoa ti gôn không phải là người dương. Bởi có mối quan hệ gì thì mới đi trách người chứ!...

Kỳ sau: Ai là người yêu của T.T.Kh?

Kỳ 5: Ai là người yêu của T.T.Kh?

Thưa bạn đọc, chúng tôi đã có dịp nói chuyện với nhà văn Thanh Châu và chỉ ra với ông việc T.T.Kh đã trách ông. Nhà văn cũng đồng ý với chúng tôi rằng quả thật câu thơ của T.T.Kh có hàm ý như thế.

Đến đây, chúng tôi muốn tạm gác câu chuyện hoa ti gôn lại trong chốc lát để chuyển qua chuyện Bài thơ đan áo. Bài thơ này nhiều người không chịu thừa nhận là của T.T.Kh. Quả thật sự xuất hiện của nó cũng tương đối bất thường. Thứ nhất là nó không đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* mà lại đăng ở báo khác. Thứ hai là về hình thức, nó cũng khác ba bài thơ kia. So sánh với ba bài kia, *Bài thơ đan áo* có vẻ thô vụng hơn nhiều. Đặc biệt trong khi ba bài thơ của T.T.Kh đều là thơ bảy chữ thì *Bài thơ đan áo* lại theo thể thơ lục bát. Thật là vô lý khi T.T.Kh đang rất điêu luyện trong thể thơ bảy chữ lại nhảy qua thơ lục bát để rồi lúng túng trong lối thơ này đến nỗi đôi chỗ vẫn không được nhuyễn. Chính những vướng mắc trên đã khiến người ta nghi ngờ bài thơ này là của người khác giả mạo T.T.Kh.

Thế nhưng T.T.Kh lại không hề lên tiếng cải chính mà ngược lại trong Bài thơ cuối cùng nàng lại nhắc đến nó: "Bài thơ đan áo nay rao bán/Cho khắp người đời thóc mách xem". Hiểu thế nào cho đúng về vấn đề này? Ai là người đã viết Bài thơ đan áo? Chúng ta nhớ một điều, Bài thơ đan áo ngoài những bất thường như nói trên còn có điểm khác biệt rất lớn với ba bài thơ kia. Đó là tác giả không viết cho người ấy mà viết cho một người chị nào đó: "Chị ơi, nếu chị đã yêu/Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương".

Chi tiết này lại khá khớp với *Bài thơ cuối cùng*. Trong bài thơ đó, T.T.Kh đã nhắc đến một người nào đó ngoài người ấy: "Chỉ có ba người đã đọc riêng/Bài thơ đan áo của chồng em". Ba người ấy là ai? Phải chăng là có mặt cả người chị trong *Bài thơ đan áo*?

Ở trên, chúng ta có nói đến mối quan hệ giữa tác giả truyện ngắn và tác giả thơ. Qua phân tích cuộc "đối thoại", chúng ta đã thấy được phần nào mối quan hệ "không phải người đương" giữa họ. Tác giả truyện ngắn, tức nhà văn Thanh Châu chính là nhân vật ai mà nàng đã trách "Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy/Mà viết tình em được ích gì". Chúng ta tiếp tục phân tích thêm. Trước hết khẳng định Thanh Châu chính là nhân vật ai trong các câu thơ. Nhưng trong thơ T.T.Kh, ngoài ai ra còn có thêm nhân vật anh: "Giận anh em viết dòng dư lệ/Là chút dư hương điệu cuối cùng". Vậy nhân vật ai này và nhân vật anh trong câu thơ trên là hai người hay một người? Có thể có hai trường hợp: Ai là một người bạn của nàng, hoặc ai chính là người yêu của nàng, tức ai chính là anh. Nếu xảy ra trường hợp đầu thì Thanh Châu chỉ là người bạn của T.T.Kh, được biết đến chuyện tình duyên ngang trái của nàng nên cảm hứng viết nên truyện *Hoa ti gôn*. Nếu xảy ra trường hợp sau thì Thanh Châu chính là người yêu của T.T.Kh.

Chúng ta chú ý, trong ba bài thơ, chỉ có *Bài thơ cuối cùng* là nàng đối thoại trực tiếp với người yêu mình: "Anh ơi, tháng ngày xa quá nhỉ?". Tại sao như vậy? Là vì lúc này nàng đang giận chàng. Nàng muốn nói chuyện "đâu ra đấy" với chàng một lần cho xong. Chúng ta đọc thêm khổ thơ thứ năm: "Từ đây anh hãy bán thơ anh/Còn để yên tôi với một mình". Ta thấy lúc này nàng cự cãi với chàng một cách khá căng thẳng. Có lẽ chàng vừa gây ra một lỗi lầm gì đó làm cho nàng giận. Liên hệ đến khổ thơ thứ ba có câu "Bài thơ đan áo nay rao bán/Cho khắp người đời thóc mách xem" thì ta sẽ hiểu ngay chuyện gì. Đó là chuyện Bài thơ đan áo, chàng đã lấy nó đem "rao bán" làm cho nàng bực tức. "Rao bán" là từ mà nàng ví von cho hả tức chứ thực sự là chàng đã để lọt bài thơ đó ra ngoài. Bài thơ này vì một lẽ gì đó mà nàng không muốn cho ai đọc. Việc đăng báo bài thơ này có lẽ gây nên điều gì hệ trọng lắm nên nàng đã hết sức tức giận: "Là giết đời nhau đấy biết không".

Hãy để ý thêm chút nữa. Sau khi nói xong chuyện *Bài thơ đan áo*, nàng liền quay sang chuyện những cánh hoa ti gôn: "Những cánh hoa lòng, hừ đã ghét/Thì đem mà đổi lấy hư vinh". Chúng ta thấy rất rõ: người gây ra chuyện *Bài thơ đan áo* cũng chính là người nhắc đến những cánh hoa ti gôn. Trước thì nàng cố giấu nhưng bây giờ vì đang tức giận nên nhân nói chuyện này nàng nói qua chuyện kia một thể luôn.

Như vậy thì nhân vật ai, người liên quan đến những cánh hoa ti gôn (Trách ai mang cánh ti gôn ấy) và nhân vật anh, người yêu của nàng (Anh hỡi tháng ngày xa quá nhỉ) chính là một.

Như vậy mối quan hệ là đã rõ. Thanh Châu chính là người yêu của T.T.Kh. Điều này cũng phù hợp với lời kể của nàng ở khổ thơ đầu trong *Bài thơ thứ nhất* rằng người yêu nàng là một chàng văn nghệ sĩ: "Thuở trước hồn tôi phơi phới quá/Lòng thơ nguyên vẹn một làn hương/Nhưng nhà nghệ sĩ từ đâu lại/ Êm ái trao tôi một vết thương".

Thật sự ta đã giải mã được vấn đề quan trọng là tìm ra người ấy của T.T.Kh. Đến đây, chúng tôi muốn trở lại vấn đề ai đã viết *Bài thơ đan áo*. Như trên đã phân tích, bài thơ này có một số điểm khác biệt so với ba bài thơ kia về thể loại, về giá trị nghệ thuật. Tuy nhiên, có một đặc điểm quan trọng nhất thì nó lại không khác, đó là phong cách sáng tác. *Bài thơ đan áo* cũng được viết bởi một ngôn ngữ dung dị rất "T.T.Kh": "Chị ơi nếu chị đã yêu/Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương". Chúng tôi cho rằng, bài thơ này cũng là của T.T.Kh nhưng được viết trước ba bài thơ kia rất lâu. Bạn đọc có thể thắc mắc: vì sao *Bài thơ đan áo* không hay như mấy bài thơ kia. Đó là do hoàn cảnh sáng tác. Trước đây, T.T.Kh chỉ sáng tác để gửi cho người chị nào đó của mình đọc nên có thể cảm xúc không trào dâng bằng viết cho người mình yêu.

Kỳ 6: Ai có thể là T.T.Kh?



Bà Trần Thị Vân Chung

Quá trình lần theo dấu vết con người bí ẩn này, chúng ta đã đưa ra được một số tiêu chí để xác định ai có thể là T.T.Kh. Thứ nhất, T.T.Kh phải là một người phụ nữ. Thứ hai, T.T.Kh phải là người thân thiết với nhà văn Thanh Châu. Cụ thể hơn, người đó phải là người yêu của nhà văn

Thanh Châu. Như vậy, ta phải loại bỏ tất cả các "ứng viên" là nam giới như Thâm Tâm, Nguyễn Bính, J.Leiba... cùng một số "ứng viên" nữ như Trần Thị Khánh...

Vậy còn lại ai sẽ là người phù hợp với T.T.Kh? Đến đây, có lẽ ta cần cho nhân vật thật xuất hiện để đối chiếu. Trong số những người phụ nữ được giả định trước đây, chỉ có một "ứng viên" duy nhất phù hợp với vị trí của T.T.Kh theo tiêu chí nói trên. Đó chính là bà Trần Thị Vân Chung, người được tác giả Thế Nhật phát hiện ra và tiết lộ trong cuốn sách T.T.Kh, nàng là ai? Đây là nhân vật đã gây ra nhiều tranh cãi trên công luận vào năm 1994.

Xin nhắc lại một số thông tin về bà Trần Thị Vân Chung. Bà sinh năm 1919 tại Thanh Hóa. Sinh trưởng trong một gia đình khá giả, lớn lên lập gia đình với một người đỗ cử nhân luật, có lúc làm quan tri huyện, về sau làm đến chức Tổng trưởng Quốc phòng trong chế độ Sài Gòn.

Về văn chương, bà Vân Chung là người thường hay làm thơ, viết văn với bút danh Vân Nương, Tam Nương... Bà tham gia nhóm thơ Quỳnh Dao - nhóm thơ của những người phụ nữ đài các trưởng giả lúc trước ở miền Nam, thường làm thơ xướng họa với nhau như một sinh hoạt tinh thần. Nữ sĩ Mộng Tuyết cũng là một trong những chủ soái của nhóm thơ này. Bà đã có một số thơ đăng trên các báo ở Sài Gòn trước năm 1975. Năm 1986, bà cùng các con xuất cảnh sang Pháp. Bà vẫn tiếp tục làm thơ đăng trên các tạp chí tiếng Việt ở nước ngoài.

Năm 1994, khi cuốn sách T.T.Kh, nàng là ai? ra đời, nêu đích danh tên tuổi bà Vân Chung, thì chính bà Vân Chung đã công khai lên tiếng phủ nhận mình là T.T.Kh. Thư của bà từ Pháp gửi về được đăng tải trên Thanh Niên và một số tờ báo khác. Ngoài ra có một số độc giả cũng viết bài gửi đến báo, không tin bà Vân Chung chính là T.T.Kh. Điều này đã làm nhiều người ngờ vực tính chân thực của cuốn sách nói trên. Bởi vì cuốn sách được viết ra dựa trên sự tiết lộ vô tình của một người khác là bà Thư Linh, người quen biết với bà Vân Chung sau năm 1975 chứ tác giả không có thông tin trực tiếp.

Nhưng bên cạnh đó, một số tác giả lại ủng hộ việc cho rằng T.T.Kh chính là Trần Thị Vân Chung. Chẳng hạn tác giả T.N trên Báo Tuổi Trẻ chủ nhật ngày 2/10/1994 viết: "Đưa ra tên tuổi thật của T.T.Kh, với đầy đủ cuộc đời, nguồn gốc. Một nghi án văn học đã quá lâu, nay lỡ biết rồi thì không thể không công bố". Tác giả Ngọc Tình trên Báo Sài Gòn Giải Phóng vào ngày 9.10.1994 cũng viết: "Cuối cùng bí mật đã được phát giác, tác giả cuốn sách giải trình đầy đủ tư liệu hơn nửa thế kỷ qua". Báo Lao Động số ra ngày 13/10/1994 viết: "Một nghi án văn học đã gần 60 năm quanh một chùm thơ nổi tiếng của tác giả T.T.Kh. Đến nay, Thế Nhật với những tư liệu và chứng cứ rõ ràng mới bật mí được câu chuyện tình lãng mạn bậc nhất trong văn học Việt Nam này".

Các ý kiến của người quan tâm rất không thống nhất với nhau như vậy. Riêng chúng tôi, khi xem xét lại tất cả các vấn đề, thật đáng ngạc nhiên là chúng tôi thấy bà Vân Chung có một nhân thân phù hợp với T.T.Kh đến kỳ lạ.

Trước hết, bà Vân Chung chính là người yêu của nhà văn Thanh Châu, tác giả truyện ngắn Hoa ti gôn. Đây là thông tin được chính nhà văn Thanh Châu xác nhận - một điều trước nay chưa từng được tiết lộ bởi người trong cuộc. Đây là một điều tối quan trọng, đáp ứng tiêu chí cần phải có của T.T.Kh (xin nhấn mạnh lại một lần nữa, bất cứ nhân vật nào, muốn là "ứng viên" để vào vị trí T.T.Kh thì theo quan điểm của chúng tôi, người đó phải là người yêu của nhà văn Thanh Châu).

Nhà văn Thanh Châu cùng sinh trưởng ở thị xã Thanh Hóa như bà Vân Chung, gia đình thuộc dòng dõi quan lại nhưng đến thời của ông thì gia cảnh sa sút. Ngược lại, gia đình bà Vân Chung lúc đó làm kinh doanh buôn bán, kinh tế khá giả hơn rất nhiều.

Thanh Châu là bạn của người anh ruột bà Vân Chung. Ông có dịp trò chuyện với cô em của người bạn mình là bà Vân Chung khi đi trên chuyến tàu từ Hà Nội về Thanh Hóa. Cuộc gặp gỡ định mệnh này đã khởi đầu cho một cuộc tình đầy nước mắt về sau.

Trở về Thanh Hóa, hai người tiếp tục qua lại với nhau và tình cảm ngày càng thắm thiết. Gia đình hai bên cũng đều biết việc này nhưng cuộc tình duyên không đi đến đoạn kết vì vấn đề

môn đăng hộ đối. Sau cú sốc này, Thanh Châu ra Hà Nội sống, Vân Chung ở lại quê nhà, một thời gian sau thì đi lấy chồng. Chi tiết này phù hợp với câu thơ trong Bài thơ thứ nhất: "Ở lại vườn Thanh có một mình/Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh/Yêu trăng lặng lẽ rơi trên áo/Yêu bóng chim xa nắng lướt màn".

Ra Hà Nội một thời gian, Thanh Châu nhận được tin tức từ gia đình nhắn ra cho biết bà Vân Chung chuẩn bị lên xe hoa về nhà chồng. Câu thơ tiếp theo của T.T.Kh viết đúng như hoàn cảnh của bà Vân Chung: "Và một ngày kia tôi phải yêu/Cả chồng tôi nữa lúc đi theo/Những cô áo đỏ sang nhà khác/Gió hơi làm sao lạnh rất nhiều".

Mối tình giữa Thanh Châu và Vân Chung là một mối tình văn chương cao đẹp vì cả hai người đều có tâm hồn văn nghệ sĩ. Truyện ngắn Hoa ti gôn của Thanh Châu thể hiện đầy chất lãng mạn và những bài thơ của Vân Chung viết sau này cũng thật lãng mạn mà chúng tôi sẽ giới thiệu với bạn đọc trong kỳ tới để tiện so sánh với thơ T.T.Kh.

Sau khi chia tay, hai người không có điều kiện gặp lại nhau nữa vì đến năm 1954, hai miền Nam Bắc chia đôi, Vân Chung đã cùng chồng vào Nam còn Thanh Châu ở lại quê nhà. Mãi cho đến bốn mươi năm sau, khi miền Nam giải phóng, Thanh Châu mới tìm vào Sài Gòn để thăm lại cố nhân.

Nhà văn Thanh Châu đã trực tiếp xác nhận chừng đó thông tin với chúng tôi. Nhưng ông không đồng ý khi chúng tôi đặt vấn đề rằng T.T.Kh chính là bà Trần Thị Vân Chung. Vì vậy, chúng ta hãy tiếp tục so sánh đối chiếu.

Kỳ 7: Sự phù hợp giữa Trần Thị Vân Chung và T.T.Kh

Chúng ta thấy, trước hết việc giả định Trần Thị Vân Chung chính là T.T.Kh đã giải quyết được nhiều vướng mắc trong nghi án. Chẳng hạn chi tiết "vườn Thanh" làm nhiều người tranh cãi kịch liệt từ bao năm nay sẽ trở nên rất đơn giản khi đưa vào đây. Nếu chúng ta chấp nhận Vân Chung là T.T.Kh thì vườn Thanh sẽ được hiểu đơn giản hơn: đó là một cách nói hoa mỹ để chỉ thị xã Thanh Hóa, nơi mà hai người có nhiều kỷ niệm trong thời gian quen biết nhau.

Chúng ta hãy xét về nhân thân bà Vân Chung để so sánh với T.T.Kh. Trong phần phân tích thơ T.T.Kh, chúng ta đã đưa ra nhận định, tác giả này phải là một người sinh trưởng trong một gia đình khá giả, thuộc tầng lớp tân học. Điều này rất đúng với trường hợp của bà Vân Chung. Và Thanh Châu cũng là một người tân học: trước học cao đẳng tiểu học Vinh, sau ra Hà Nội học trường đạo.

Một điều quan trọng nữa là tuổi của "ứng viên". Theo xác nhận của chính bà Vân Chung, thì bà sinh năm 1919, tính đến năm 1937 là bà đã 18 tuổi tròn. Đó là tính theo tuổi Tây. Còn theo tuổi ta thì đã 19. Như vậy bà hoàn toàn có thể lấy chồng hoặc chồng đi dạm hỏi vào trước năm 1937. Vậy thì đến tháng 9/1937, nếu là T.T.Kh thì bà có thể viết trong Hai sắc hoa ti gôn: "*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng/Trời ơi! Người ấy có buồn không*".

Cũng cần nhắc lại là khi bà Vân Chung lấy chồng, ông Thanh Châu ở Hà Nội chứ không ở quê nhà. Vì thế cho nên Vân Chung mới nghĩ rằng ông không biết việc bà đi lấy chồng. Chi tiết này phù hợp với câu thơ "*Nếu biết rằng...*".

Đến đây ta tạm dừng việc so sánh đối chiếu lại một chút để đọc lại những trang viết của ông Thanh Châu. Liên quan đến nghi án này, Thanh Châu đã viết cả thảy hai tác phẩm. Một là truyện ngắn *Hoa ti gôn* mà từ đó có thơ của T.T.Kh "họa" lại. Hai là bài tùy bút *Những cánh hoa tim* vào năm 1939 để kết lại câu chuyện. Ta thấy gì trong những trang viết của Thanh Châu?

Khi xa Vân Chung ra Hà Nội, Thanh Châu đã hết sức sầu thương về mối tình ấy. Trong bài tùy bút *Những cánh hoa tim* đăng trên Tiểu thuyết thứ bảy, ông viết: "*Vi tôi thấy tôi cảm thấu hết được những cái gì là tê tái trong tình ái. Tôi có tất cả tâm sự của một người đã từng chua xót vì yêu*". Đó chính là sự chua xót về mối tình giữa ông và Vân Chung mà ngày nay ông đã xác nhận.

Vào thời gian này, tiểu thuyết *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh cũng vừa mới ra đời. Đó là cuốn tiểu thuyết luận đề, có ý nghĩa đã phá những tập tục hôn nhân gia đình phong kiến ngự trị ngàn năm trong xã hội Việt Nam. Thế nhưng Nhất Linh cũng không sắp xếp nổi cho nhân vật Loan của mình trốn đi với Dũng mà phải để cho hai người chia tay nhau, Loan lên xe hoa về nhà chồng, Dũng cất bước ra đi chốn hải hồ. Ấy là vì lúc này hoàn cảnh xã hội chưa cho phép nhà văn thực hiện cuộc cải cách quá mạnh mẽ như vậy, dù là trong tiểu thuyết. Bởi quan niệm cổ xưa còn hết sức nặng nề. Như thế để thấy rằng, vào thời kỳ 1935 - 1937, những cô gái dù tân học đến mấy cũng rất khó có thể thoát ra được ngoài vòng cương tỏa của chế độ gia đình phong kiến. Tình cảnh của Thanh Châu và Vân Chung có lẽ cũng tương tự như tình cảnh của Dũng và Loan.

Trong truyện ngắn *Hoa ti gôn* của Thanh Châu, nhân vật chính là họa sư Lê đã rủ Mai Hạnh trốn đi Nhật để cùng nhau xây cuộc đời mới. Đó là lòng khát khao của những người đang yêu trước cảnh ngang trái tình duyên. Tuy nhiên, nhân vật Mai Hạnh không đủ can đảm thực hiện vì "*em không phải là loại đàn bà có thể vượt hết được những khó khăn như anh tưởng*", vì "*em sợ, em sợ gia đình tan tác, khổ thân thầy mẹ em*". Những chi tiết, hình ảnh tiếp theo trong truyện ngắn mang đầy ẩn ý. Chẳng hạn như chi tiết nhân vật Mai Hạnh chết đi, chi tiết dây hoa ti gôn trong thư báo tang rơi ra, chi tiết họa sư Lê đặt bó hoa lên nắm mộ nàng... Những chi tiết ấy mang đầy sự trách móc, hờn giận, đốn đau. Nửa phần muốn chôn chặt tình yêu xuống đáy mồ sâu, nửa phần nhớ thương quay quắt cuồng dại mãi không thôi. Ta tin rằng những nỗi niềm của nhân vật chính là nỗi niềm của tác giả. Những hoài niệm, u uất của nhân vật về những "cánh hoa tim vỡ" là của Thanh Châu.

Năm 1939, sau khi câu chuyện T.T.Kh đã đi qua, Thanh Châu cho đăng bài tùy bút *Những cánh hoa tim* trên Tiểu thuyết thứ bảy. Bài tùy bút này, một mặt ông phủ nhận mọi sự dính líu đến T.T.Kh, một mặt ông giải bày tâm sự của mình.

Chính ra Thanh Châu đã bị ám ảnh bởi những cánh hoa ti gôn khi ông viết trong *Những cánh hoa tim*: "*Một mùa thu cũ, tôi đã ngắt những bông hoa ấy trong tay và vò nát chúng nó đi trước một giàn hoa. Đó là thời kỳ tôi ốm dậy, buổi chiều thường đi thơ thẩn trong sân*". Ta nhớ rằng, tác phẩm *Hoa ti gôn* là truyện ngắn nhưng tác phẩm *Những cánh hoa tim* là tùy bút. Mà tùy bút là nói chuyện thật chứ không nói chuyện hư cấu. Thanh Châu đã vò nát những cánh hoa ti gôn vì lẽ gì? Phải chăng vì nó đã từng là "chứng nhân" một thời của tình yêu giữa ông và Vân Chung? Thanh Châu viết tiếp trong bài: "*Bỗng nhiên, nhìn những cánh hoa đỏ trong tay, tôi nghĩ đến một quả tim róm máu*".

Trong những phần trước, chúng ta đã nhắc đến chuyện những cánh hoa ti gôn. Giờ đây ta lại thấy rõ hơn chút nữa. Như vậy chính ra Thanh Châu là người đầu tiên nhìn thấy bông hoa ti gôn có hình quả tim vỡ chứ không phải nhân vật truyện ngắn họa sư Lê. Giữa Thanh Châu và Vân Chung có thể đã có nhiều kỷ niệm về loài hoa "đỏ như màu máu thấm phai" này. Cho nên Thanh Châu trong một đêm buồn bã nhớ hoài niệm về mối tình xưa, xót xa nghĩ lại những cánh hoa tàn úa thuở nào, đã không kìm nổi lòng mình mà cầm bút viết nên truyện ngắn để giải tỏa cảm xúc, cũng là để gửi về "vườn Thanh" cho người xưa.

Vào thời kỳ 1937, những cô gái có tâm hồn văn chương lãng mạn đều tìm đọc tạp chí *Tiểu thuyết thứ bảy*. Vì thế truyện ngắn này đã đến tay Vân Chung ngay lập tức. Đọc xong truyện ngắn, Vân Chung chắc chắn cũng đau lòng không kém. Trong tình cảnh như thế, thì một người như Vân Chung hiển nhiên phải làm thơ để gửi lại cho Thanh Châu. Và những bài thơ ấy, rất có thể là những bài *Hai sắc hoa ti gôn*, *Bài thơ thứ nhất*, *Bài thơ cuối* cùng lắm chứ? Tại sao không?

Đến đây chúng tôi muốn trở lại với riêng bà Vân Chung. Trước đây có người đưa ra một số "ứng viên" nữ, nhưng không thấy nhắc đến lý lịch văn học của những người đó. Chúng ta nhớ rằng, nếu là T.T.Kh thì dứt khoát phải là một người cầm bút. Ít ra là phải như bà Vân Chung, có thơ in thành tập, có sinh hoạt văn học nơi này nơi kia, có thơ đăng báo...

Chúng tôi đã cố gắng sưu tầm được một ít thơ của bà Vân Chung để bạn đọc có thể đánh giá chúng. Trước hết xin đọc vài câu thơ của bà Vân Chung viết về mùa thu:

Nhớ những mùa thu trước

Em cảnh thanh bình

Trăng ngà trải lụa thiên thanh

Khuôn hoa e ấp trên cành thắm tươi

Thế rồi

Bão táp mưa sa

Trăng tàn hoa tạ

Mông mênh sầu ngập biển đời

Trời thu lộng gió để người sầu thương

(Bài thơ cuối thu, 1960)

Hơi may se cả bầu trời

Hàng cây lá đã vàng phôi ít nhiều

Nhà ai một mái tịch liêu

Chìm trong làng vắng tiêu điều chiêm bao

(Vào thu - 1993)

Bạn đọc thấy thế nào về những câu thơ này? Có chút gì là của T.T.Kh không?

Một điều đặc biệt, bà Vân Chung luôn luôn làm thơ về mùa thu. Mười bài thơ thì có đến năm bài bà nhắc đến mùa thu rồi. Dường như bà bị ám ảnh bởi mùa thu. Đây cũng là một điểm chung với T.T.Kh.

Thơ của bà Vân Chung sau năm 1954 cho đến nay không phải là thơ hay. Hầu hết đều bình thường. Chính vì vậy mà nhiều người cho rằng bà Vân Chung không thể là T.T.Kh vì thơ bà không xứng tầm với thơ T.T.Kh. Lập luận như thế là không đúng. Thật ra không có nhà thơ nào có thể làm thơ hay suốt đời. Nhiều nhà thơ nổi tiếng nhưng về sau vẫn làm những câu thơ rất tầm thường.

Một bài thơ hay phải gắn liền với một hoàn cảnh đặc biệt. Không có hoàn cảnh đặc biệt thì khó có thể có thơ hay. Chẳng hạn Hàn Mặc Tử sẽ không thể nào sáng tác được bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* nếu người đẹp Hoàng Hoa không gửi vào cho chàng một tấm hình chụp phong cảnh bên hồ Vĩ Dạ lúc chàng đang tuyệt vọng chán chường trên giường bệnh. Nếu Hữu Loan không có nỗi đau về người vợ vắng số thì không thể nào có được bài thơ *Màu tím hoa sim* để đời. Nếu Vân Chung là T.T.Kh thì cũng thế. Chỉ trong hoàn cảnh tình duyên ngang trái lỡ làng với người yêu một cách đốn đau tột cùng thì mới sáng tác được những câu thơ như viết bằng máu thịt ấy. Đó là những tác phẩm đỉnh cao của một người làm thơ. Đó là tinh hoa tinh huyết. Còn như Vân Chung sau này, sống một cuộc đời bình thường bên cạnh người chồng giàu sang của mình, làm sao sáng tác được thơ hay, dù trước đó có là T.T.Kh đi chăng nữa. Đó là chuyện bình thường và hợp lý.

Đến đây chúng tôi muốn thưa đôi lời với nhà thơ Vân Chung và nhà văn Thanh Châu cùng quý bạn đọc. Loạt bài này cũng như cuốn sách *Giải mã nghi án văn học T.T.Kh* sắp xuất bản của chúng tôi chỉ là những giả định. Tuy nhiên, dù giả định nhưng nó vẫn gọi lại những vết thương cũ trong lòng hai người. Đó là một điều đáng tiếc. Tuy vậy chúng tôi không thể không viết lại câu chuyện này. Vì nó là khát khao của người yêu thơ, muốn biết T.T.Kh là ai, vì ai mà để lại cho đời những vần thơ xao xuyến cõi lòng ấy. Chính khi xưa, Hoài Thanh cũng đã từng nhắc

trong Thi nhân Việt Nam: "Bốn năm đã qua từ ngày tờ báo vô tình hé mở cho ta một cõi lòng. Ai biết "con người vườn Thanh" bây giờ ra thế nào? Liệu rồi đây người có thể lắng lắng ôm nỗi buồn riêng cho đến khi về chín suối?". Cho đến nay, đã qua bảy mươi năm, có lẽ người đã quyết định "ôm nỗi buồn riêng về nơi chín suối" rồi. Vì thế giả định này nếu đúng chắc người cũng không lên tiếng tự nhận mình là T.T.Kh. Vậy xin hãy xem đây như là một việc làm vì lòng mến yêu con người đã để lại cho đời những vần thơ say đắm ấy để có câu chuyện này.

Trần Đình Thu

TTKH nàng là ai? Trần Đình Thu

Vào khoảng 6/1937, báo "Tiểu Thuyết Thứ Bảy" xuất bản tại Hà Nội đăng truyện ngắn Hoa Tigôn của ký giả Thanh Châu. Theo đó câu chuyện kể lại một mối tình giữa một chàng nghệ sĩ và một thiếu nữ.

Sau đó không lâu, tòa soạn gặp được của một người thiếu phụ trạc 20, dáng bé nhỏ, thùy mị, nét mặt u buồn, mang đến một bì thư dán kín gửi cho chủ bút, trong đó chỉ gọn một bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn, dưới ký tên T.T.Kh.. Khi thiếu phụ đi rồi, tòa soạn xem thơ nhận thấy thi phẩm ghi lại cảnh tình đáng thương tâm, nhưng người ta chỉ nhớ lờ mờ hình ảnh thiếu phụ kia. Đó là lần đầu và cũng là lần cuối người thiếu phụ này xuất hiện.

Câu chuyện "Hoa Tigôn" đã khơi lại mối tình xưa mà người thiếu phụ (T.T.Kh.) đã từng yêu một người và từng trao lời gắn bó dưới giàn hoa Tigôn. Rồi chàng ra đi, nàng ở lại và nhận một mối tình gượng ép. Nàng đã làm bài thơ để giải tỏa niềm tâm sự.

Trong "Hai Sắc Hoa Tigôn" tác giả thuật lại câu chuyện tình giữa nàng và chàng nghệ sĩ trót đã yêu nhau, song hoàn cảnh trái ngang, nàng phải gạt nước mắt nên duyên cùng người khác - một ông chồng luống tuổi - để rồi tan nát tâm tư mỗi khi nhớ lại những kỷ niệm êm đềm của một thời quá khứ.

Sau bài thơ này, tòa soạn "Tiểu Thuyết Thứ Bảy" lại nhận được bằng đường bưu cục 3 tác phẩm khác cũng mang tên T.T.Kh.. Đó là các bài Bài Thơ Thứ Nhất, Bài Thơ Đan Áo (riêng đăng ở Phụ Nữ Thời Đàm) và Bài Thơ Cuối Cùng.

Từ đó về sau, người ta không còn gặp thơ của T.T.Kh. nữa và không hiểu tại sao bài "Hai Sắc Hoa Tigôn" lại xuất hiện trước "Bài Thơ Thứ Nhất."

Từ lúc T.T. Kh. góp mặt vào làng thi ca tiền chiến, người ta đã tốn biết bao công phu đi tìm hiểu về T.T.Kh.. Không ai biết được tên thật cũng như quê quán của nàng.

Có người cho nàng là Trần Thị Khánh, một nữ sinh phổ Sinh Từ, Hà Nội. Có kẻ cho cô là người yêu của thi sĩ Thanh Tâm, hay đây chỉ là một nhân vật trong tưởng tượng của ông nhằm làm ly hóa hay thi vị hóa một mối tình tưởng tượng. Rồi ký giả Thanh Châu, các thi sĩ Nguyễn Bính và J. Leiba cũng nhận T.T.Kh. là người yêu của mình! Kể từ đó, dù cho các nhà văn tốn không biết bao giấy mực nhưng họ vẫn không biết gì hơn về nàng.

Về hoa Tigôn (Antigone in French): loại hoa dây leo, không thơm, có hình quả tim vỡ làm mấy mảnh. Hoa Tigôn rất đẹp, có hai loại: loại cho ra hoa màu trắng và loại cho ra hoa màu đỏ hay

hồng tươi, có thể mọc ở toàn cõi VN. Lá Tigôn màu xanh, hình tim như lá trà nhưng nhỏ cỡ 3 ngón tay. Hoa Tigôn nhỏ bằng đầu chiếc đũa ăn cơm, mọc thành chùm. Hoa Tigôn có 5 cánh hình trái tim, hai cánh nhỏ ở trong và 3 cánh lớn hơn chụm vào nhau bao ở ngoài. Khi gặp gió hay mưa hoa rụng từ cuống hoa, rơi xuống đất nhưng vẫn còn nguyên cả bông hoa chứ cánh hoa không tách rời ra tơi tả như T.T.Kh. mô tả trong thơ của bà. Ở miền Nam Việt Nam gọi là hoa nho vì lá giống lá nho. Tác giả mượn ý màu trắng là màu trinh bạch, ngây thơ khi nàng còn nhỏ dại, và hồng là màu mà nàng phải trải qua những sự đau khổ trong tình trường khi con tim nàng tan vỡ.....

Như đã thấy "Bài Thơ Cuối Cùng" xuất hiện vào giữa năm 1938, trong đó T.T.Kh. giận trách người tình cũ đã đem thơ của nàng lên mặt báo làm lộ chuyện thầm kín cho khắp người đời thóc mách xem thì không còn thấy xuất hiện bài thơ nào khác của nàng nữa.

Mãi tới 2 năm sau, vào giữa 1940, mới thấy xuất hiện bài thơ gửi T.T.Kh. với bút hiệu Thâm Tâm (Nguyễn Tuấn Trình, 1917-194, có lẽ là ông ở xa vừa mới về. Ông tự nhận là người tình cũ của T.T.Kh., gọi nàng bằng tên "Khánh" và nhắc tên này tổng cộng 4 lần. Bài thơ này là để trả lời cho 4 bài thơ của nàng, nhưng với giọng điệu cay đắng, mỉa mai!

Ngoài ra Thâm Tâm còn 2 bài thơ khác viết cho T.T.Kh. như sau: Màu Máu Tigôn, Dang Dở Đây là những bài thơ tình hay nhất của Thâm Tâm gởi cho T.T.Kh. xuất hiện trong năm 1940. Bài thơ "Dang Dở" trên đã chấm dứt mối tình bí mật đó. Nhưng...

Sau đó, người ta lại được biết chút ít về T.T.Kh. qua bài thơ "Dòng Dư Lệ" của Nguyễn Bính. Lúc bấy giờ ai chẳng nghĩ T.T.Kh. chính là người tình vườn Thanh của Nguyễn Bính. Nhưng đó chỉ là sự ngộ nhận của một kẻ si thơ T.T.Kh. mà thôi.

Thi sĩ Nguyễn Bính lúc còn trẻ có máu "giang hồ", vào Nam ra Bắc mấy lần. Một lần dong ruổi, gặp đêm mưa lớn, ông ghé vào trọ tại một nhà ở vùng Thanh Hóa, được người lão bộc tiếp đãi. Nhà có khu vườn đẹp, trong nhà có cô gái trẻ ngồi quay tơ - mà ông gọi là "Người Vườn Thanh" - đã khiến ông run động, thao thức băng quơ; nhưng nghĩ mình còn nặng kiếp phong trần nên chưa dám tính đến chuyện tình duyên. Rồi mấy năm sau, ông lại có dịp qua vùng Thanh Hóa, bèn tìm đến chốn cũ, thì được người lão bộc năm xưa kể cho nghe "một thiên hận tình." Thời gian lại qua đi, ông gần như đã quên câu chuyện đó, thì đọc được những bài thơ của T.T.Kh. xuất hiện trên báo.

Ông thấy những bài thơ đó giống hệt thiên hận tình của "Người Vườn Thanh" năm nào, ông nghĩ rằng "Người Vườn Thanh" chính là T.T.Kh., và viết bài thơ "Dòng Dư Lệ" để tặng nàng.

Mặc dầu xôn xao bàn tán và tranh dành lấy mình và lấy thơ của mình, T.T.Kh. đã biến mất. Cho đến mùa xuân năm 1938 ngày 30 tháng 10 thì trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy lại xuất hiện T.T.Kh. với Bài Thơ Cuối Cùng. Đó là bốn bài thơ mà T.T.Kh. đã để lại trong lòng tất cả người yêu thơ của bà. Cho đến thập kỷ 80, vẫn có người nói rằng bà còn sống và đã gặp bà, nhưng dù sao đó cũng chỉ là một lời nói mà thôi.

Vậy T.T.Kh. nàng là ai??? Và vì ai mà làm thơ??? Cái nghi vấn đã kéo dài hơn 50 năm cho đến năm 1994.

Bà Đ.T.L (tạm dấu tên) đã tiết lộ cái mà thiên hạ cho là "thiên cơ bất khả tiết lộ" cho nhà văn Thế Nhật, và đó cũng là cái chìa khóa để mở cái cửa nghi vấn cho làng văn học Việt Nam.

T.T.Kh là gì?
T chữ thứ nhất là TRẦN
T chữ thứ hai là THANH
Kh chữ thứ ba là KHÓC

KHÓC ở đây là khóc cho mối tình có duyên không nợ, khóc cho cái éo le cuộc đời. Tạo hóa trở trêu khiến cho họ gặp nhau rồi đem cho họ bao nhiêu là nước mắt ngậm ngùi khi xa nhau.

THANH là Thanh Châu, là tác giả của truyện ngắn "Hoa Tigôn" đã nhắc ở trên.

Ông hiện cư ngụ tại Hà Nội, là người đã tạo cho T.T.Kh. những cảm xúc để viết lên những giận hờn, thương xót, và khóc thương. Người đã mang nặng chữ chung thủy với chữ tình, đã gắn bó với thơ T.T.Kh., với cái hồn của nàng suốt hơn 50 năm trời đặng đặng. Một người mà hôm nay thân đã tàn sức đã tận, nhưng tâm hồn vẫn lâng lâng cái trẻ trung, cái nhớ thương ray rứt về cố nhân. Một người có tâm hồn cao thượng và sắc đá, trước những thử thách trở trêu của tạo hóa, nhưng lại mềm mại, đắng cay trong từng ngòi bút ông buông lời

TRẦN là Trần Thị Chung, (tên thường gọi là Trần Thị Vân Chung) sinh ngày 25-8-1919 tại thị xã Thanh Hóa, Hà Nội sinh trưởng trong một gia đình Quan lại thời bấy giờ. Vân Chung có một người anh cả, hai người em gái và một người em trai út. Năm 1934, qua mối mai, gia đình nàng đã hứa gả nàng cho một luật sư (Lê Ngọc Chấn, ông đã chết sau khi mãn tù cải tạo học tập). Hiện nay bà cùng các con sinh sống ở miền Nam nước Pháp trong một thị xã nhỏ và bà vẫn tiếp tục làm thơ, viết văn với nhiều bút hiệu khác nhau như Vân Nương, Tơ Sương v.v...

Phụ đính:

Truyện ngắn "Hoa ti gôn" của nhà văn Thanh Châu
đăng trên tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy



"... Hoa leo ti gôn sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người..."
Khái Hưng (Gánh hàng hoa)

Sáng nào cũng vậy, hết giờ dạy vẽ ở trường Mỹ thuật về qua phố Tràng Tiền, họa sư Lê cũng không quên mua một bó hoa ti gôn. Đó là thói quen của họa sư mà không một người bạn hay người học trò thân nào là không biết rõ. Đến mùa hoa ti gôn nở nhiều nhất, trong nhà họa sư

Lê người ta chẳng còn thấy một thứ hoa nào khác. Mà có người nào tần mẩn ngắt một nụ hoa nho nhỏ ấy xem kỹ, họ sẽ phải cho lời nhận xét của họa sư Lê là đúng: Hoa ti gôn hình quả tim vỡ làm mấy mảnh, màu hồng dịu như nhuộm máu đào. Rồi người ta phải tự hỏi thẳm: “Tại sao họa sư Lê lại thích chơi cái thứ hoa trông như giấy ấy, để trong phòng quá một ngày đã rụng ròi? Chắc lại có điều tâm sự chi đây”.

Một buổi trưa – hồi đó Lê Chát hai mươi bốn tuổi, còn là một họa sĩ nghèo mới ở trường ra – một buổi trưa đạp xe về các vùng lân cận Hà Nội, Lê Chát rẽ vào làng Mọc với giá vẽ buộc trên xe. Người thiếu niên ấy đi tìm cảnh vẽ. Mà cảnh đẹp đây là một thiếu nữ chàng mới gặp chiều qua.

Đến gần một ngôi nhà cũ kỹ, trông ra dáng biệt thự của một ông quan hưu dùng làm chỗ nghỉ ngơi, Chát hãm xe, ghé nhìn qua một hàng rào cây tốt um tùm. Chiều qua, lúc Chát sắp đạp xe rất nhanh qua đó, tình cờ liếc mắt vào nhà, bỗng thấy một thiếu nữ đứng trên một chiếc ghế cao, đang với tay lên những dây hoa đỏ trên giàn nữa. Người con gái mặc áo cánh lụa cụt tay, hở cổ, để lộ một màu da khỏe mạnh, như thứ da thường ra nắng của những cô gái nhỏ. Hai má ửng hồng, vài sợi tóc trên vàng trán, cánh “con gái hái hoa” ấy như một bức tranh linh động, khiến người họa sĩ phải dừng chân ngắm không chán mắt. Khuôn mặt đều đặn, vẻ đẹp thông minh, nhất là đôi môi có một nét vẻ lạ, đó là thứ nhan sắc hiếm hoi, ai trông thấy một lần đều in sâu trong trí nhớ. Thiếu nữ vô tình, bận gỡ hoa trên giàn đã để Lê Chát có thì giờ nhìn ngắm kỹ. Đến khi cô gái bước xuống đất, sắp vào nhà, đưa mắt nhìn ra đường thấy có người đứng nhìn mình, mới cau mày tỏ vẻ không bằng lòng.

Nhưng từ hôm đó, hôm nào họa sư cũng đạp xe vào làng Mọc, giá vẽ buộc trên xe, mà chẳng vẽ bao giờ, vì còn bận quanh quẩn gần biệt thự. Thiếu nữ động trông thấy bóng anh chàng là lẩn vào nhà.

Lê Chát chỉ được trông thấy nàng vài lần nữa rồi thôi bởi ngôi nhà hình như sau đó không có người ở nữa, ngày nào cũng chỉ nhìn thấy có một ông già cuốc cỏ trong vườn.

Rất lâu, Lê Chát mơ màng đến người thiếu nữ. Anh cố nhớ lại khuôn mặt, thân hình, hai cánh tay đẹp để trần, nhất là đôi môi của thiếu nữ. Anh đã vẽ nhiều croquis cất trong album để ghi giữ lại rồi dần dần cũng quên đi...

Lê Chát đã nổi tiếng. Thầy học cũ của anh vì mến tài, đã đưa anh lên một địa vị mà nhiều người ghen tỵ. Tranh của anh được nhiều báo nước ngoài nói đến và bán với giá cao: Anh đã bỏ lối phong cảnh để vẽ người. Tranh vẽ người, nhất là tranh vẽ đàn bà đã khiến các bạn Chát tặng cho cái tên: “Người lấy máu để vẽ các cô gái đẹp”. Họa sĩ đã trở nên giàu có, ăn mặc sang, khó tính. Lê Chát bây giờ đã đứng tuổi, từ lâu không còn là gã họa sĩ nghèo huýt sáo đạp xe quanh vùng lân cận Hà Thành đi tìm cảnh đẹp, với giá vẽ buộc trên xe đạp.

Mùa lạnh năm ấy, Lê Chát đi vẽ ở một vùng Vân Nam phủ. Trong một bữa tiệc chiêu đãi của tòa lãnh sự Pháp, họa sĩ trông thấy một thiếu phụ ta, đẹp một vẻ khác thường, nhưng có dáng buồn. Chát bỗng ngờ ngợ như hơn một lần đã gặp người này. Ở đâu? Chát giật mình. Có thể nào? Nhưng quên làm sao được khuôn mặt ấy, đôi môi ấy? Nhờ một người quen giới thiệu, Chát được rõ: Thiếu phụ là vợ một viên chức trong tòa lãnh sự.

Trong khi nhảy với thiếu phụ một bản tăng-gô, Lê Chát đột nhiên hỏi:

- Bà vẫn thích hái hoa ti gôn chứ?

Thiếu phụ nhìn chàng rất ngạc nhiên:

- Ông nói gì... tôi không hiểu.

- Có lẽ bà đã quên Hà thành, làng Mọc, cái biệt thự xinh xinh có một giàn hoa...

Người đàn bà ấy kêu lên, mắt long lanh:

- Có phải ông là cái anh chàng họa sĩ vẫn nhìn trộm tôi ngày trước đó không?

Nàng nói tiếp:

- Thảo nào mới nhìn ông tôi cũng tự nghĩ không biết đã gặp ở đâu rồi. Tám chín năm rồi đấy, thế mà chúng ta còn nhận được nhau...

Mai Hạnh – tên thiếu phụ – rất buồn ở Vân Nam phủ. Nàng không có bạn. Lấy một người chồng gia thế cân đối với nhà mình, cuộc đời nàng bằng phẳng nơi đất khách. Bây giờ gặp được người cùng xứ, người đó lại đã dự vào dĩ vãng tươi đẹp của mình, một họa sĩ nổi danh, nàng không có cảm tình với Lê Chất làm sao được? Hạnh thường đến chỗ họa sĩ trọ, thăm viếng mỗi ngày, và thuận cho chàng vẽ một bức chân dung.

Một buổi sáng, hai người đi chơi, trên một ngôi chùa Tàu cheo leo đỉnh núi, Lê Chất nói:

- Tôi biết thế nào trong đời tôi cũng còn gặp Hạnh, bởi vì không bao giờ tôi quên cái buổi chiều ở làng Mộc. Nhưng số mệnh khiến chúng ta gặp nhau lần này có phải là để chúng ta chỉ có thể thành đôi bạn thôi ư? Hạnh có đoán được lòng tôi lúc này không?

Mai Hạnh, giọng run run tái nhợt, giơ tay bịt miệng Lê Chất. Nhưng khi Chất đã ôm nàng thì Hạnh không cưỡng lại:

- Em cũng yêu anh ngay từ buổi đầu.

Thế là, hai người như sống trong một cơn mê.

Mai Hạnh cố chống chọi lại với tình yêu mỗi ngày một lớn, còn Lê Chất thì lo ngại, tính toán như ngồi trên đồng lửa. Chàng định cùng Hạnh trốn đi Nhật, không cần danh dự, chức nghiệp, dư luận của người đời. Nhưng Mai Hạnh tuy yếu đuối hơn, rụt rè, e ngại sau cùng cũng nhận lời.

Lê Chất trở về Hà Nội, sắp đặt xong mọi việc, lo lót giấy tờ tiền bạc, đồ dùng đi xa, tất cả đã sẵn sàng, thì phút cuối cùng nhận được thư của Hạnh: “Chất, anh hãy đi một mình và quên em đi, vì em không có thể theo anh. Đừng giận em tội nghiệp, em không phải là loại đàn bà có thể vượt được hết những khó khăn như anh đã tưởng. Đến phút cuối cùng, em bỗng sợ, em sợ gia đình tan tác, khổ thân thầy mẹ em, chồng em khinh bỉ, tai tiếng ở đời, những lo ngại ở tương lai... Em thấy rằng: nếu đi với nhau chưa chắc chúng ta đã sung sướng. Anh thấy chưa? Em là một đứa hèn! Em không yêu anh được như anh tưởng đâu, vì em đã hy sinh anh cho tất cả những lo ngại trên kia. Vậy mà em yêu anh có thể chết vì anh được. Trong đời anh còn nhiều chuyện, anh có thể quên em được đấy! Nhưng còn em thì chẳng bao giờ, chẳng bao giờ! Vì em biết em sẽ không bao giờ tự an ủi được, bởi em đã làm hỏng đời em, nếu em chẳng theo anh...”

Trong thư, một dây hoa ti gôn nhỏ ép rơi ra: những nụ hoa chum chúm hình quả tim vỡ, đỏ hồng như nhuộm máu đào.

Lê Chất đặt một cái hôn trên những cánh hoa, và khóc. Nhưng đó là một kẻ đàn ông có nghị lực. Chàng đi du lịch xứ Phù Tang có một mình.

Bốn năm sau, một hôm họa sư Lê Chất thấy trên bàn giấy mình một phong thư viền đen báo tang. Ông mở ra xem thì đó là của người chồng Mai Hạnh báo tin nàng đã chết.

Họa sư đáp xe lửa đi Vân Nam ngay để một buổi chiều đặt trên mồ Mai Hạnh những dây hoa quen thuộc. Rồi trở về Hà Nội, ông mới sực nhớ ra rằng đã quên không hỏi xem Mai Hạnh đã chết vì một bệnh gì, một cơn cảm sốt..., hay vì sầu muộn...

Ngày nay, họa sư Lê Chất đã già, nhưng cứ đến mùa hoa ti gôn nở, không buổi sáng nào ông quên mua một ôm về thay thế hoa cũ trong phòng vẽ, vì thứ hoa ấy chóng tàn.

Thanh Châu

Nhà văn Thanh Châu nói về T.T.KH.

NTT: T.T.KH. là tên viết tắt của tác giả bài thơ Hai sắc hoa ti-gôn nổi tiếng, hơn nửa thế kỷ vẫn còn là một bí số. Năm 1994, cuốn sách T.T.KH. nàng là ai? ra đời cho rằng T.T.KH. chính là bà Trần Thị Vân Chung (lúc ấy đang sống ở Pháp) và bị bà cho là bịa đặt, vu khống.

Nhân việc này, nhà văn Đoàn Minh Tuấn đã gặp nhà văn Thanh Châu – người đã đăng bài thơ của T.T.KH. lên báo năm 1934 – để hỏi rõ ngọn ngành.

Nhà văn Thanh Châu tên thật Ngô Hoan, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1912 tại thị xã Thanh Hóa. Quê nội ông ở Diễn Châu (Nghệ An). Năm 1926, học trường cao đẳng tiểu học Vinh, sau đó ra Hà Nội học trường đạo (Thiên chúa giáo), chung với Phạm Huy Thông. Thấy Phạm Huy Thông và Nguyễn Nhược Pháp viết, ông cũng cầm bút theo. Năm 17 tuổi, truyện ngắn đầu tay Bó hoa quá đẹp được in. Nhờ truyện ngắn này mà ông được mời cộng tác với tuần báo Tiểu thuyết thứ 7 của Vũ Đình Long (1934). Ông trở thành cây bút chủ chốt tờ báo này trong suốt 10 năm. Sau cách mạng tháng 8, tham gia quân đội, phụ trách báo Vệ quốc quân của Sư đoàn 304. Hòa bình (1954) lập lại, ông công tác ở báo Văn nghệ, Văn (Hội nhà văn). Kể từ tập truyện ngắn đầu tiên Trong bóng tối (1934), đến tập truyện ngắn Cún số 5 (Nxb Kim Đồng, 1992), ông đã có gần 20 đầu sách. Ông mất tại Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 8 tháng 5 năm 2007, thọ 95 tuổi.

Đoàn Minh Tuấn thực hiện

Được biết tác giả Thế Nhật, qua Nxb Văn hóa- thông tin, đã cho ra mắt cuốn T.T.KH., NÀNG LÀ AI?, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng, vì một nghi án văn chương kéo dài hơn nửa thế kỷ, nay có lời giải. Lo vì tính chính xác và khoa học của tác phẩm. Một buổi sáng mùa thu, cuối tháng 8 năm 1994, tôi đến thăm nhà văn Thanh Châu, tác giả truyện ngắn Hoa ti- gôn – người khơi nguồn của nữ sĩ bí ẩn có tên là T.T.KH. Bởi, nhà văn Tô Hoài đã có lần khích: “Câu chuyện tình u uẩn mà nhiều báo một thời bàn tán sôi nổi, nào Hai sắc hoa ti- gôn, nào T.T.KH, nào Thâm Tâm và Khánh là ai? Những éo le mơ hồ, các anh Thanh Châu, Thâm Tâm, Trần Huyền Trân, Nguyễn Bính - những đồng tác giả ấy, hôm nay cũng còn có bạn có thể kể lại rành rẽ được, hay là cứ để mờ ảo mãi như thế...? (báo Văn nghệ số 45, tháng 11- 1986).

Người có thể kể rành rẽ được về T.T.KH. chi còn duy nhất là nhà văn Thanh Châu.

Nhà ông nằm trên phố Trần Quốc Toàn – một phố nhỏ yên tĩnh trong lòng Hà Nội. Nhà văn đã già, gương mặt đôn hậu, đôi mắt tinh anh, nhanh nhẹn dẫn tôi lên gác 2. Phòng trang trí đơn giản, có treo tranh Trần Duy, Nguyễn Gia Trí và Nguyễn Tiên Chung. Một gia sách nhỏ nhắn, phần lớn là sách văn học.

Chưa biết tôi đến với mục đích gì, ông Thanh Châu vừa pha trà vừa say sưa kể cho nghe về công cuộc tìm mộ nhà thơ Thâm Tâm tại Cao Bằng, mà ông đang tham gia, nhưng chưa có kết quả cụ thể. Câu chuyện tìm mộ Thâm Tâm, tuy chưa kết thúc, nhưng thật cảm động.

Tôi hỏi: - Thưa nhà văn Thanh Châu, trong cuốn sách của Thế Nhật có nói rằng, đã phát hiện ra T.T.KH., nữ sĩ đó có tên thật Trần Thị Vân Chung. Xin hỏi, ông có biết người đó là ai ?

Nhà văn chột ngẩng lên, ánh nhìn như dừng lại, đôi mắt dõi vào ký ức xa xăm. Giọng ông trầm xuống :

-Đó là chuyện một thời với bạn bè cùng sinh trường ở thị xã, quê cũ Thanh Hóa. (Trần Thị) Vân Chung lớn lên, lấy một sinh viên Trường Luật, tên là Lê Ngọc Chấn. Ông này có thời làm tổng trưởng quốc phòng thời Mỹ-Diệm và đại sứ ở Luân Đôn. Sau ngày giải phóng miền Nam, năm 1976, tôi có tìm gặp (Trần Thị) Vân Chung). Và khi nghe tin ông Chấn mất, tôi có gửi lời chia buồn trước khi bà (Trần Thị) Vân Chung sang Pháp ở với các con.

- Thưa ông, bà (Trần Thị) Vân Chung có làm thơ không ?

- Theo tôi biết, bà (Trần Thị) Vân Chung có học ở trường tỉnh Thanh, trước Cách mạng. Thời Mỹ-Diệm ở Sài Gòn, hình như ở nhà, bà Vân Chung thường có một tổ thơ, gồm các phu nhân hay gặp gỡ, xướng, họa cùng nhau. Bà Vân Chung tuyệt nhiên không hề biết gì về T.T.KH. Tôi

còn nhớ lúc đó sau giải phóng Sài Gòn, báo chí có lục lại vấn đề T.T.KH. – bà Vân Chung nói đùa với tôi:

“... Thơ T.T.KH. lại do Thanh Châu bịa ra, chứ còn ai ?”

Tôi lấy làm lạ, tại sao lại có cuốn sách nào đặt vấn đề T.T.KH. là bà Vân Nương?

Câu chuyện giữa chúng tôi đang vui, lại có tiếng gọi của bà vợ ông Thanh Châu ở nhà dưới. Nhà vẫn buồn, kể cho nghe về tai nạn của bà, 2 lần bị ngã từ trên gác xuống; nay ảnh hưởng tới thần kinh – ông và con gái là Quỳnh Châu, công tác đạo diễn ở Đài truyền hình Việt Nam phải chăm sóc.

Ông nói tiếp:

- Còn T.T.KH. là ai, tôi đã nói hết trong cuốn *Thâm Tâm và T.T.KH* (Hoài Việt - TP ghi), do Nxb Hội nhà văn ấn hành 1991 rồi.

Nhà văn Thanh Châu đưa tôi xem cuốn sách đó. Ông kể(tiếp):



- Sau khi truyện ngắn *Hoa ti-gôn* in ra, tôi có nhận được bài thơ đầu tiên của T.T.KH, kèm theo một bức thư, xin chữ ký. Bức thư nói về hoàn cảnh riêng, nên bà ta không tiện giao dịch với nhà báo; nên từ đấy, cũng không biết thêm về bà.

- Ông có thể cho biết vì sao ông không giữ lại bức thư đó?

- Thời trẻ mà, tính tình bừa bãi, đang tuổi ăn chơi, lại nhiều bạn gái - ông Thanh Châu cười hóm hỉnh – Hơn nữa, tôi vẫn nghĩ, phụ nữ làm thơ phần lớn đều không xinh đẹp... Tôi cũng muốn biết địa chỉ của T.T.KH., để gửi báo biểu và khuyến khích, nhưng biết bà cố giấu, nên rồi cũng bỏ qua.

-Năm 1990, trong bài Nói thêm về..., ông có nhắc tới chuyện, hình như là T.T.KH có đến thăm ông ?

-Vâng, dạo đó tôi vắng nhà. Một hôm, nghe mẹ tôi nói: có 2 người con gái đến chơi, không chịu xưng tên; chỉ để lại 1 bó hoa *ti-gôn*, rồi ra về. Tôi đoán rằng, có thể 1 trong 2 người đó là T.T.KH. chăng?

-Trên thi đàn hồi đó, có mấy người nhận mình là người yêu của T.T.KH.?

-Chuyện đời lạ lắm. Hiếm có người con gái nào làm mấy bài thơ là nổi tiếng ngay, như T.T.KH – khiến 2 ông Hoài Thanh + Hoài Chân phải đưa vào *Thi nhân Việt Nam*. Tôi nghĩ, chắc thấy T.T.KH. làm thơ hay, Nguyễn Bính cũng ghé mấy bài. (Cô gái vườn Thanh và Dòng dư lệ) - còn Thâm Tâm cũng có bài *Các anh*. Nhưng tôi biết, hơi thơ của các ông bạn tôi hơi cổ, khác xa thơ T.T.KH. Chắc bà ta là người có học, nên theo kịp trào lưu thơ mới.

Tôi còn tới thăm nhà văn Thanh Châu vài lần nữa, để nghe ông nói hết những gì mà tôi muốn biết thêm về T.T.KH. Tôi hỏi :

-Thực tình ông có đoán được T.T.KH là người thế nào không?

- Chắc là một phụ nữ có hoàn cảnh gia đình không tiện nói ra, nên chỉ thổ lộ bằng mấy bài thơ, rồi im bặt .

Tôi đã mở Thi nhân Việt Nam đọc lại những dòng viết về T.T.KH:

“Ai biết ‘ Cô gái vườn Thanh’ bây giờ thế nào? Liệu người ta có thể lãng lạng ôm nỗi buồn riêng cho đến khi về 9 tuổi?...” (tháng 11- 1941).

Hơn 50 năm sau, mùa thu 1990, trong bài: ‘Nói thêm về T.T.KH.’ Thanh Châu viết tiếp :

“...Tôi không tin rằng ai đó đã gặp (được) bà, được bà sẵn lòng cho gặp. Một người đã cố tình quên đi, đào sâu, chôn chặt mỗi tình đau xót, bất hạnh nhất của mình (mà đã có những bài thơ như thế, chỉ bộc lộ 1 lần rồi dập tắt) – hẳn không giống kẻ kém đức, chỉ mong nổi tiếng với 1 bài thơ tình được đăng lên báo?”.

Thời gian nói chuyện đã lâu, tôi đứng dậy, xin phép ra về. Ông Thanh Châu ra tiễn, lại vui Chuyện:

- ‘Hữu xạ tự nhiên hương’. Chuyện về T.,T.KH, sách báo trong Nam, ngoài Bắc, đã nói quá nhiều – ngoài ra còn có các băng ghi âm ở trong và ngoài nước của những ca sĩ mến mộ thơ bà để lại. Tôi mong chuyện này sớm được khép lại.

Đêm thu Hà Nội mát rượi, bầu trời sâu thẳm, long lanh những vì sao. Tôi đi qua phố Hàng Bông, nơi trước kia, tại ngôi nhà số 93, từng là trụ sở tuần báo Tiểu thuyết thứ 7 – nơi hơn nửa thế kỷ trước- những bài thơ của T.T.KH. đã được gửi tới địa chỉ này. Thời gian trôi đi, cảnh cũ, người xưa không còn nữa, chỉ có những ngôi sao vẫn long lanh, bí ẩn, như những viên ngọc tỏa sáng giữa bầu trời.

Hà Nội, mùa thu 1994.

Đoàn Minh Tuấn (1932 -)

T.T.KH., nàng là ai? của Thế Nhật – (tên ghép của Thế Phong và Trần Nhật Thu) – Nxb văn hóa – thông tin tái bản, Hà Nội 2001 .

Những bí ẩn cuối cùng Đỗ Thế Cường

1-Sự kiện bà Vân Chung bị tiết lộ “Thân phận”:

Đầu tháng 9 năm 1994 trên báo Thanh Niên xuất hiện loạt bài đăng nhiều kỳ nhan đề T.T.Kh Nàng là ai? Và bài viết tóm tắt câu chuyện trên của tác giả Thế Nhật in trong tập san Nghệ thuật thứ bảy của nhà xuất bản Văn nghệ tp.HCM, trước khi in thành cuốn sách cùng tên (Sau này, khi NXB Văn hóa thông tin-2001 tái bản chỉ đổi tên tác giả thành Thế Phong). Qua sự tiết lộ vô tình của bà Thư Linh một người bạn gái “vong niên” của bà Vân Chung, làm xôn xao dư luận bạn đọc yêu thơ trong & ngoài nước, dẫn đến phản ứng khá gay gắt của người trong cuộc là bà Vân Chung qua bức thư ngỏ gửi bà Thư Linh đồng thời cũng gửi đăng trên Nguyệt san văn hóa số 9/94 & báo Thanh Niên vào tháng mười một cùng năm.

Mặc dù trước đó, ngày 20/9/1994 bà Thư Linh cũng đã viết thư gửi sang Pháp cho bà Vân Chung nhằm thanh minh cho một sự việc đã rồi: “Chị Vân Nương thân mến, em in xong tác

phẩm *Những dòng thơ hoa* chưa kịp gửi tặng chị thì được anh *Thế Phong & Trần Nhật Thu* (Thế Nhật là tên ghép từ chữ lót của hai tác giả ở lần xuất bản đầu) đem tới tặng tập *T.T.Kh Nàng là ai?* Em giờ ra đọc mới hay: *Chỉ vì coi bài thơ Hoa Tim trong tập Những dòng thơ hoa mà ra chuyện!* Xin Chị đừng buồn nhé. Em xin Chị bình tĩnh đọc lại những *diễn biến* vì sao em nói ra *T.T.Kh là ai?* Sau khi ở nước ngoài về, em có ý định ở lại nước nhà, bạn bè hay lui tới tụ họp nói chuyện văn chương. Hôm đó có anh, chị Như Hiền-Thanh Vân, Thế Phong, Quốc Văn & một vị nào đó nữa. Em nghe anh Thanh Vân nhắc tới *T.T.Kh* rằng anh ấy đã tới thăm tại nhà, khi nghe ai đó hỏi: -Nay *T.T.Kh* còn trẻ không? anh Thanh Vân nói: -Già & không còn đẹp nữa, thơ thì xuống lắm, xem rồi cũng không hay. Em thì chị lạ gì, rất thẳng thắn, hơn nữa *T.T.Kh* em coi là thần tượng nên em nhíu mày nói: - Có thể *T.T.Kh* anh quen là giả đó vì tôi cũng được biết *T.T.Kh*, thơ nay vẫn tuyệt vời & còn đẹp lắm! anh Thanh Vân cứ nhất định cãi người Anh quen là *T.T.Kh* thật & hỏi em: -Người chị biết là ai? Em bực bội nói là: -Chị Vân Nương chứ ai! Thế rồi câu chuyện đứt quãng vì có người mới tới, Thanh Vân & Như Hiền ra về. Đêm đó em ngồi viết về chuyện tình của *T.T.Kh* với tựa đề *Hoa Tim & chú thích*:

Gửi người chị thơ phương xa Tôi vô cùng mến yêu, ý em gửi tặng chính Chị vì em vẫn chưa thể quên năm anh Chấn chưa đi cải tạo về, một chiều mùa thu chị lên chơi, em cùng chị luận bàn về sắc thái của các Nữ sĩ, khi nhắc tới ba bài thơ về Hai sắc hoa tigôn, em nhớ trước đây chị bảo em chị ở Thanh Hóa. Chị nhớ có lần em đã hỏi một chị bạn cũng ở Thanh Hóa có biết *T.T.Kh* là ai không? Chị ấy bảo không biết nhưng nghe người ở Thanh đồn tên cô ta là Chung đẹp lắm & giỏi thơ, nhưng đã lấy một ông quan huyện. Lúc đó em mới hỏi chị: -Tên Vân Nương là bút hiệu hay chính tên chị? Chị bảo: -Tên mình là Trần Thị Vân Chung. Chị có nhớ em nói ngay: -Thì ra *T.T.Kh* là chị rồi! Chị cười: -Ai nói với Thư Linh thế? Em trả lời có người nói lâu rồi (ý bà Thư Linh muốn nói đến lời chị bạn ở trên?) Nhưng sao nghe nhiều bài nào là Nguyễn Bình, nào là Thâm Tâm nhận... vậy là ai? Chị lại cười: -Họ nói bậy thôi!... Chị còn cho em biết: -Cách đây ít lâu Anh bạn cũ ấy vào Nam tìm chị mãi không thấy, sau tìm được nhà chị Minh, chị Minh sang kêu chị (lúc đó anh Chấn còn bị giữ ở ngoài Bắc) Chị sang tới nơi, khi gặp nhau, không hiểu sao chị khóc, Anh bạn xưa có nói rằng tìm mãi không được tin tức chị, nhiều khi lên cả xe bus tìm chị nữa, em bảo rành sẽ viết về chị. Chị bảo: -Thư Linh đừng viết, anh Chấn hay ghen lắm, nên em hứa sẽ không viết. Có những mẩu chuyện rời rạc như anh Thế Phong hỏi: -Chắc khi xưa chị Vân Nương đẹp lắm? Em trả lời: Nếu không đẹp sao anh Chấn chỉ thấy hình đã mê quyết tìm cho ra xin cưới? Em đâu dè Thế Phong & Trần Nhật Thu viết thành tác phẩm *T.T.Kh Nàng là ai?* Căn cứ (cả) vào bài thơ *Hoa tim* của em. Có nhiều chỗ họ hư cấu như nhắc thời gian đó Chị ở nhà bà Mộng Tuyết, còn chỗ Chị & người ấy gặp nhau, em chỉ thuật là đã khóc, vậy mà họ dám tầm bậy là đã... Em & Chị đã ra ngoại quốc thì bạn bè thân ở xa gặp ôm hôn để tỏ lòng mến thương cũng chuyện thường thôi, nhưng trong bài thơ em đâu có nói ôm hôn, nên em phôn đời cái chính thì sách đã in mất rồi! Mấy đêm nay em thức trắng bực mình giận anh Thế Phong đã không bỏ những dòng vớ vẩn đó, em tin Chị cũng sẽ bực mình & giận em....

Hôm qua em gặp chị Như Hiền, chị tỏ ra bất bình về chuyện này nói sẽ gửi đăng bài một tờ báo lá cải nào đó, phóng tác từ tập *T.T.Kh Nàng là ai?* của Thế Nhật để gửi sang bắt chị phải cải chính. Như Hiền còn nói chỉ có Như Hiền mới có quyền được nói về chị thôi. Em hiểu Như Hiền, tức vì chị ở trong Quỳnh Dao sao chị không tâm sự với chị ấy mà em là người ngoài Quỳnh Dao lại được biết! Đời có những người quen nhau mấy chục năm mà vẫn không thể coi nhau là tri kỷ được. Em không biết tình chị đối với em từ nay như thế nào? có giảm đi không? Nhưng riêng em lúc nào cũng kính yêu chị & coi chị là thần tượng của lòng em, dù vì chuyện này mà chị có giận em thì em cũng xin tạ lỗi cùng chị. Em tin rằng các cháu đã sống với văn minh Âu Tây sẽ hiểu & luôn kính trọng yêu quý mẹ. Người con gái lớn gặp người ý hợp tâm đầu, yêu nhau nhưng hoàn cảnh phải xa nhau, mỗi tình tuổi thơ thật trong trắng. Khi lấy chồng chị vẫn yêu chồng, yêu con, không hề có điều khuất tất thì mỗi tình đó rất cao thượng có chi đâu mà phải cải chính, làm như chị không hay biết, đó là chị đã thấu chữ vô thường vậy &

như thế là chị đã không giận em... *Chị Hỷ Khương rất cảm thông với em về chuyện này, riêng Như Hiên tỏ vẻ khó chịu nói: "Nếu không phải là em thì chị ấy đã viết báo cả chính rồi" Em thì chị lạ gì, em bảo: -Cứ viết để em cũng sẽ viết theo những gì em đã biết. Nếu vụ này rùm beng lên thì âu cũng là do bài thơ Hoa tim mà ra, đúng là nghiệp thơ của em chị ạ. Một lần nữa em mong chị đọc kỹ cả hai tập thơ & hiểu cho em rằng vẫn luôn tôn trọng chị chứ không có ý gì khác..."*

Đến đây chúng ta hãy tạm thời "quên" những phân tích, chứng minh ở các phần trước để cùng lý giải cho những câu hỏi mới phát sinh từ lá thư này. Trước hết, lá thư được viết vào năm 1994 bà Vân Chung đã 75 tuổi, thế mà bà Thư Linh lại viết *thơ nay vẫn tuyệt vời & còn đẹp lắm!* Mới đọc qua thì thấy có vẻ hơi vô lý, nhưng nếu ta để ý đến tâm lý phụ nữ một chút thì sẽ thấy rằng ai mà chẳng thích khen đẹp, dù có là một bà già? Vì thế đây chỉ là một lời khen có tính chất xã giao của bà Thư Linh cũng là điều dễ hiểu. Câu hỏi thứ hai là: Dựa vào đâu mà bà Thư Linh biết được T.T.Kh quê ở Thanh Hóa mà đi hỏi chị bạn? Lý giải cho điều này chúng ta phải lưu ý đến câu thơ cũng đã tốn khá nhiều giấy mực: *Ở lại vườn Thanh có một mình...* xoay quanh địa danh này như chúng ta cũng đã biết có nhiều cách giải thích khác nhau, nào là Thanh Giám ngoài Hà Nội, nào là đất Thanh Miện-Hải Dương rồi lại Xứ Thanh-Thanh Hóa... của nhiều thế hệ nhà thơ cũng như bạn đọc yêu thơ & bà Thư Linh còn là một người làm thơ tất nhiên cũng không thể không biết về câu chuyện đó, cho nên khi đọc được tất cả những "xuất xứ" của câu chuyện về thơ T.T.Kh bà cũng tò mò không kém mọi người, nhưng khác với những người chỉ yêu thơ mà không có khả năng làm thơ bà hiểu thế nào là cảm xúc cũng như hoàn cảnh cần phải có để một nhà thơ có thể sáng tác được những bài thơ buồn đến nao lòng như thế, vì lẽ đó khi đọc Nguyễn Vỹ kể về Thâm Tâm có thể cũng làm bà ngờ ngợ nhưng không lý giải được, tuy không sinh hoạt cùng trong nhóm thơ Quỳnh Dao nhưng bà cũng thường xuyên tiếp xúc với họ, cùng nói chuyện, bàn luận về văn-thơ. Phải chăng những lần như vậy với khả năng tâm lý của người phụ nữ họ cũng không mấy tin vào những gì mà ông Nguyễn Vỹ đã viết? *Hơn nữa khác với ngoài Bắc những năm chiến tranh*, ở trong Nam vẫn đều đặn xuất bản những sáng tác chủ yếu về tình yêu đôi lứa của các nhà văn, nhà thơ nhất là của các văn thi sĩ miền Bắc di cư, việc họ dùng từ *Xứ Thanh* để chỉ đất Thanh Hóa là không hiếm gặp chứ chưa có ai gọi đất Thanh Miện, hay Thanh Giám là Xứ Thanh bao giờ. Như vậy vì đã không mấy tin câu chuyện của Nguyễn Vỹ (dù không có đủ tư liệu như ngày nay để phản bác) & cái từ *Vườn Thanh* lại có vẻ "gần gũi" hơn với từ *Xứ Thanh* thì cũng giúp cho bà Thư Linh tạm thời "loại" được hai địa danh đầu, vì thế chỉ còn lại Thanh Hóa là khả dĩ nhất với trường hợp T.T.Kh, cho nên điều đó đã tạo "động lực" để bà đặt câu hỏi "ngghi vấn" với chị bạn quê Thanh Hóa chứ không phải câu hỏi khẳng định là hoàn toàn hợp lý.

Tiếp theo những phân tích ở trên, lại là chị, em thân thiết lâu ngày qua những lần tiếp xúc, tâm sự dù bà Vân Chung có khéo che giấu đến mấy thì cũng phải có lúc vô tình bộc lộ về cuộc sống vợ-chồng không được hạnh phúc mà với một người cùng giới lại vốn có sự nhạy cảm của một nhà thơ thì không khó để bà Thư Linh "nắm bắt" được điều đó, cho nên khi nghe bà Vân Chung nói rõ tên mình, cộng với lời kể của chị bạn thì bà Thư Linh gần như khẳng định ngay: *-Thì ra T.T.Kh là chị rồi!* là điều có thể chấp nhận được. Một câu hỏi nữa lại được đặt ra: *-Sao đã khẳng định... là chị rồi!* mà bà Thư Linh lại còn hỏi: *Nhưng sao nghe nhiều bài nào là Nguyễn Bình, nào là Thâm Tâm nhận... vậy là ai?* Tâm lý chung, trong chúng ta khi một sự việc đang trong "tầm tay" thì có ai mà lại không muốn được nghe chính người trong cuộc khẳng định lại với mình? Và lại đây là câu hỏi nghi vấn chứ đâu phải là câu hỏi khẳng định.? Vì thế điều này cũng là hoàn toàn hợp lý. Nhưng tại sao chị, em đã chơi với nhau khá lâu mà bà Thư Linh không biết tên thật phải đến lúc đó mới hỏi lại? Cũng rất đơn giản là, dù có cùng là dân miền Bắc nhưng sống lâu ngày ở miền Nam thì ắt bà Thư Linh cũng phải "nhập gia tùy tục" vì ở trong này họ không gọi tên "cúng cơm" mà là gọi theo thứ tự (sinh trước, sinh sau trong gia đình) cho nên hiếm có ai dám đường đột đi hỏi tên người ta bao giờ nhất là người thuộc lớp "cổ xưa" như bà Vân Chung, hơn nữa ở miền Bắc hay miền Nam thì các cụ gia đình khá giả cũng thường

hay gọi theo tên Hiệu... cho nên việc bà Thư Linh nhân dịp đó mới hỏi tên thật của bà Vân Chung cũng không có gì là lạ. Câu hỏi cuối cùng, một câu hỏi vô cùng quan trọng & ít nhiều cũng góp phần khẳng định về thân thế của bà Vân Chung- T.T.Kh là: *Người ở Thanh đồn tên cô ta là Chung đẹp lắm & giỏi thơ, nhưng đã lấy một ông quan huyện liệu có đáng tin?* Như chúng ta cũng đã biết, thị xã Thanh Hóa ngày xưa vốn nhỏ bé nên ắt hẳn có nhiều người biết về mối tình giữa bà Vân Chung & ông Thanh Châu cũng như việc bà Vân Chung bị ép gả chồng như thế nào, hơn nữa ở một thị xã dù là nhỏ bé thì cũng không thể chỉ có một mình nhà bà Vân Chung là giàu có, suy rộng ra thì chắc chắn cũng không phải chỉ có mình bà Vân Chung mới đọc *Tiểu thuyết thứ bảy & Phụ Nữ* mà còn có nhiều người khác cũng biết & đọc những tờ báo này. Vì thế khi truyện ngắn *Hoa tigôn* của ông Thanh Châu ra đời & mấy tháng sau lại xuất hiện hai bài thơ ký tên T.T.Kh thì chắc chắn nhiều người ở Thanh Hóa cũng đọc được, trong số đó có người nhận ra ông Thanh Châu cùng quê hương mình & cùng nhau xì xào bàn tán nhưng chỉ ở phạm vi hẹp, có lẽ thời gian đầu sự việc cũng chỉ dừng lại như vậy.

Thế nhưng khi *Bài thơ đan áo* đến tay bạn đọc thì người ta mới xâu chuỗi các sự kiện & nhận ra rằng, cô gái vừa lấy chồng nhà giàu, người yêu cũ của ông Thanh Châu chính là T.T.Kh cứ thế tin đồn lan rộng ra, đến nỗi T.T.Kh đã phải thảng thốt “kêu” lên trong *Bài thơ cuối cùng*: *- Là giết đời nhau đấy biết không? Hoặc: - Nếu không yên được thì tôi chết mà quên cả giữ ý tứ, đây là câu thơ khiến nhiều thế hệ bạn đọc chê dờ vì quả thật là ta không thấy được “chất thơ” ở trong đó. Và cũng trong tâm trạng hoảng loạn ấy T.T.Kh như ngậm nhắc người yêu hãy chấm dứt câu chuyện này:*

*Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điếu cuối cùng.*

Còn việc bà Vân Chung *giỏi thơ* khiến nhiều người biết cũng không có gì là lạ, bởi vì với tâm hồn lãng mạn của những cô gái gia đình khá giả, lớp “tân học” thời bấy giờ hay tìm đọc *Tiểu thuyết thứ bảy & báo Phụ Nữ* thì bạn bè cùng trang lứa thường tụ tập cùng nhau xướng họa văn thơ cũng là điều bình thường & câu chuyện đồn đại đến tai bạn bà Thư Linh có lẽ là ở giai đoạn sau này khi chồng bà Vân Chung đã ra làm quan tri huyện. Đến đây chúng ta có thêm cơ sở để khẳng định rằng việc *Bài thơ đan áo* xuất hiện ngoài ý muốn đã làm bà Vân Chung không những giận người yêu cũ vì “cho đi” bài thơ bà tặng riêng ông & chị gái mình mà nỗi lo sợ việc bại lộ danh tính không phải chỉ là “thần hồn nát thần tính” nữa mà đã là sự thật. Những phân tích ở trên cũng như từ các phần trước đã góp phần cho chúng ta hiểu ra rằng tại sao ba bài thơ sau lại không hay bằng bài thơ đầu *Hai sắc hoa Tigôn*, bởi lẽ với cảm xúc khác nhau, hoàn cảnh ra đời khác nhau theo từng “cung bậc” tình cảm & thực tế diễn ra như chúng ta vừa diễn giải đã chứng minh điều đó & đến đây điều thắc mắc bấy lâu nay của nhiều thế hệ đọc giả cũng đã được giải đáp một cách thỏa đáng!?...

Sự việc bà Như Hiên bảo: *- chỉ có Như Hiên mới có quyền được nói về chị thôi.* Cũng đã được bà Thư Linh lý giải khá đầy đủ trong lá thư rồi, ở đây chúng ta chỉ nói thêm một chút về tâm lý thường tình của một nhóm bạn chơi chung với nhau, nhất là là phụ nữ thường ít khi chấp nhận việc người khác “thân” với người kia hơn mình, tâm lý muốn mình luôn được chú ý, được là nhân vật “trung tâm” hay ít ra cũng được coi là gần gũi với người nào đó nhất trong nhóm so với những người khác, nhất là người đó lại là bạn “đến sau” đã thế lại còn biết về những điều bí mật trước cả mình thì phản ứng đó của bà Như Hiên cũng là điều không mấy lạ lùng & tâm lý, tính tình con người ta là rất khác nhau cho nên bà Thư Linh được *Chị Hỷ Khương rất cảm thông với em về chuyện này* cũng là rất đời thường vậy...

2-Tác phẩm “T.T.Kh Nàng là ai?” trong con mắt bạn đọc:

Khi tác phẩm *T.T.Kh Nàng là ai?* của tác giả Thế Nhật xuất bản, hầu hết ý kiến của độc giả cho là chuyện “lá cải” để câu khách. Tại sao lại thế? Chúng ta cùng đọc để xem người “ngoài

cuộc” Phan Đức nói gì: “Cảm tưởng đầu tiên của tôi khi đọc cuốn T.T.Kh Nàng là ai? của Thế Nhật do NXB Văn hóa thông tin ấn hành là: -Cuốn sách chưa kết thúc được một nghi án văn học tồn tại hơn nửa thế kỷ, thì lại tạo ra một nghi án mới: -Tác giả Hoa tigôn có phải là người tình của T.T.Kh? & Nữ sĩ Vân Nương có phải là T.T.Kh hay không? Trước khi cuốn sách của Thế Nhật được xuất bản, tôi được đọc một bài, cũng của chính tác giả Thế Nhật in trong tập Nghệ thuật thứ bảy (9-94) của nhà xuất bản Văn nghệ tp.HCM nhan đề: “Chưa ai biết. Chưa ai viết: -Nữ sĩ T.T.Kh thực sự là ai? Ở đây, tôi không đề cập tới nội dung bài báo trên của Thế Nhật, chỉ nói một điều: -Người viết quá ẩu. Trong bài viết, tác giả đã cho công bố một bức ảnh (ở trang 4) & chú thích: -“ Bà T.T.Kh & người bạn chụp trong vườn cam tại Mỹ Tho năm 1984 - Bà T.T.Kh cầm trái cam” Sự thật người cầm trái cam là nhà thơ Tôn Nữ Hỷ Khương. Nhưng có lẽ Thế Nhật cố tình chú thích sai đi để có thể viết câu sau đây: “Bà T.T.Kh tay cầm trái cam mà tôi nghĩ đó là trái cam của EVA đã đưa cho chàng ADAM” (trang 9). Chi tiết trên dù nằm ngoài cuốn sách T.T.Kh Nàng là ai? nhưng người ta vẫn thấy sừng sốt, nghi ngờ sự trung thực & thận trọng của tác giả Thế Nhật trong lúc lấy tài liệu.

Mới đây, tôi có dịp gặp chị Phạm Minh Chi sinh năm 1954, là con gái thứ ba của ông, bà Hà Thượng Nhân (Phạm Xuân Ninh) & Trần Thị Anh Minh (em gái bà Vân Chung). Chị Phạm Minh Chi hiện ở 333/14/8 Lê Văn Sỹ-Q. Tân Bình-tp.HCM gọi bà Vân Nương bằng bác, chị Chi trước là giáo viên dạy Pháp văn, nay đã nghỉ. Chị cho biết: -“Sau khi đọc cuốn T.T.Kh Nàng là ai? Tôi thấy sách viết thiếu đúng đắn & sai quá nhiều. Ví dụ, gia đình bác Vân Nương có tám người: -Bác cả rồi đến một bác gái, bác Vân Nương là thứ ba... vậy mà sách nói sai nhà chỉ có năm người, bác Vân Nương là trưởng nữ. Hay như đoạn sách nói sau giải phóng, bác Vân Chung “ở Sài Gòn buôn bán nhỏ, chạy vạy tảo tần nuôi con” Kỳ thực lúc đó, các anh chị của tôi đã thành gia thất cả rồi & có người sống ở nước ngoài. Đoạn nói “Phu quân (tức Bác trai) mê một thư ký ở văn phòng Luật sư, nơi ông làm việc” là hoàn toàn bịa đặt, bởi họ cả người đã chết. Đoạn tả ông Thanh Châu vào tìm xin gặp bác Vân Chung, vừa viết sai sự thật vừa viết theo lối rề tiền, câu người đọc. Cuộc gặp diễn ra ở nhà bác Vân Chung, sách lại bảo ở nhà tôi. Người Cô họ tôi dẫn ông Thanh Châu đi gặp bác Vân Chung sách lại nói Mẹ tôi dẫn Bác đi gặp ông Thanh Châu, những chi tiết, sự việc đơn giản ấy về gia đình Bác tôi rất dễ kiểm chứng mà người viết còn viết sai sự thật, huống hồ tin làm sao được chuyện tác giả Thế Nhật bảo bác Vân Chung là T.T.Kh” Vậy Thế Nhật căn cứ vào đâu để đưa ra những thông tin ấy?... Tác giả Thế Nhật khẳng định: “Chúng tôi phải cảm ơn bà Đ. T.L nhiều, bởi vì không có bà thì sẽ không có cuốn sách này” (trang 84). Vậy nguồn thông tin gốc là nơi bà Đ. T.L theo bài trả lời của bà Nghiêm Phái-Thư Linh (tức Đ. T.L) đăng trên trang 24 & 25 Nguyệt san Văn Hóa (số tháng 9/94)... Ngày nay, ai cũng biết giữa tác giả Hoa Tigôn với bà Vân Chung từng có một tình cảm cao thượng & trong sáng, như ông Thanh Châu xác nhận: “Đó là chuyện một thời với bạn bè cùng sinh trưởng ở thị xã quê cũ Thanh Hóa”. Nhưng chuyện đó không có nghĩa là T.T.Kh nhất thiết phải là Vân Chung. Tôi cho rằng ngay từ đầu, bà Thư Linh đã ngộ nhận từ sự “không phủ định” của bà Vân Nương để rồi cứ trượt dài trên con đường ngộ nhận & tác giả Thế Nhật đã căn cứ vào một “tài liệu giả tưởng” để viết nên cuốn sách. Cần phải nói thêm rằng, cũng trên tờ Nguyệt san văn hóa số 9/94, lời tòa soạn cho biết, từ bên Pháp “Bà Vân Nương đang phản ứng gay gắt về những điều đã biết qua tập sách kia” (Tức phản ứng bài viết của Thế Nhật tóm tắt nội dung cuốn sách T.T.Kh Nàng là ai? In trên Nghệ thuật thứ bảy!). Thế là ngày xưa, bà Vân Chung đã không nhận mình là T.T.Kh, còn bây giờ Bà đang “phản ứng gay gắt” Ta hãy chờ xem, nếu bà Thư Linh kể đúng sự thật & Thế Nhật viết đúng sự thật thì hà cớ gì bà Vân Chung lại “phản ứng gay gắt” nhất là đối với bà Thư Linh, một người “quen biết lâu đời”?

Đọc xong những gì ông Phan Đức viết ta thấy nổi bật lên những ý sau: - Cả hai người, Phan Đức & chị Phạm Minh Chi đều không tin bà Vân Chung là T.T.Kh cũng như cùng lên án nhiều điều bịa đặt trong tác phẩm T.T.Kh Nàng là ai? là do lỗi của chính tác giả Thế Nhật, có lẽ cũng chẳng cần phải bình luận gì nhiều, bởi trong bài viết nêu trên ta đã thấy họ phản bác gần như

đầy đủ rồi... Thế Nhật đã phạm phải một sai lầm khó cảm thông & tha thứ bởi tác giả đã không tuân thủ một điều sơ đẳng của thể loại “điều tra” là không bao giờ được khẳng định những điều mà mình mới chỉ được “nghe kể” mà lại không qua kiểm chứng, nhất là những sự kiện liên qua đến nhân thân của người trong cuộc... Trong thể loại này, người viết chỉ có thể dùng chính những dữ liệu, sự kiện mà hầu như ai cũng biết là các bài thơ của T.T.Kh, các tác phẩm-bài viết của ông Thanh Châu & của nhiều người khác có liên quan đến câu chuyện, hoặc tốt nhất là tiếp xúc được với những người trong cuộc để từ đó so sánh, đối chiếu, nêu ra những câu hỏi, những giả thiết, những ví dụ nhằm chứng minh hay phản bác để tìm ra “đáp số” có tính thuyết phục nhất, lôgic nhất chứ hoàn toàn không được áp đặt sự việc vốn có theo ý mình, ta chỉ có thể khẳng định khi đã chứng minh được những câu hỏi cần có từ chính những nguồn tài liệu nêu trên mà thôi. Đặc biệt cũng trong thể loại “điều tra” này là tác giả tuyệt đối không được hư cấu, bịa đặt theo chiều hướng thiếu tôn trọng những người trong cuộc & có liên quan, thông thường người ta chỉ có thể bỏ qua & thông cảm cho những sơ xuất nhỏ do nhầm lẫn vì sự kiện xảy ra đã lâu ngày hoặc nghe kể lại mà cũng không làm ảnh hưởng tới danh dự người khác hay bản chất của câu chuyện chứ không thể bỏ qua sự bịa đặt cố tình như là một giải pháp nhằm đánh vào sự tò mò vốn có của độc giả để câu khách, cho nên trong trường hợp này đối với tác giả Thế Nhật thì “*một sự bất tín, vạn sự chướng tin*” là hoàn toàn chính xác & việc mọi người không tin câu chuyện ông viết thì tác giả chỉ có thể tự trách chính mình mà thôi !....

&&&

1-Cuộc hành trình “dang dở” của nhà văn Thanh Châu:

Sau khi kết thúc bằng 4 bài thơ đăng trên hai tờ báo *Tiểu thuyết thứ bảy* (trụ sở tại số 93 phố Hàng Bông-Hà Nội) & *Phụ nữ* ** (số 7 phố Hội Vũ-Hà Nội) trong hai năm 1937-1938 của T.T.Kh, nhà văn Thanh Châu có viết một bài tùy bút nhan đề *Những cánh Hoa tim* vào *Mùa Thu* năm 1939 (Hoài Việt-*Thâm Tâm* & T.T.Kh-NXB Hội nhà văn 1991). Thì gần đây nhất cũng lại vào *Mùa Thu* năm 1990 ông viết bài cuối cùng với tựa đề *Nói thêm về T.T.Kh* & mở ngoặc *Tác giả những bài thơ nổi tiếng từ 1937*. Bài viết được đăng trên *Nguyệt san văn hóa* số cuối năm 1990 (sau đó in trong cuốn sách của Hoài Việt-“*Thâm Tâm* & T.T.Kh”-NXB Hội nhà văn 1991). Ông viết: “Năm 1989 Nhà xuất bản Khoa học xã hội có in mấy truyện ngắn của tôi (cùng một số truyện của Nguyễn Tuân, Thanh Tịnh.v.v...thời kỳ 1930-1945). Bởi thấy còn nhiều người muốn hiểu rõ hơn về T.T.kh, tôi đã đưa in lại truyện ngắn *Hoa tigôn* viết năm 1937 đăng ở Tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy*-*Truyện ngắn đã gây xúc cảm cho T.T.Kh, nên sau đó tòa soạn Tiểu thuyết thứ bảy nhận được mấy bài thơ của T.T.Kh* gửi đăng liền được bạn đọc đương thời chú ý... Thời tạm chiếm (Pháp) ở Hà Nội, thời Mỹ ở Sài Gòn vẫn có báo đăng nhắc chuyện T.T.Kh & từ giải phóng miền Nam tới nay, người đọc các báo văn nghệ, sách nhà xuất bản văn học (thơ *Thâm Tâm*) vẫn lại thấy có người tranh cãi về T.T.Kh. Vậy T.T.Kh là ai? có phải là Trần thị Khánh? hay Tào thị Khê? hay Tôn thị Khuê? Trần thị Khải, Thái thị Khương? Ai mà biết được? cho nên cuối truyện ngắn *Hoa tigôn* in lại năm 1989 tôi đã phải viết: *T.T.Kh là ai? Lúc trước (1937) tác giả đã không cho biết địa chỉ, cũng như không chịu “xuất đầu lộ diện” cho tới ngày nay, nếu còn sống T.T.Kh phải là lớp “cổ lai hy” rồi. Vậy có nên quý trọng sự khiêm tốn của nhà thơ, hẳn có lý do “ân tích” của mình.*

Viết như vậy đâu có ổn. Như thế khác gì người đặt bó hoa lên ngôi mộ vô chủ, rồi ra về? Nhưng bạn đọc yêu thơ lại đòi hỏi khác. Người ta muốn biết *T.T.Kh* đã vì ai, cho ai mà có thơ? & người yêu *T.T.Kh* có đích thị là *Thâm Tâm* hay *Nguyễn Bính* hay ai nữa?... Năm 1986, anh Tô Hoài (trong bài viết về Trần Huyền Trân, đăng tuần báo văn nghệ số 45 tháng 11-1986) cũng lại nhắc: “Câu chuyện tình u uẩn mà nhiều báo một thời bàn tán sôi nổi, nào là *Hai sắc hoa Tigôn*, nào T.T.Kh, nào *Thâm Tâm* & *Khánh* hay ai? Những éo le mơ hồ, các anh Thanh Châu, *Thâm Tâm*, Trần Huyền Trân, Nguyễn Bính, những đồng tác giả ấy-hôm nay cũng còn có

bạn có thể kể lại rành rõ được *hay là cứ để mờ ảo mãi như thế?* "...Hôm nay, nhân tìm lại những tư liệu còn giữ được, *tôi muốn kết thúc cái chuyện cũ càng "mờ mịt"* này bằng cách công bố thêm một điều lạ, là "thủ phạm" của sự "nhiều" này, khiến thiên hạ càng đoán phỏng, đoán mò- *Chỉ tại Nguyễn Bính đăng một bài thơ (đề tặng T.T.Kh) bài Cô gái vườn Thanh in năm 1940. Đọc lại bài này, người ta thấy Nguyễn Bính có đến vườn Thanh, trọ nhà một ông già, ông này kể cho nghe chuyện một thiếu nữ "Đêm đêm bên cạnh chồng già- Và bên cạnh bóng người xa hiện về" ...* Và rồi Nguyễn Bính tự hỏi:

*... Bao nhiêu oan khổ vì tình
Có sao giống hết chuyện mình năm xưa
Phải chăng mình có nên ngờ
Rằng người năm ấy bây giờ là đây?*

Một người thơ đa tình như Nguyễn Bính: "*Chuyện xưa hồ lãng quên rồi- Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh*" (tức T.T.Kh) *bèn ra thơ đề tặng T.T.Kh* (Cô gái vườn Thanh) *người mà Nguyễn Bính chưa hề biết mặt.* Bởi vậy, có người đã khẳng định sau khi đọc bài thơ Nguyễn Bính rằng: "*Chính ông Bính là người yêu của T.T.Kh rồi làm thơ người ta tế nhị nói chuyện nọ ra chuyện kia- Như thi sĩ Ác-ve đã kín đáo trong thơ ông ta vậy*". Người thứ hai làm cho mọi người gần hơi thỏa mãn chính là Thâm Tâm, khi có bài *Màu máu Tigôn* (gửi T.T.Kh, tác giả bài thơ Hai sắc hoa Tigôn).

Theo tôi, đây là một bài thơ dở nhất, không xứng với thơ Thâm Tâm, mặc dù tác giả nói là "K...hỡi người yêu của..."? Đến nay, tôi không hiểu bài thơ này in ở đâu? Lấy ở đâu ra, sau này lại do Mã Giang Lân tuyển in vào tập *Thơ Thâm Tâm* (do nhà xuất bản Văn học in năm 1988 mà không đề năm tháng?) Liền sau bài *Màu máu Tigôn* này, nói là của Thâm Tâm "tặng T.T.Kh" lại thêm bài *Các Anh* (cũng ở tập *Thơ Thâm Tâm* nói trên)... Cũng may, với sự nghi ngờ có thể hai bài thơ trên là "thơ dờm" lời thơ thô vụng không chắc của Thâm Tâm, tôi đã tìm đến ông *Phạm Quang Hòa*, nghe nói ông trước kia có làm thơ & quen với Thâm Tâm, còn giữ được nhiều thơ cũ. Ông *Phạm Quang Hòa* đã chép cho tôi một bài thơ giống như bài *Các Anh* nói theo ông *Phạm Quang Hòa* thì đây là bài thơ Thâm Tâm trả lời T.T.Kh, *sau khi có Bài Thơ cuối cùng của T.T.Kh đăng báo Tiểu thuyết thứ bảy(?)*. Bây giờ xem lại thì bài này dài gấp mấy lần bài *Các Anh*, chỉ đúng có 8 câu đầu là của bài *Các Anh* tiếp theo còn 47 câu thì bỏ, để lại bắt vào đoạn cuối của bài *Các Anh* với 7 câu kết (như trong bài *Các Anh*). *Vậy thì Mã Giang Lân đã lấy ở đâu ra bài Các Anh* (đã in ở sách *Thơ Thâm Tâm*-NXB Văn học 1988?) Với vốn vụn có 16 câu?. Nếu trích ở đâu sao không nói rõ?. Về ông *Phạm Quang Hòa*, ta có thể tin ông là bạn thân của Thâm Tâm, nên mới có "*Bài thơ trả lời T.T.Kh*" của Thâm Tâm mà ông giữ được cho đến nay, nhưng sao đọc những câu thơ như:

*Tiếng xe mở lối vu quy
Hay là tiếng cắt nàng chia cuộc đời
Miệng chồng Khánh gắn trên môi
Hình anh, mắt Khánh sáng ngời còn ghi...
Khánh ơi! Còn hỏi gì anh?
Xưa tình đã lỡ nay tình lại nguyên...*

Rõ ràng lời thơ không xứng đáng với mối tình tha thiết & cay đắng của một thiếu phụ như T.T.Kh đã giữ hẹn xưa:

*-Cố quên đi nhé, căm mà nín
Đừng thở than bằng những giọng thơ*

Tình cảnh một người có chồng, không quên được người cũ, muốn giữ kín chuyện riêng, lúc nào cũng:

-Tôi run sợ viết bởi rồi đây

Nếu không yên được thì tôi chết...

Trong khi đó “*người đàn ông của mình*” cứ bô bô réo tên mình lên trong thơ hết K...oi,lại Khánh ơi.Đến nỗi T.T.Kh phải kêu lên:

- Là giết đời nhau đấy biết không?
- Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
- Giận anh em viết dòng dư lệ
- Là chút dư hương điệu cuối cùng...

Đã thế lại còn *Bài thơ đan áo*(1938).Ai đã đem bài thơ này của T.T.Kh đăng lên báo *Phụ nữ thời đàm* (phố Hội Vũ)?.Bài thơ như T.T.Kh đã nói rõ: -Chỉ có ba người đã đọc riêng

Bài thơ đan áo của chồng em
Bài thơ đan áo nay rao bán
Cho khắp thiên hạ thóc mách xem...

Với mục đích gì “*Người yêu của T.T.Kh*” lại đăng lên báo *Bài thơ đan áo* để đến rồi T.T.Kh phải “*nặng lời*”:

- Từ đây anh hãy bán *thơ anh*
- Còn để yên *tôi* với một mình
- Những cánh hoa lòng,hừ đã ghét
- Thì đem mà đổi lấy hư vinh...

*Một người nghiêm túc như Thâm Tâm mà anh,em văn nghệ thời trước từng quen biết,có thể có cử chỉ & lời thơ dễ dãi,vô ý thức như vậy không?Đó là sự đáng ngờ.Vì vậy ,ngày Trần Huyền Trân còn chưa lâm bệnh nặng,tôi đã hai lần gắng hỏi anh về mối tình của Thâm Tâm & T.T.Kh có thực có hay không & Trần Huyền Trân người bạn “nổi khổ” của Thâm Tâm đã khẳng định là không từng nghe Thâm Tâm nói đến.Vậy người yêu thực của Thâm Tâm là ai?Có phải là T.T.Kh như lâu nay nhiều người nghe nói?K...& T.T.Kh là một hay hai?Có người nói:Vào thời thơ T.T.Kh nổi lên như thế,có nhiều anh tự nhận là người yêu của họ,nên Thâm Tâm đã phải kêu cái tên Khánh lên rõ to,để mọi kẻ có ý đồ xấu phải im tiếng & hiểu rằng “*Hoa kia đã có chúa xuân*” Như vậy lại càng không đúng tư cách Thâm Tâm...Cho nên,một số bạn thơ văn đích thực là bạn của Thâm Tâm thường nói: “*Thâm Tâm qua đời lâu rồi mà T.T.Kh nếu còn sống cũng đã già lão quá rồi,nên để họ yên nghỉ với giá trị không thể chối cãi một thời của họ.Những danh Nhân chết đi bao giờ chả để lại cho người sau vô số huyền thoại,cái đúng,cái sai,cái “dởm”.*Đó là vinh dự của danh Nhân,không phải vinh dự cho người muốn gắn tên tuổi mình vào hào quang của người đã khuất...” Thời Mỹ,ông Vũ Bằng(vào quăng cuối tuần báo Tiểu thuyết thứ bảy)di cư vào Sài Gòn có dựng câu chuyện: “*Quang Dũng là con trai cụ Tản Đà*” & nói về T.T.Kh,họ Vũ cũng chép tên thi sĩ Leiba vào,làm mọi người chả hiểu ra sao.Những ai đã từng làm báo với họ Vũ cũng đều thuộc “ngón” làm ăn này của họ Vũ.Leiba(tức Lê văn Bái) có thời gian ngắn làm báo Ích Hữu(của Tân Dân)sau đó thi đỗ,làm ông Phán tòa sứ Sơn Tây rồi mất(1941).Leiba là lớp trước Thâm Tâm,không quen biết gì nhau.Đây chỉ là cách làm báo phao tin “giật gân” cho chạy báo.Cũng cùng một loại phao tin thất thiệt đó, tôi còn nghe một chuyện tức cười nữa là có người “khẳng định” người yêu của Thâm Tâm là em gái cùng Cha,khác Mẹ với nhà thơ Tế Hanh...Buồn thay,lớp người 1930-1945 trong văn học đã theo nhau “đi”gần hết.Còn sót lại có Lưu Trọng Lư,Bùi Hiển,Tô Hoài...Nửa đêm chợt tỉnh anh Lư có còn nhớ nhiều không,với sức nhớ của người trên 70 rồi?*

Viết đến đây,tôi muốn cung cấp để bạn đọc biết thêm ít chi tiết về T.T.Kh trước khi chấm dấu cuối cùng:-Hồi 1937,tôi có nhận được một thư trả lời tòa soạn *Tiểu thuyết thứ bảy* của T.T.Kh.Tôi nhớ đại ý người làm thơ không muốn cho địa chỉ để chúng tôi gửi báo biểu,với lý do cuộc đời mình “*chả ra sao*”.Bức thư đó,cũng như thư của bạn đọc hàng ngày gửi đến báo,ai giữ

làm gì? Hơn nữa, hồi đó tôi còn trẻ, nên không mấy quan tâm đến chuyện các bà “Phụ nữ làm thơ”. Nếu tôi là người mê thơ, mê người làm thơ như bây giờ, có lẽ bức thư kia còn lại đến ngày nay, cũng thành có giá. Còn chuyện nữa xin kể nốt: -Hồi làm báo *Tiểu thuyết thứ bảy* ở Hà Nội, vì gia đình tôi ở thị xã Thanh Hóa, nên thời thường vẫn đi về, cũng như Nguyễn Tuân & Hồ Dzếch có gia đình ở thị xã này. Một hôm, tôi không có mặt ở nhà thấy mẹ tôi bảo: “Có một người con gái đến chơi, không chịu nói tên, chỉ để lại một bó hoa Tigôn rồi cáo lui”. Từ đó, không lần nào trở lại. Ai nhỉ? Tuổi tôi lúc đó cũng có đôi ba bạn gái, nhưng thời gian này báo đã đăng mấy bài của T.T.Kh rồi, vậy đó là người đã đọc truyện *Hoa Tigôn* của tôi hay đã yêu thơ của T.T.Kh mà tìm đến?

“Ồ lại vườn Thanh có một mình”. Có thể người này vốn dân thị xã này chăng? Sao tôi không biết, không từng gặp? Lại nữa, nếu như có thực tên người yêu của *Thâm Tâm* là... *Khánh, Trần Thị Khánh* thì bài thơ *Các Anh* đã gọi toẹt ra rồi. Chỉ có tôi đến hôm nay là còn chưa rõ. Bạn đọc chú ý đến thơ T.T.Kh & *Thâm Tâm*, người nào chẳng nói được căn cứ theo lời kêu gọi trong thơ: “*Khánh ơi*” còn hỏi gì anh? *Khánh ơi, còn đợi gì anh...? Chả thầy bói cũng nói trúng tên: “Người ấy” T.T.Kh (tức Khánh)*. Năm tháng đã cuốn theo chiều gió bao chuyện vui buồn. Cái gì còn lại vẫn là tài năng, đức hạnh. Ngày nay còn có người nhắc đến T.T.Kh là do sức sống của thơ. Có người thích thú tìm thấy 9 chữ thu trong hai bài thơ đầu (mùa thu tâm sự đầy khắc khoải)... Lại có người nhấn mạnh mấy chữ lúc thì tôi, lúc thì em trong thơ T.T.Kh (vừa giận vừa thương của một tấm lòng tha thứ; khi thấy người yêu làm vỡ lở tình duyên cũ). Riêng tôi, đọc lại thơ T.T.Kh tôi ngạc nhiên thấy phong cách thơ bà này khác xa thơ của ông bạn *Thâm Tâm, Nguyễn Bính, Trần Huyền Trân* cùng thời. Thơ T.T.Kh không có những chữ: -*Ly khách, ải xa, trường thành, quan san, cô phụ, đoạn trường...* (*Thâm Tâm*) hay: -*Rau tần, ngõ trúc, giọt dòng, lưu biệt, thiên thu, tịch liêu...* (*Nguyễn Bính*). Thơ T.T.Kh kể chuyện mình một cách giản dị, không sáo ngữ... không cố tìm chữ lạ, không làm dáng nên dễ đi vào lòng người, nhất là lòng bạn gái cùng cảnh ngộ. Luyến tiếc thời ngây thơ con gái, lắng tiếng lá thu rơi mặt hè, tưởng như bước chân người yêu trở lại, càng lo sợ. Tả cái giận, nói được nỗi lòng yêu đuối của mình đối với người yêu mà mình không dứt được... thật chân thành. Từ 1937 đến 1938, để lại 3 bài thơ chuyên tả tâm sự mình mà người đọc không chán. Đó là đặc điểm của thơ T.T.Kh.

T.T.Kh là ai? Có lẽ ta cũng chẳng cần biết rõ đó là ai? Tôi không tin rằng ai đó tìm ra bà, nếu bà còn đã đáng bậc bà - không thể được bà sẵn lòng tiếp đón. Một người đã có tình quên đi, đào sâu chôn chặt mối tình đau xót bất hạnh của mình mà có những bài thơ như thế, chỉ bộc lộ một lần rồi dập tắt hẳn không giống kẻ kém tài, kém đức chỉ mong có nổi bài thơ tình được lên báo, vì danh hay vì lợi. Với sự trân trọng một tài năng, một tâm hồn phụ nữ hiếm hoi trong quá khứ, chúng tôi viết bài này & đề nghị cho in lại ba bài thơ đọc nhất vô nhị của bà, để chúng ta cùng thưởng thức.”

“Mùa thu 1990- THANH CHÂU”

&&&

Đọc thật kỹ những gì ông vừa viết rồi so sánh với bài tùy bút *Những cánh Hoa tím vào Mùa Thu* năm 1939 của ông, chúng ta thấy rõ một điều là: -Ngoài việc “tự sự” về những cảm xúc của một thời đã qua. Ông cũng làm cái việc như chúng ta đang làm từ đầu đến giờ, đó là đưa ra những sự kiện, dẫn chứng để phân tích, chứng minh rằng *Thâm Tâm, Nguyễn Bính* hay bà *Trần Thị Khánh* nào đó không phải là T.T.Kh, hay nói cách khác là T.T.Kh không liên quan gì tới họ! với sự tỉ mỉ từng câu chữ trong thơ của những người liên quan như trong bài viết... Nhưng khác chúng ta lại là ở chỗ: -Tại sao & với lý do gì mà ông không “đi” đến tận cùng của sự việc như chính ông vừa viết ở trên: *Viết như vậy đâu có ổn. Như thế khác gì người đặt bó hoa lên ngôi mộ vô chủ, rồi ra về? Người ta muốn biết T.T.Kh đã vì ai, cho ai mà có thơ? Vì sao ông lại*

không muốn chứng minh ai là T.T.Kh như chúng ta đã & đang làm? Để cho đến tận cùng, chúng ta cùng phân tích, lý giải điều “bí ẩn” có thể coi là cuối cùng này cho hết lẽ. Đầu tiên, như các phần trước đã chứng minh thì nay chính nhà văn Thanh Châu cũng xác nhận: *truyện ngắn Hoa tigôn viết năm 1937 đăng ở Tuần báo Tiểu thuyết thứ bảy-Truyện ngắn đã gây xúc cảm cho T.T.Kh, nên sau đó tòa soạn Tiểu thuyết thứ bảy nhận được mấy bài thơ của T.T.Kh. Lý do thực sự vì sao thì chúng ta cũng đã biết... Và ông viết: hồi đó tôi còn trẻ, nên không mấy quan tâm đến chuyện các bà “Phụ nữ làm thơ”... khi ta so sánh với câu cũng của chính ông tâm sự trong bài tùy bút Những cánh Hoa tím: Nhưng điều mà tôi lấy làm sung sướng nhất là cũng dạo ấy, ở tòa soạn nhận được một bài thơ đầu của bà T.T.Kh (bài thơ Hai sắc hoa tigôn)... bài thơ tả cái tâm sự náo nùng, thắm kín của một người đàn bà đã có chồng nhớ lại tình duyên cũ... Bài thơ hay & xúc động đến nỗi chính ông cũng đã phải thừa nhận: tôi thấy chán cả cái nghề viết tiểu thuyết. Bởi tôi nghĩ: Cùng một mối cảm mà T.T.Kh có thể viết nên những vần (thơ) réo rất mãi trong tâm can người như vậy được, còn câu chuyện của tôi, có khéo kể lắm, thì rồi người ta đọc qua một lần rồi cũng sẽ quên đi... Tôi cầu chẳng bao giờ gặp mặt T.T.Kh để được yêu thơ hơn...*

Tại sao lại thế? không lẽ ông lại “tiền hậu bất nhất” với chính ông? Chắc chắn không thể như vậy, bởi vì khi viết bài tùy bút này là ông đang ở trong tâm trạng vô cùng đau đớn, xúc động, bởi hồi khi “nhận ra” tình xưa trên những trang thơ dầm lệ như than khóc cho một tình yêu đã không thể đến được bến bờ hạnh phúc của người yêu cũ. Những bài thơ ấy cũng như là một sự “trở về” vậy, bởi lẽ vì nhiều lý do, kể từ ngày họ phải xa nhau hai người đã gần như mất liên lạc cho nên những bài thơ ấy giống như một cuốn phim đời đầy xúc cảm liêu trai hiện về trong nỗi cô đơn nơi đất khách quê người & đó cũng chính là “động lực” khiến ông viết nên bài tùy bút đầy nỗi niềm tâm sự như một “thông điệp” bày tỏ tấm lòng với “người ấy” của mình... Khi viết những dòng trên, phải chăng đó chỉ là “biện pháp” đánh lạc hướng giúp ông né tránh việc tò mò của người đời muốn biết về danh phận, sự liên quan của hai người cũng như những nội dung thực sự ẩn chứa “bên trong” bức thư của T.T.Kh như ông cho biết: *- Nếu tôi là người mê thơ, mê người làm thơ như bây giờ, có lẽ bức thư kia còn lại đến ngày nay, cũng thành có giá? ...* Câu chuyện “*Có một người con gái đến chơi, không chịu nói tên, chỉ để lại một bó hoa Tigôn rồi cáo lui*”. Từ đó, không lần nào trở lại. Ai nhỉ? Tuổi tôi lúc đó cũng có đôi ba bạn gái, nhưng thời gian này báo đã đăng mấy bài của T.T.Kh rồi, vậy đó là người đã đọc truyện Hoa Tigôn của tôi hay đã yêu thơ của T.T.Kh mà tìm đến? . Đọc đến đoạn này chúng ta cảm thấy có một điều gì đó hơi “lấn cấn” & cũng giống như trong bài tùy bút, chỉ khác là hồi đó ông viết: *Một buổi trưa có hai người đàn bà...*

Đọc đi đọc lại đoạn văn trên, chúng ta thấy rõ ràng là không lẽ lại có người đoán ra vì có truyện ngắn Hoa Tigôn nên mới có thơ của T.T.Kh? Vì vào thời đó làm gì đã có đủ mọi nguồn tư liệu như ngày nay để có thể hiểu được “móc xích” của sự việc mà chỉ mình ông & một người nữa ở “trong cuộc” biết? Trong khi chính điều này mới là lý do chủ yếu để tồn tại bí ẩn về T.T.Kh kéo dài hơn 70 năm qua với nào là Nguyễn Bình, nào là Thâm Tâm, nào là Trần Thị Khánh... Phải chăng vì mang tâm lý chính là “người trong cuộc” nên ông mới vô tình thay đọc giả mà “đoán giúp” rằng: *- Có sự liên quan giữa truyện ngắn & những bài thơ bằng câu hỏi như vậy? hơn nữa, vào thời gian đó đã & đang rộ lên bao lời đồn đoán làm cho rất nhiều người tin là thật như chúng ta cũng đã biết, vậy thì tại sao “những người phụ nữ” đó không tìm đến để tặng hoa các nhân vật vừa kể ở trên? Và lại nếu vì hay đã yêu thơ của T.T.Kh mà tìm đến thì tại sao họ không tặng chung cho tòa soạn là nơi đăng những bài thơ mà lại chỉ tặng riêng ông? hay họ chỉ tặng hoa vì đã đọc truyện ngắn Hoa Tigôn của ông? mà nhận xét thật khách quan thì truyện ngắn đó cũng không có gì là đặc sắc nếu đem so với những tác phẩm của nhóm Tự lực văn đoàn cùng thời. Đến đây, chắc hẳn sẽ có người cho rằng, biết đâu truyện dở đối với người này nhưng lại hay đối với người khác thì sao? Chúng ta cần phải nhớ rằng, nếu bỏ qua những tình tiết về những cánh hoa Tigôn thì đây chỉ là một câu chuyện ngoại tình vốn không thể được chấp nhận*

trong xã hội đương thời cách nay hơn 70 năm, nếu có thì cũng chỉ tạo nên sự tò mò chứ không thể là sự ngưỡng mộ của người đời, đó là một thực tế khó phản bác. Trừ phi người chồng quá tệ bạc thì nhiều nhất cũng chỉ nhận thêm được sự cảm thông mà thôi... Cũng trong bài tùy bút ông viết: *Thế nhưng, tôi không khỏi có chút tự kiêu vì đã “tạo” ra được một người đàn bà thi sĩ... Nếu có ai hỏi tôi làm được điều gì thú vị, tôi xin nói ngay rằng: - Tôi đã viết nên truyện Hoa Tigôn...* (cần lưu ý chi tiết việc có người đến tặng hoa, nếu có, là xảy ra trước khi có bài tùy bút cũng như bài viết này) đến đây ta thấy được rằng có lẽ câu hỏi đó chẳng qua cũng chỉ là một giải pháp “gây nhiễu” nhằm dấu kín danh phận cho T.T.Kh, trong tâm trạng bồi hồi xúc động & đầy nuối tiếc đã khiến cho ông khó giữ được sự kín kẽ nên có vẻ bị rơi vào tình trạng “dấu đầu hở đuôi” chẳng?.

Và đây ông viết: *“Ở lại vườn Thanh có một mình”. Có thể người này vốn dân thị xã này chẳng? Sao tôi không biết, không từng gặp?* chi tiết *Tuổi tôi lúc đó cũng có đôi ba bạn gái* có lẽ cũng nằm trong “giải pháp” nêu trên hơn là sự thật bởi ở cái thị xã bé tí như vậy ai mà chẳng biết về mối tình của ông Thanh Châu & bà Vân Chung dù *đôi ba bạn gái* đó chỉ là tình bạn đúng nghĩa? Cũng có thể người bạn gái đó được bà Vân Chung nhờ đem hoa đến nhà cho nên gia đình ông Thanh Châu mới không biết mặt? Dù thế nào thì điều này cũng không mấy quan trọng, vì cần phân tích cho hết lẽ nên chúng ta mới đi sâu một chút chứ thật ra cũng không mấy ảnh hưởng đến việc chứng minh rằng bà Vân Chung chính là T.T.Kh như chúng ta đã đạt được từ những phần trước. Bây giờ, khi “đặt” thật gần nhau lời ông viết: *Đã thế lại còn Bài thơ đan áo (1938). Ai đã đem bài thơ này của T.T.Kh đăng lên báo Phụ nữ thời đàm (phố Hội Vũ)?** ở phần giữa với câu... đề nghị cho in lại ba bài thơ độc nhất vô nhị của bà, để chúng ta cùng thưởng thức* ở cuối bài viết, chúng ta có thấy một điều gì đó bất thường không? Tại sao ông lại dùng từ *độc nhất vô nhị*? Tại sao T.T.Kh có bốn bài thơ mà ông lại chỉ “liệt kê” có ba? không lẽ chỉ vì ba bài thơ đó được đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* thì mới có giá trị? Trong khi ở trên ông cũng đã khẳng định *Bài thơ đan áo* là của T.T.Kh? Hơn nữa chúng ta sẽ phải hiểu & lý giải thế nào đây khi *Bài thơ cuối cùng* của T.T.Kh cũng có câu, như một lời minh chứng cho điều đó?:
- *Chỉ có ba người đã đọc riêng
Bài thơ đan áo của chồng em...*

Phải chăng, đó cũng là một trong những cách “đánh lạc hướng” để *không làm lộ sự liên quan của mình cũng như không để lộ T.T.Kh là ai* sau khi ông đã cố gắng chứng minh rằng mọi lời đồn đoán từ trước đến nay (1990) để “gán ghép” cho một số nhà thơ là T.T.Kh hoặc là người yêu của T.T.Kh chỉ là những lời vô căn cứ & không đúng với sự thật? Bởi lẽ, nếu không có *Bài thơ đan áo* thì khó mà cắt nghĩa được vì sao T.T.Kh lại phải viết *Bài thơ cuối cùng* với lời lẽ khá là gay gắt như thế để làm gì? Còn nếu cho rằng là *độc nhất vô nhị* thì có lẽ chỉ có bài thơ đầu tiên *Hai sắc hoa Tigôn* mới xứng đáng được mang “danh hiệu” này vì muốn hay không chúng ta cũng phải thừa nhận là hay nhất trong số bốn bài thơ mà T.T.Kh để lại! ... Vì vậy câu hỏi tại sao ông lại “lờ đi” *Bài thơ đan áo* ở cuối bài viết mà lẽ ra ông phải viết là *đề nghị cho in lại bốn bài thơ độc nhất vô nhị của bà, để chúng ta cùng thưởng thức* chỉ có thể được sáng tỏ nếu chúng ta hiểu & giải thích như trên mà thôi & thực chất tất cả những gì mà ông đã làm kể từ bài tùy bút vào mùa Thu năm 1939 đến nay cũng chỉ nhằm mục đích là để trả lại sự “trong sạch” cho người ông yêu - bà Vân Chung - T.T.Kh trước những lời đồn đại của người đời. Cho nên nếu bảo rằng đây chính là cuộc hành trình “đang dở” của nhà văn Thanh Châu cũng đâu phải là không có lý?...

2-Vì sao nhà văn Thanh Châu cũng không chịu tiết lộ ai là T.T.Kh?:

Ngày xưa T.T.Kh đã viết: *- Cố quên đi nhé câm mà nín...* như một lời giao hẹn giữa hai người, ngày nay (1994) bà Vân Chung cũng lại viết trong bức thư ngỏ đề ngày mừng 4 tháng 11: *trải qua bốn mươi năm, cả hai bên đều đã an phận từ lâu, cả hai bên đều có bốn phận đối với*

gia đình mình. Và ông Thanh Châu cũng đã viết trong bài tùy bút khi xưa: *Tôi thì tôi chưa được biết mặt, biết tên thực của T.T.Kh, tôi chỉ biết rằng đó là một người đàn bà đã viết nên được những vần thơ đẹp trong lúc thực thà cảm xúc. Còn muốn gì hơn nữa? Còn bây giờ (1990) ông đã gần như lặp lại: T.T.Kh là ai? Có lẽ ta cũng chẳng cần biết rõ đó là ai? Tôi không tin rằng ai đó tìm ra bà, nếu bà còn đã đáng bậc bà-không thể được bà sẵn lòng tiếp đón. Một người đã có tình quên đi, đào sâu chôn chặt mối tình đau xót bất hạnh của mình mà có những bài thơ như thế, chỉ bộc lộ một lần rồi dập tắt hẳn không giống kẻ kém tài, kém đức chỉ mong có nổi bài thơ tình được lên báo, vì danh hay vì lợi. Đó chính là lời tự sự đầy trách nhiệm, đầy nhân cách chỉ có ở những người thực sự đã & mãi mãi yêu nhau trên thế gian này. Đó cũng chính là câu trả lời cho câu hỏi ở trên kia một cách đủ đầy nhất, ý nghĩa nhất khiến cho ta vô cùng trân trọng ...* Bây giờ, chúng ta hãy cùng nhà văn Trần Đình Thu “ghé thăm” ông, nhà văn Thanh Châu vào một buổi chiều cuối thu nắng của năm 2003 trong một căn gác nhỏ ở quận Tân Bình-tp.HCM, một buổi chiều giống như ngày ấy năm xưa bà Vân Chung-T.T.Kh đã mô tả: *Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc-Tôi chờ người đến với yêu đương...*

“...Khi đó ông đang nằm trên giường bệnh, nói năng rất khó khăn nhưng vẫn cố gắng trả lời những câu hỏi tò mò của tôi. Dù phải chấp nối để nghe cho rõ câu chuyện nhưng tôi cảm nhận được sự thốn thức trong tim ông khi ông nhắc lại mối tình đã tan vỡ gần bảy mươi năm về trước. *Có lẽ đó là lần đầu tiên ông tiết lộ vài chi tiết về mối tình bi thương ấy cho một người nghiên cứu như tôi nghe...* Tôi đã đưa đích danh Trần Thị Vân Chung ra để hỏi, nhưng trong lòng tôi cứ sợ ông chối, không nhận mình là người yêu của bà Trần Thị Vân Chung... vì thế tôi đã lặng người đi khi ông gật đầu trước câu hỏi đó của tôi. *Sợ ông nghe nhầm câu hỏi, tôi phải hỏi đi hỏi lại ba, bốn lần, ghi âm cẩn thận & ông vẫn gật đầu: “Vâng, bà Vân Chung & tôi có yêu nhau”.* Sau câu trả lời đó của ông, tôi đi sâu vào chuyện tình & ông đã không ngần ngại kể cho tôi nghe một số tình tiết câu chuyện... Tôi sung sướng tốt độ trước những thông tin từ tiết lộ chân thành này của nhà văn Thanh Châu. Cùng đi với tôi có nhà văn Nguyễn Khoa Đăng... *Tôi ghé sát vào tai ông & hỏi (vì khi đó ông đã khá nặng tai rồi): - Trần Thị Vân Chung có phải là T.T.Kh không ạ? Hai, ba lần hỏi ông mới nghe rõ & ngó mặt đi chỗ khác: Không! Không phải! Bà Vân Chung không phải là T.T.Kh. Toàn bày vẽ chuyện.* Nhà văn Nguyễn Khoa Đăng thất vọng ra mặt, nhưng tôi thì khác. Tôi không hề đón chờ câu trả lời “Vâng, Trần Thị Vân Chung chính là T.T.Kh” vào lúc này. Dù rằng tôi phải hỏi bằng được câu hỏi ấy. *Câu trả lời, nếu có phải là lúc ông sắp sửa đi xa mãi mãi vào cõi vô cùng. Hoặc có thể là không bao giờ có câu trả lời ấy...*”

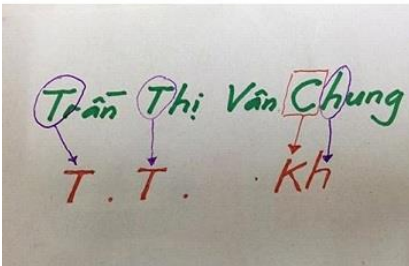
Nhận định của Trần Đình Thu là hoàn toàn chính xác, với nhân cách & tình yêu sâu nặng mà hai người đã (và có lẽ mãi mãi vẫn dành cho nhau) trong trái tim không ngừng thốn thức để chờ một ngày nào đó có thể cùng nhau trên con thuyền ngược về dĩ vãng, ông Thanh Châu sẽ không bao giờ tiết lộ điều mà họ đã ước hẹn từ những năm xa lắm, ngày xưa... Nhưng chúng ta cũng đừng nên thất vọng, vì như ông nói: *- Toàn bày vẽ chuyện* lại không phải là một lời phủ định, vì sao?. Theo nghĩa tiếng Việt thì “bày vẽ chuyện” chỉ là *Đừng có mà nhiều chuyện, đừng có mà tò mò-thóc mịch (chuyện của người khác)...* Còn nói theo ngôn từ Miền Nam là *:-Đừng có mà rách việc...* Vậy, chúng ta còn mong gì hơn thế?



Nhà văn Thanh Châu-Ảnh chụp năm 2003

3-Bí ẩn cuối cùng về bút danh T.T.Kh:

Có lẽ bút danh không xa lạ với loài Người kể từ khi xuất hiện chữ viết, nhất là đối với các nhà văn, nhà thơ, nhà báo v.v... Dĩ nhiên là chẳng có qui định nào về bút danh phải thế này hay phải thế kia mà hoàn toàn phụ thuộc vào mỗi cá nhân, ví dụ có người lấy tên con hay tên đệm (tên lót) của hai vợ-chồng hay người yêu làm bút danh, thậm chí lấy một cái tên nào đó chẳng liên quan gì đến tên thật của mình hoặc là dùng bút danh với mấy chữ cái viết tắt, thông thường là dùng chữ cái đầu của Họ-Tên đệm (lót) & Tên thường dùng...đấy là những nét chính của việc dùng bút danh mà chúng ta thường thấy, chưa kể trường hợp người dùng bút danh nếu không muốn cho ai biết "mình là ai" chỉ với mấy chữ cái chẳng theo thứ tự nào thì không biết đâu mà đoán... Ở các phần trên chúng ta cũng đã chứng minh được bà Trần Thị Vân Chung là nữ thi sĩ T.T.Kh!. Còn lại điều bí ẩn cuối cùng chính là cái bút danh này, bây giờ chúng ta hãy cùng nhau khám phá: Trước hết, đây là bút danh thuộc "dạng" dùng những chữ cái đầu tiên của Họ-Tên đệm (tên lót) & Tên thường dùng như chúng ta thường thấy, nhìn vào ảnh minh họa chúng ta dễ dàng nhận ra 2 chữ cái đầu là Họ (Trần)-Tên đệm (Thị) nhưng không có chữ V(Vân) điều này không khó để lý giải bởi lẽ khi tác giả đã cố tình dấu kín danh phận thì việc bỏ (thậm chí là dùng chữ khác hẳn) một tên đệm nào đấy là hoàn toàn dễ hiểu & chấp nhận được...nhưng rắc rối nhất lại là: -Tại sao cụm chữ **Ch** (Tên thường gọi) lại có thể là **Kh**? Để lý giải được điều này chúng ta phải ngược thời gian về cách nay hơn 100 năm trước, đầu tiên việc dùng tên đệm Thị là chỉ con gái & chữ Văn để chỉ con trai là truyền thống từ xa xưa của các Cụ còn các tên đệm (lót) khác (ví dụ như: Vân, Thuý...) lại đa phần rơi vào những gia đình khá giả ngày xưa (xin lưu ý: Đừng nhìn sự việc theo nhãn quan của ngày hôm nay mà hãy "đặt" mình trong bối cảnh xã hội cách nay trên-dưới một thế kỷ...) Lật lại lịch sử chúng ta cũng sẽ thấy rằng có khá nhiều tên gọi hay địa danh giữa người Việt và người Pháp "đá nhau" như thế nào xoay quanh hai chữ cái **C** & **K** (chữ trong ngoặc là người Pháp dùng) ví dụ: Bắc Cạn (Bac Kan)-Móng Cái (Mong Kay)-Lào Cai (Lao Kay) một trong những vấn đề lịch sử để lại như sau: Ngày 12/7/1907 toàn quyền Đông Dương Beau ký sắc lệnh thành lập tỉnh Lào Cai, đăng trên công báo Đông Dương số 1053 ra ngày 18/7/1907 (bản có dấu mang ký hiệu N 1053-mã lưu 400 hiện đang được lưu tại TT lưu trữ Quốc Gia tại Hà Nội) địa danh Lào Cai được chính quyền Pháp sử dụng trong các loại văn bản & con dấu chính thức lại viết & gọi là **LAO KAY** cho đến tháng 11/1950 (sau chiến dịch biên giới) chính quyền nước VNDCCH mới thống nhất đổi tên gọi là Lào Cai cho đến ngày nay. Trong tác phẩm "Đường Kach Mệnh" của Nguyễn Ái Quốc chúng ta đã thấy chữ C (cách) lại được viết thành chữ K (kach) nhưng có một điều chắc chắn là cụ Hồ không phải là người đầu tiên "nghĩ ra" để viết chữ C thành chữ K mà là do ảnh hưởng từ hệ thống hành chính & giáo dục thời thuộc Pháp...Ông Thanh Châu & Bà Vân Chung cũng từng theo học trong hệ thống hành chính & giáo dục ấy thì không thể không biết và không thể không bị ảnh hưởng...Phải chăng vì thế mà bà Vân Chung cũng "sáng tạo" viết chữ **C** tên mình thành chữ **K** & bỏ hẳn chữ Văn để tạo thành cụm chữ cái viết tắt **T.T.Kh** mà không để lộ Danh tính?



4-Nhìn lại “chặng đường” đã qua:

Chúng ta cũng vừa “đi” hết chặng đường tái khám phá bí ẩn:-*Ai là T.T.Kh?* & đã có thể mở toang được cánh cửa chứa đựng toàn bộ những điều bí mật từ hơn 70 năm qua để tất cả những ai quan tâm đến câu chuyện tình buồn này cùng được biết,cùng thấu hiểu,cùng tiếc nuối cho một mối tình đầy lãng mạn nhưng cũng vô cùng đốn đau của một thời dĩ vãng chưa thể lãng quên & chúng ta cũng có thể tin rằng đến đây điều bí ẩn *Ai là T.T.Kh?* sẽ chính thức được khép lại...

Kết thúc việc tái “khám phá bí ẩn” này chúng ta chắc chắn đã có được những dữ kiện sau:

A-Cũng như ông Thanh Châu, chúng ta đã chứng minh được rằng:-Mọi đồn đoán về các nhà thơ như *Nguyễn Bính, Thâm Tâm* hay *Trần Thị Khánh*.v.v...chẳng liên quan gì đến T.T.Kh!

B-Rõ ràng là khi truyện ngắn *Hoa Tigôn* của nhà văn Thanh Châu ra đời thì mới xuất hiện bài thơ *Hai sắc hoa Tigôn* của T.T.Kh & những bài thơ tiếp theo trong hai năm 1937-1938. *Sự liên quan* ấy đến nay cũng đã được “người trong cuộc”-nhà văn Thanh Châu xác nhận qua bài viết của ông.Như vậy cũng dẫn đến sự liên quan giữa hai tác giả là *nhà văn Thanh Châu & Nữ thi sĩ ẩn danh T.T.Kh!*

C-Từ điều đã biết về mối tình giữa ông Thanh Châu & bà Vân Chung do chính họ xác nhận.Chúng ta cũng đã chứng minh được rằng bà *Trần Thị Vân Chung* chính là *Nữ thi sĩ T.T.Kh*,bởi không ai có được một “Nhân thân”quá phù hợp & trùng khớp so với tình yêu ngoài đời thực như Bà, mà điều đó đến nay cũng đã được một “nửa kia” của Bà-nhà văn Thanh Châu *gián tiếp* thừa nhận.

D-Do hoàn cảnh lịch sử những năm chiến tranh 1954-1975 cũng như một số năm sau đó cho nên ở ngoài miền Bắc đa phần chỉ biết đến hai bài thơ của bà Vân Chung-T.T.Kh là:-*Hai sắc hoa Tigôn & Bài thơ thứ nhất*,ngược lại ở miền Nam suốt từ sau năm 1954 đến 1975 vẫn đều đặn xuất bản các tác phẩm văn-thơ của thời tiền chiến (giai đoạn 1930-1939) & kể cả giai đoạn sau đến năm 1945...

nên nguồn tư liệu nhờ thế mà không bị gián đoạn & cho đến hôm nay,chúng ta cũng đã biết được một điều chắc chắn là ngoài hai bài thơ nêu trên,bà Vân Chung-T.T.Kh còn có hai bài thơ nữa là: *Bài thơ đan áo & Bài thơ cuối cùng* như chính nhà văn Thanh Châu xác nhận,bởi ngoài “sự liên quan” ông còn là một thành viên trong tòa soạn *Tiểu thuyết thứ bảy* nơi đã đăng báo ba trong số bốn bài thơ đã dẫn vào hai năm 1937-1938!

E-Đây là thể loại “điều tra” về văn học sử,chúng ta không thể trông đợi những người trong cuộc phải chính thức lên tiếng thừa nhận ai là T.T.Kh thì mới là điều xác tín vì như thế thì lại không đúng với nhân cách cũng như hoàn cảnh thực tế của họ!Chúng ta chỉ có thể nhận được sự thật ở họ một cách gián tiếp mà thôi,vì thế ta phải “đi đường vòng” bằng chính những sự kiện có thật ngoài đời-các tác phẩm của chính họ & của những người liên quan đến câu chuyện để từ đó phân tích,lý giải,phản biện & chứng minh nhằm tìm ra sự thật vốn có một cách thuyết phục nhất có thể,còn nếu vẫn nghi ngờ thì chính chúng ta sẽ lại phải chứng minh những điều ngược lại từ những tài liệu mà ta có!Bạn có phản biện được không?

VỀ NGUỒN GỐC TÀI LIỆU:

Những tài liệu có liên quan trực tiếp đến câu chuyện tình buồn này đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được trích dẫn qua những tác phẩm,bài viết hay thư tín của các tác giả đã được in ở những nhà xuất bản cũng như các tờ tạp chí,tờ báo có uy tín từ xưa cho đến ngày nay!.Tuy nhiên,có hai bài viết & tác phẩm cho đến nay chưa biết rõ chính xác đã được đăng ở báo nào? Đây là ý kiến của nhà văn *Lại Nguyên Ân* về vấn đề này gửi cho tôi khi loạt bài này được đăng trên trang *Văn chương Việt*

*Về bài viết của *Bùi Viết Tân* (đăng trong Tạp chí Văn nghệ kháng chiến số tháng 5 năm 1951)ông viết:-“...*Tạp chí Văn Nghệ kháng chiến* nào?*Nếu là tạp chí Văn Nghệ của Hội văn nghệ Việt Nam, xuất bản tại Việt Bắc, thì tạp chí này không có số nào ra vào tháng 5/1951,cũng*

chưa từng đăng bài nào của tác giả Bùi Viết Tân suốt từ số 1 (ra năm 1948) đến số 56 (ra tháng 10/1954, là số cuối cùng in ở Việt Bắc). Nói rõ hơn: Sau số kép 27 & 28 (tháng 11 & tháng chạp năm 1950) Văn Nghệ đổi đề tài, trên thực tế là ngừng khá lâu; số 29 được ghi là “loại mới” ra ngày 15/8/1951 & trong năm 1951 chỉ ra thêm được 4 số nữa, tới số 34 (ra ngày 15/12/1951) mà thôi. Vậy đào đâu cho thấy số ra vào tháng 5/1951? Xin nhắc: -Toàn bộ tạp chí Văn Nghệ thời kháng chiến 1946-1954 của Hội văn nghệ Việt Nam đã được làm thành sưu tập, NXB Hội Nhà Văn in từ năm 1996 đến 2006 gồm 7 tập, do nhà báo Hữu Nhuận & tôi sưu tầm và biên soạn, bạn nào cần tìm bài vở xuất hiện ở thời kỳ đó, xin tìm sưu tập đó, hiện có tại các thư viện” Câu hỏi được đặt ra ở đây là: -Liệu trong thời gian kháng chiến ngoài tạp chí của Hội văn nghệ Việt Nam xuất bản tại Việt Bắc còn có tờ tạp chí Văn nghệ nào khác, in ở Liên khu nào đó ngoài Việt Bắc hay không? và nếu không thì tại sao bài viết ấy ở đâu ra mà lại được các tác giả Thế Phong & Trần Đình Thu cũng như nhiều tờ báo sau này đăng lại? ví dụ như: -Tuần báo Văn nghệ của Hội nhà văn, tạp trí Kiến thức ngày nay v.v...

**Về bài thơ *Bài thơ đàn áo* thì một “người trong cuộc” là nhà văn Thanh Châu viết (năm 1990): “Đã thế lại còn *Bài thơ đàn áo* (1938). Ai đã đem bài thơ này của T.T.Kh đăng lên báo *Phụ nữ thời đàm* (phố Hội Vũ)?...” Nhà văn Lại Nguyên Ân cho biết về xuất xứ của mấy tờ báo, trong đó có tờ báo mà ông Thanh Châu vừa nhắc đến: “*Phụ nữ thời đàm* không hề đóng tòa soạn ở phố Hội Vũ bao giờ! Đây là tờ báo tư nhân của ông, bà Nguyễn văn Đa ở 11-13 phố sông Tô Lịch (nay là phố Hàng Lược) ban đầu hoạt động như một tờ nhật báo; số 1 ra ngày 8/12/1930; đến năm 1933 chủ nhân tờ này mời Phan Khôi làm chủ bút, đổi sang tuần báo, ra số 1 ngày 17/9/1933 kéo dài đến số 26 (5/6/1934) sang năm 1938 một nhóm theo xu hướng Đệ tam quốc tế đã tục bản *Phụ nữ thời đàm* tại trụ sở 59 phố Hà Trung-Hà Nội, tờ này chỉ tồn tại được trong gần 4 tháng (25/8/1938-12/1938).

Trên thực tế, không hề có việc *Phụ nữ thời đàm* đăng bài thơ của T.T.Kh... Tờ báo có thể đã can dự việc đăng thơ T.T.Kh là tờ báo có tên *Phụ Nữ* đóng tòa soạn tại nhà số 7 phố Hội Vũ-Hà Nội, chủ nhiệm là bà Nguyễn Thị Thảo. Chính Nguyễn Vỹ đã làm biên tập cho tờ này nên khi làm bài thơ “*Gửi Trương Tửu*” mới có câu “còn tôi bưng thúng cho đàn bà...” (trích theo trí nhớ, có thể chưa chuẩn xác). Tờ này hiện không còn sưu tập nào lưu ở mấy thư viện lớn ở Hà Nội, nên ai nói căn cứ vào nó thì hẳn là nói dựa, lấy nguồn gián tiếp từ các bài hồi ức hoặc bài báo vu vơ nào đó, rất khó chuẩn xác.”

Như vậy ở đây phải chăng đã có sự nhầm lẫn giữa tờ báo *Phụ nữ* với *Phụ nữ thời đàm* vì quá lâu ngày của nhà văn Thanh Châu như chính ông đã viết: *Nửa đêm chợt tỉnh anh Lư có còn nhớ nhiều không, với sức nhớ của người trên 70 rồi?...*

Một câu hỏi nữa là nếu như *Chính Nguyễn Vỹ đã làm biên tập cho tờ này* (tức báo *Phụ Nữ* tòa soạn tại số 7 phố Hội Vũ-Hà Nội) thì tại sao khi viết câu chuyện “*Thâm Tâm & Sự thật về T.T.Kh*” (từ trang 297 đến trang 312) in trong cuốn “*Văn-Thi sĩ tiền chiến*” -Xuất bản lần đầu năm 1970-Tái bản năm 2007 ông lại không hề nhắc tới việc *Bài thơ đàn áo* đã được đăng ở báo này vào năm 1938?. Phải chăng điều đó cũng là một dạng (trích theo trí nhớ, có thể chưa chuẩn xác) của nhà văn Lại Nguyên Ân?... Ông Hoàng Tiến trong bài viết năm 1989 có nhắc đến *Bài thơ đàn áo* in ở báo *Phụ nữ* nhưng lại không cho biết trụ sở tòa soạn nằm ở đâu? Theo như kết luận của nhà văn Lại Nguyên Ân thì hiện nay tờ báo *Phụ nữ* này không còn được lưu trữ tại mấy thư viện lớn ở Hà Nội. Vậy nếu tờ báo này vẫn có thể có ở những nhà sưu tập cá nhân hoặc tại những thư viện nhỏ thì sao? vì vậy nếu cho rằng:... *lấy nguồn gián tiếp từ các bài hồi ức hoặc bài báo vu vơ nào đó, rất khó chuẩn xác* liệu có quá vội vàng? Hơn nữa nếu không có *Bài thơ đàn áo* thì chắc chắn T.T.Kh sẽ không thể có *Bài thơ cuối cùng* để làm gì & chúng ta cũng không thể nào phản bác được sự liên quan “cơ hữu” với nhau giữa hai bài thơ nêu trên!... cho nên thực ra việc tờ báo nào đã đăng bài thơ này cũng không hề làm ảnh hưởng đến việc tìm ra sự thật về T.T.Kh!... nhưng dấu sao việc tìm ra được tờ báo nào thực sự đã đăng tải

nó cũng là một việc cần thiết nhằm trả lại một sự thật vốn có của một thời đã qua trong lịch sử báo chí và văn chương nước nhà...

***THAY LỜI KẾT:**

Ngày 28 tháng 9 năm 2007 tôi gặp tác giả của “Giải mã Nghi án văn học T.T.Kh” Trần Đình Thu lần đầu,tác giả đã ký tặng vào cuốn sách ...*Trần Đình Thu* chỉ kém tôi vài tuổi cũng coi là cùng một thế hệ,hai chúng tôi cũng còn gặp nhau vài lần nữa,chủ yếu là cùng bàn luận về cuốn sách cũng như về bà T.T.Kh,tôi có nêu lên vài thắc mắc về một số dữ kiện chưa được rõ lắm, Trần Đình Thu kể về cuộc nói chuyện với nhà văn *Thanh Châu* mà anh đã ghi âm lại,cũng như lần gặp bà Thư Linh người được ví như *Nguồn sáng đầu tiên soi rọi* vào một “cánh cửa” chứa đựng những bí ẩn bên trong mà sau đó Trần Đình Thu chính là người đã tìm ra chiếc “chìa khóa” để mở cánh cửa này,tuy nhiên có lẽ do lâu ngày “chiếc chìa khóa” ấy vẫn còn bị bám nhiều “bụi thời gian” nên hơi khó mở,nó giống như những thắc mắc mà tôi nêu lên chủ yếu là vì tác giả *chưa chú ý phân tích, lý giải thật cặn kẽ cho đến tận cùng về nhiều sự kiện được đưa ra làm dẫn chứng, đặc biệt là những “bí ẩn” đằng sau việc tại sao những người trong cuộc lại phủ nhận mình là T.T.Kh... một cách thuyết phục.* Khiến cho độc giả vô cùng hoang mang nhất là sau khi đọc hai lá thư ngỏ gửi từ Pháp về của bà Vân Chung nhân vật mà trước đó đã được tác giả chứng minh chính là Nữ thi sĩ “bí ẩn” T.T.Kh được đăng công khai trên một số tờ báo điều đó cũng dẫn đến sự “phản biện” khá gay gắt của một số tác giả như: -Thanh Hải viết trên báo Pháp Luật-tp.HCM số ra ngày Chủ Nhật 18-3-2007 hoặc từ nước ngoài (Việt Duy-Paris 20/3/2007-newvietart.com).v.v... Trong khi mục đích xuyên suốt của cuốn sách là để nhằm chứng minh một sự việc có thật đã xảy ra cho đúng với sự thật vốn có thì ngoài các sự kiện,các dẫn chứng phải là *những Sự Thật* thì việc *phân tích, chứng minh, diễn giải của người viết phải lấy tiêu chí thuyết phục được mọi người làm yếu tố quan trọng nhất...* Trần Đình Thu cũng hoàn toàn đồng ý với ý kiến đó.Tuy nhiên,dù còn tồn tại những điểm nêu trên thì cũng phải nói rằng anh đã làm được điều mà Thế Phong chưa làm được,chỉ riêng việc *những “người trong cuộc” không có phản ứng gì* đã là một chứng chỉ được “cấp” cho những cố gắng không biết mệt mỏi của Trần Đình Thu rồi (lưu ý là trong bài viết của tác giả Thanh Hải có cho rằng:-Sau khi tác phẩm “Giải mã nghi án văn học T.T.kh” ra đời thì bà Vân Chung cũng viết thư phản ứng,nhưng tác giả lại không đưa ra được bằng chứng là bức thư ấy đăng ở báo nào,ở đâu & ngày nào?...)*... Tôi quyết định viết lại câu chuyện này xem như làm nốt phần việc còn lại là sắp xếp các sự kiện, dẫn chứng cho có lớp lang, dễ hiểu, lược bớt những phần trích dẫn dài dòng không liên quan đến câu chuyện từ những gì Trần Đình Thu đã có công phát hiện, thu thập trong cuốn sách của anh, ngoài ra dưới mỗi sự kiện hay những câu thơ đưa ra làm dẫn chứng tôi có thêm vào những phân bình luận, phân tích, diễn giải, chứng minh của mình sau khi xem lại nhiều lần các tài liệu liên quan mà tôi có hoặc những phân tích, chứng minh của Trần Đình Thu còn thiếu do chưa diễn giải đến tận cùng của sự việc hay còn bỏ sót khi viết cuốn sách nêu trên, nhất là từ lá thư của bà Thư Linh, hai lá thư ngỏ của bà Vân Chung cũng như bài viết cuối cùng của nhà văn Thanh Châu năm 1990...*

Tôi cũng đã đến tìm chị Phạm Minh Chi (cháu gọi bà Vân Chung là bác ruột) tại 333/14/8 Lê Văn Sỹ-Q.Tân Bình-tp.HCM,nhưng rất tiếc là theo hàng xóm cho biết thì chị & gia đình đã đi xuất cảnh...ngày 28/5/2013 tôi điện thoại gặp bà Đ.T.M.Đ là chủ mới của căn nhà nêu trên (vì lần trước đến tìm thì bà ấy đi vắng) bà M.Đ cho biết gia đình bà mua lại căn nhà này từ năm 2003,vừa rồi có hai người con của chị Minh Chi từ Mỹ về có ghé thăm,xin được vào nhà như muốn tìm lại những kỷ niệm về một thời thơ ấu...

Trước & sau khi viết xong toàn bộ loạt bài này,tôi cũng đã gặp lại nhà văn Trần Đình Thu & cũng đã gửi đến anh như một “tặng phẩm”... Trần Đình Thu rất ủng hộ,anh bộc lộ nhiều dự định liên quan đến câu chuyện này cho ngày mai của mình...Câu chuyện tình buồn 75 năm về trước sẽ được đưa lên màn ảnh,kịch bản phim truyện “*T.T.Kh-Hai sắc hoa Tigôn*” do chính *Trần Đình Thu* viết,biên tập là nhà biên kịch *Phạm Thùy Nhân* .Chúng ta cùng chờ đón để

hòa mình vào với câu chuyện tình năm xưa là lúc bộ phim được hoàn thành vào một ngày không xa...

Khi viết loạt bài này thì nhà văn Thanh Châu đã trở về miền cực lạc được hơn 5 năm, ông mất ngày mùng 8 tháng 5 năm 2007 hưởng thọ 96 tuổi. Còn bà Vân Chung đến nay nếu còn cũng đã 94 tuổi, không biết bà có còn không, một mình trên thế gian này? Đời người như “bóng câu qua sổ” khiến cho ta không khỏi bùi ngùi khi chợt nhớ đến những vần thơ đón đầu thuở nào của bà Vân Chung-T.T.Kh và dường như cũng rất hợp để tiễn ông về với cõi hư không:

*-Anh hồi, tháng ngày xa quá nhỉ?
Một mùa thu cũ một lòng đau...*

Bà Vân chung đã định cư tại Pháp từ năm 1986 nên chúng ta không có điều kiện biết được nhiều về bà, cầu mong bà tuổi già chân cứng đá mềm, sống vui vầy cùng con, cháu ở một chân trời xa tít tắp cho đến ngày theo qui luật muôn thuở của Trời-Đất... như ngày xưa Hoài Thanh-Hoài Chân khi viết lời giới thiệu về T.T.Kh cũng đã cảm thán rằng: “...Ai biết Con người vượn Thanh bây giờ ra sao? Liệu rồi đây người ấy có thể lãng lạng ôm nỗi buồn riêng cho đến khi về nơi chín suối?...”

Nếu có kiếp sau, xin cầu chúc cho ông, bà gặp lại & thành vợ thành chồng. Bởi vì họ xứng đáng có được một cái kết có hậu như thế với tình yêu đầu đời mang vẻ đẹp thật chân thành, thật nhân văn của tình người & cũng vô cùng lãng mạn như những bông hoa Tigôn bé nhỏ mang hình trái tim e ấp trước sân nhà người con gái đang yêu & được yêu, nhưng họ lại không thể cùng nhau đi đến đích cuối cùng, một bến bờ của hạnh phúc lứa đôi, mà vì thế đã tạo nên một tình khúc buồn suốt 75 năm qua trong cuộc đời này...

Ngày hôm nay, quan niệm “môn đăng-hộ đối” tuy không còn quá nặng nề như ngày xưa, nhưng cũng chưa hẳn là đã chấm dứt & cũng còn có ở đâu đây, những người vẫn phải đón đầu chia tay người yêu để theo chồng về nhà khác hay đưa người “không yêu” về nhà mình với rất nhiều lý do khác nhau, đôi khi cũng chỉ có mình họ biết với những nỗi niềm dấu kín trong tim & mang theo suốt cả cuộc đời... bởi vì Tình yêu đích thực thì ít lắm nhưng những tình cảm “gần giống” với tình yêu vốn lại rất nhiều. Phải chăng cũng vì thế mà ở trên thế gian này có không ít những mối tình dang dở giống như những vần thơ như khóc, như than của T.T.Kh thuở trước?...

Và tôi muốn dành tặng những trang viết này cho tất cả những ai ở trong hoàn cảnh như thế, xem như một lời an ủi chân thành nhất, bất kể họ là đàn ông hay đàn bà thì nỗi bất hạnh vì yêu mà không lấy được nhau, lấy nhau mà không có được tình yêu đôi lứa hoặc phải chấp nhận một tình cảm gần giống với tình yêu thì cũng có gì là khác nhau mấy đâu?...

Tp.Sài Gòn tháng 7 năm 2012-Tháng 8 năm 2015

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1-Giải mã nghi án văn học T.T.Kh-NXB Văn hóa Sài Gòn-2007- tác giả Trần Đình Thu
- 2-T.T.Kh Nàng là ai?-NXB Văn hóa thông tin-2001-tác giả Thế Phong
- 3-Việt Nam Thi nhân tiền chiến-NXB Sống Mới-SG-1968-Nguyễn Tấn Long-Nguyễn Hữu Trọng
- 4-Thi nhân Việt Nam-NXB Văn học-2008- tác giả Hoài Thanh-Hoài Chân
- 5-Văn-Thi sĩ Tiền chiến-NXB Văn học-2007-tác giả Nguyễn Vỹ (in lại từ bản in năm 1970)
- 6-Thâm Tâm & T.T.Kh -NXB Hội nhà Văn-1991-tác giả Hoài Việt
- 7-Tuyển tập Nguyễn Bính-NXB Văn học-1986-tác giả Vũ Quốc Ái, Đỗ Đình Thọ, Quang Huy
- 8-Thơ Thơ -Xuân Diệu-NXB Hải Âu Sài Gòn-1968
- 9-Đoạn tuyệt-NXB Hội Nhà văn-2008-tác giả Nhất Linh
- 10-Gánh hàng Hoa- NXB Hội Nhà văn-2006-tác giả Nhất Linh-Khái Hưng
- 11-Xin hãy kiểm tra lại các nguồn tư liệu-Trang Vanchuongviet.org-Lại Nguyên Ân.
- 12-Huyền thoại hoa Ti Gôn-NXB Hội Nhà Văn-2008-tác giả Ngọc Thiên Hoa

Phụ đính II:

Thanh Châu và Nhân văn Giai phẩm Hoàng Yên Lưu



Thanh Châu (1912-2007), tên thực là Ngô Hoan, là một nhà văn tiền chiến, từng là tổng thư ký tờ Tiểu thuyết thứ bảy của nhà xuất bản Tân Dân. Ông sáng tác khá nhiều truyện dài, truyện ngắn như: Người thầy thuốc, Tà áo lụa, Cùng một ánh trăng... và nổi tiếng với truyện ngắn Hai sắc hoa ti gôn đăng trên Tiểu thuyết thứ bảy (1939) và từ đó mới nảy ra huyền thoại TTKH và Thâm Tâm và những bài thơ như Hai sắc hoa ti gôn, Bài thơ đan áo và Bài thơ cuối cùng... Sau Hiệp định Genève, ông về Hà nội và vướng vào vụ Nhân văn – Giai phẩm nên bị bẻ bút từ 1957 và sống cơ hàn cho tới khi tạ thế. Truyện ngắn Áo Tết sau đây được đăng trong Sách Tết 1957 ở Hà nội.

Được biết Sách Tết 1957 có thể là tác phẩm công khai cuối cùng của nhóm Nhân văn – Giai phẩm (trong đó có bài của Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang và thơ Quang Dũng, Hoàng Cầm và Trần Huyền Trân... và do Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên... minh họa) và được nhà xuất bản Minh Đức của Trần Thiếu Bảo tung ra thị trường. Đọc lại truyện Áo Tết trong ngày Xuân Ất Mùi (2015), người đọc sẽ thấy lại bức tranh xã hội bi đát lúc Xuân Đình Dậu trở về ở Hà nội nơi từng là Hà thành hoa lệ trong cơn gió bụi (1957).

Áo Tết

“Ban chiều mâm cơm cúng có rượu. Hai Tích làm hơn một cốc. Tính không hay thế, nhưng thỉnh thoảng đi về mệt, anh ta cũng xin vợ mấy chén. Có rượu vào dễ ngủ. Cả đời, Hai Tích lúc nào cũng như chưa được ngủ cho đầy giấc. Có khi cầm dao cạo mặt cho khách, anh ta cũng ngủ. Nhưng lạ một cái là chưa cắt đứt tai đứt mũi người nào. Cũng như tài xế đã thuộc đường, nhiều khi ngủ gà, xe cũng không đâm xuống ruộng. Một buổi, ở chợ Bưởi về, bạn đồng nghiệp rủ Tích vào hàng cơm đầu ghé Cửa Nam. Ở đây thường khi có dồi chó rất ngon.

“Bác sẽ ném một cốc cái rượu thuốc ở đây, cứ gọi là hơn thuốc bổ, tha hồ ngủ.”

Rượu thuốc, mụ hàng cơm chế lấy. Cho một ít cam thảo vào, thế là rượu có màu và có mùi thơm. Bạn làm xe chạy cả ngày khắp Hà Nội, chiều đến đều quen vào đây uống cho giãn gân trước khi về. Hai Tích cho là được lắm. Anh ta biết uống từ chiều hôm đó.

Tuy khắp bãi bờ sông, lúc bảy giờ đã đóng kín cửa, nhưng nhà nào cũng có tiếng nói rì rầm. Hai Tích nghe có bước chân ai đi về phía đê cao, và xa xa có tiếng hai mụ đàn bà đòi nợ chửi nhau.

Tiếng người lẫn tiếng chó sủa ran. Anh thợ cạo sực nhớ rằng cái Tết nhà mình đã đủ. Có hoa giấy ở bàn thờ, có bánh, có tranh lợn, có ít tiền trong đáy hòm, thế là sung sướng. Không ai “tàn phiền” Hai Tích. Hai Tích chẳng cần lụy đến ai. Ý tưởng đó làm cho người đàn ông có chén đâm ra kiêu ngạo. Anh ta cười khanh khách, nói to bằng người to họng nhất.

Đạp thốc cái phen bước ra ngoài, giơ tay nghe ngóng những hạt mưa bụi, nhẹ như không, rơi rơi xuống bàn tay, Hai Tích kêu lên:

“Tiết xuân, không có tí mưa này còn ra cái đếch gì?”

Nói được câu đó, anh ta lấy làm hả hê.

Nhưng giữa lúc ấy thì chị Hai Tích cũng lại sực nhớ ra rằng đứa bé để sau cùng chưa có áo. Chị Hai Tích bận nhiều việc quá. Bao nhiêu là việc, từ sáng đến chiều, chị nhớ làm sao xuể? Đáng lý ra thì chồng chị phải nhắc chị từ ban chiều chứ? Thế là bao nhiêu tội lỗi, chị quy cả vào chồng. Anh chồng đoảng, anh chồng vô vị, anh chồng chèn rợ, năm hết Tết đến còn say sả. Chị hét lên:

“Này điên ruột lắm rồi!”

Thấy chồng im, người đàn bà hạ giọng:

“Có biết gì không? Con Thu chưa có áo.”

Hai Tích nhìn lên cái phản gỗ có ba đứa trẻ nằm co quắp ôm nhau ngủ. Hai đứa con trai, một đứa con gái nhỏ. Ánh sáng chiếc đèn dầu tây vàng đỏ treo vách trải lên người chúng. Chúng ngủ rất say. Hai Tích vợ cái khăn quấn cổ, lườm vợ, mặt hầm hầm:

“Làm cái nỡm gì mà bây giờ mới nói? Bỏ tiền đây!”

Ra khỏi nhà, Hai Tích mới biết rằng trời lạnh quá. Tuy vậy mưa bay vào mặt rất dễ chịu. Anh ta nhìn tứ phía, thấy dân cư trên bãi nhà nào cũng có ánh đèn. Anh ta nghe được cả tiếng nước sông Nhị Hà óc ách. Nhìn về phía thành phố sáng rực điện, anh ta thấy bờ đê cao quá, đen quá. Bờ đê như một bức thành ngăn cách bọn người ở phố và người ở bãi.

Tối. Tối mênh mông chung quanh người Hai Tích. Anh ta thu tay vào bụng và bước về phía ánh đèn. Đường đi thắm mưa từ chiều trơn và lội.

Hai Tích đi đến Hàng Đậu thì rẽ sang Hàng Giấy để xuống Hàng Đào. Anh ta biết, chỉ ở đây mới có bán đủ thứ người ta cần đến.

Chưa bao giờ Hai Tích được ung dung đi chơi dạo như đêm ba mươi Tết này. Ngày thường, buồng đưa đã lặn ra ngủ. Đi làm về mệt, còn đi đâu nữa, mà có đi, chắc vợ cũng chẳng bằng lòng.

Hai Tích đến phố Hàng Gai lúc nào không biết. Cái gì cũng ngấm, cũng cho là lạ mắt. Chốc lại sờ qua tờ bạc giấy nằm đáy túi áo trong. Nó vẫn nằm yên ở đấy. Nhưng không có cái áo trẻ con nào vừa ý mà giá lại bằng số tiền trong túi của anh.

Tử kính sáng choang, các cửa hàng trưng bày biết bao nhiêu hàng đẹp mắt, bao nhiêu thứ xa hoa, khách đi đường ai cũng phải thèm, ai cũng phải dừng chân lại. Từng này tiền? Từng này tiền thì mua cái nợ gì?

Hai Tích nghĩ đến người vợ chi li, keo kiệt ở nhà, và thấy bực mình. Anh không dám vào một cửa hàng nào hỏi giá nữa. Anh sợ người ta chế nhạo. Anh ta không quen mua bán như thế bao giờ. Đó là phần việc của đàn bà, của chị Hai, sao lại để anh đi?

Đến phố Hàng Bông, một tiếng nói to về phía tay phải làm cho Hai Tích giật mình đứng lại. Trên bậc cửa một hiệu húi tóc tân, một người thợ cạo choàng một cái áo khoác trắng tinh, đương tiễn khách ra về. Người thợ đang còn trẻ, đầu chải bóng, lại đi giày, cúi đầu rất lịch sự để chào người khách cuối cùng của một năm sắp hết.

Hai Tích nhìn rất chăm chú người đồng nghiệp, và thấy hắn không phải là một tay thợ cạo. Hắn khác mình đến chừng nào! Hai Tích bỗng thấy trong lòng rầu rĩ quá. Hình ảnh Hai Tích, người thợ cạo rong, áo quần tiêu tụy, xách một cái hòm gỗ đựng một vuông khăn bản, một con dao cùn, một cái “toong-đơ”, một cái gương tàu, hiện ra, đi thất thểu trên các vỉa hè thành phố, các vùng chợ ngoại ô lấm bụi. Hai Tích rầu rĩ quá. Đêm ba mươi Tết. Cái nhà húi tóc tân thời, sạch sẽ và làm dáng quá chừng! Hai Tích nhìn vào đấy như người ta nhìn một cảnh thiên đường. Ngày nào cũng thế, từ sáng sớm đến sẩm chiều, người thợ cạo rong cũng đã làm cho thiên hạ tất cả độ vài ba chục cái đầu hóa ra mới mẻ. Chao là những cái đầu! Những cái đầu mới sạch làm sao! Những cái đầu ở ngã ba, ngã bảy, hôi hám và đầy cáu, những cái đầu của trẻ, sài lờ, bôi phẩm xanh, để cho ruồi hớp chợp. Những cái đầu tóc cứng như danh để rụng xuống vuông khăn quàng cổ những đám gầu, cả những con chấy nữa.

Hơn bù kém, mỗi ngày mười cái, như vậy một năm trời, hóa ra anh ta đã húi chừng ba ngàn sáu trăm năm mươi cái đầu người tứ chiếng rồi ư? Con số ấy làm cho Hai Tích nổi khùng. Chừng ấy cái đầu mà phải húi đứng, phải cạo, phải lấy ráy tai, không một phút nào nghỉ cả. Có thể phát điên lên được!

Hai Tích không dần được nữa. Anh ta sinh ra đời, có phải là để đi ngoài đường như vậy mãi thôi ư? Anh ta thấy mình có thể làm nhiều chuyện khác hơn.

Hai Tích thọc mạnh tay vào túi áo. Tờ bạc giấy của vợ vẫn nằm nguyên trong đó. Từng ấy tiền? Đi uống rượu với anh em cũng không đủ dính môi, nữa là mua áo làm gì? Cả năm sao không mua áo, lại để đến ngày năm tận tháng cùng này? Con bé có thể mặc áo cũ ăn Tết, can chi phải làm tội bố? Hai Tích đâm ra thù tất cả. Anh thấy rằng anh khôn nạn quá, không có một chút sinh thú gì trên đời. Người ta thờ hết không khí của anh. Người ta sống hết cả phần anh. Hai Tích nhớ đến cái quán cơm của những người làm xe ở Cửa Nam.

Chị Hai Tích thu vén trong nhà xong ngồi nghỉ ăn một miếng trà. Nhưng chị nghĩ không lâu.

Chị không quen ngồi nhàn bao giờ cả. Chị đứng lên đi tìm mấy cái áo rách của chồng con.

Công việc đó là thói quen của tất cả những đàn bà suốt đời vá víu. Gió lồng lộng từ phía sông lên. Mưa rỏ trên mái lều càng nặng hạt. Chị Hai Tích thương chồng. Chị lo người ta bán đất cho chồng. Lo không đủ tiền mua nổi cho con. Khéo mặc cả thì mua được chiếc áo len. Con bé sẽ ấm hơn. Nó sẽ mừng biết mấy!

Chị Hai Tích đương tính thế, thì có tiếng chân người bước gần nhà. Tiếng chân người bước như nện đất. Chị lắng tai, và rõ ràng đó là tiếng của Hai Tích đương hát như một người hóa dại. Cánh cửa mở ra. Một mùi men ghê gớm bay vào mũi người đàn bà vất vả. Chị Hai Tích run lên.

Chị hiểu rồi, chị hiểu rồi! Người ta đem tiền của chị đi uống rượu. Uống mất áo của con rồi!

Để cho anh chồng khệnh khạng vào nhà, chị Hai Tích chưa muốn nói gì với cả. Chị nén giận xuống như người ta nén thuốc pháo. Chị dò xét. Chị thấy chồng đứng dừng lại giữa nhà, và cúi đầu xuống không cử động. Chị đi lại phía giường nằm của mấy đứa trẻ, chờ cơ hội. Bỗng anh Hai Tích giơ tay ra như mời một người bạn vô hình:

“Bác ngồi xuống đây bác ạ. Chúng ta ăn thêm cái gì cho ấm bụng. Bác có uống nữa không? Tôi còn rượu cho bác uống. Bác cứ yên tâm. Bác sẽ ngủ lại đây ăn Tết với tôi.”

Người phó cạo nghển cổ nhìn lên cái bàn thờ ở chính giữa nhà. Anh ta nhận ra, lò mờ, một chồng bốn cái bánh chưng, một quả bòng, một đĩa cam ngô, vài đĩa bánh thờ... Anh ta nói xong gục đầu xuống như gà rù, và nôn ọẹ. Chị Hai Tích nháy chồm lên như một con muông đê. Chị một bước, chị đã tới gần chồng. Chị hét vào mặt người thợ cạo:

“Tiền đâu hở? Tiền đâu hở?”

Hai Tích không thêm nói một lời. Anh đứng thẳng lên, cho tay vào túi áo trong, quẳng ra ít tiền còn sót lại.

Chị Hai Tích bò ngay ra đất và la trời. Chị khóc như trong nhà vừa mới có kẻ từ trần. Chị kể lể những chuyện từ mười năm trước. Chị oán mẹ đã gả mình cho một đứa thất phu. Chị phân bua với hàng xóm rằng mình quả là một người đàn bà nhục quá, rằng gầm trời không có ai khổ hơn mình. Chị chạy băng ra bãi, tìm đến những người đàn bà cùng cảnh...

Đêm đã khuya. Nhưng chị Tích không sao ngủ được. Chị lắng nghe tiếng ngáy của chồng nằm phủ phục trên giường, thỉnh thoảng lại ợ, nấc lên như người sắp chết.

Chị ngồi nhòm dậy. Người đàn ông mê man không đáp chiếu. Chị vừa lo, vừa giận. Chị đứng lên đi thắp đèn soi gấm giường, soi liếp che cửa. Đêm cuối năm có thể có kẻ trộm rình mò. Chị trở lại chỗ nằm cạnh con, và nghĩ:

“Trời lạnh lắm, càng về sáng càng lạnh.”

Chị không ngủ được. Chị nhớ lại những ngày hàn vi, cực nhục của đời mình. Hai vợ chồng lấy nhau cùng xơ xác. Chị đi bán quà rong. Chồng đi cạo mặt. Cái túp lều đầu tiên trên bãi. Những ngày nhịn đói. Những ngày thai nghén, ốm đau. Những ngày bồng con chạy lượm trên bờ đê.

Nước sông Nhị Hà đỏ như máu, đuổi dân cư ở bãi lên đê mỗi năm một bận. Cái lều của chị tan tành. Những người mất con, mất của than khóc chung quanh. Ai cũng khổ, cũng rách, cũng kêu trời. Chị ôm con ngồi đợi nước rút, đói khát và không có sữa cho con...

Nhưng, hai đứa bé ngày nay đã lớn. Một đứa đi đánh giày mũ thuê trong thành phố. Một đứa đi theo bọn trẻ con làm xiếc trên xe điện. Hai đứa đã kiếm ra tiền. Còn đứa con gái nhỏ? Nhón lên nó sẽ đi khâu, đi bán hạt bí rang, nó sẽ giúp được chị. Trời sinh voi sinh cỏ, không có gì phải sợ. Người ta cứ đắp đổi lần hồi là được cả. Trời không để chết ai.

Hai Tích cựa mình, lại nói mê lảm nhảm.

Người vợ nhìn chồng cảm động:

“Hắn làm ăn suốt cả năm...”

Chị lại đứng lên, đi tìm chiếc chiếu mới, nhè nhẹ tay, đắp lên mình người say rượu. Hai Tích cựa mình. Anh nói với một người khách quen, giọng thiết tha:

“Cháu xin cụ thể thôi... Không dám... cụ lại nhà...”

Chị Hai Tích bỗng thấy tức cười.

Chị mím môi, thấy tiêu tan hết thầy giận hờn trong bụng.

Gió thổi vào các khe hở của gian nhà trên bãi vì vu như sáo.”

(Đăng trong Sách Tết 1957)